

LỄ CHÚA GIÊSU CHỊU PHÉP RỬA – Năm B

Lời Chúa: Is 42,1-4.6-7; Cv 10,34-38; Mc 1,7-11

MỤC LỤC

1. Người con yêu quý	3
2. Công dân Nước Trời	5
3. Đây Là Con Ta Yêu Dấu	7
4. Đức Giêsu chịu phép rửa	9
5. Suy niệm của Lm. Ignatiô Trần Ngà	13
6. Các biến cố cơ bản – Camille Gagnon	16
7. Phép rửa	19
8. Phép rửa	22
9. Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Văn Nam	25
10. Suy niệm của Lm. Phêrô Lê Văn Chính	28
11. Suy niệm của Lm. Ernest Nguyễn Văn Hưởng	33
12. Sống đẹp lòng Chúa	37
13. Suy niệm của Lm. Anton Nguyễn Văn Độ	41
14. Dòng sông định mệnh – Lm. Giuse Đỗ Văn Lực	45
15. Con Yêu Dấu Của Cha	50
16. Con yêu dấu – Lm Luy Nguyễn Quang Vinh	53
17. Đi tìm tâm điểm	57
18. Sống đời Kitô hữu – Noel Quesson	60
19. Suy niệm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt	62
20. Con Thiên Chúa	65
21. Chúa chịu phép rửa	68
22. Chúa chịu phép rửa	71
23. Chúa chịu phép rửa	74
24. Chúa chịu phép rửa	77
25. Chúa chịu phép rửa	79
26. Cộng tác với Chúa	82
27. Khúc dạo đầu	84

28. Dòng sông sám hối.....	86
29. Người con Chúa	88
30. Quyết định.....	91
31. Thần Khí ngự xuống	94
32. Lễ Đức Giêsu chịu phép rửa - JKN.....	97
33. Đức Giêsu chịu phép rửa – Lm. FX. Vũ Phan Long .	103
34. Chú giải của Noel Quesson.....	112

1. Người con yêu quý

Vào thế kỷ thứ IV, Ario truyền bá một lạc thuyết vô cùng nguy hại. Ario chủ trương rằng Đức Kitô không thực sự là Con Thiên Chúa. Hoàng đế Theôđôsiô đỡ đầu cho lạc thuyết này. Cũng vào lúc ấy hoàng đế phong cho hoàng tử mới 16 tuổi của ông được cùng trị vì trên ngai vàng với ông. Trong những khách được mời đến dự buổi lễ phong vương, có Đức Giám mục Amphilôcô. Đức Giám mục chỉ nói vài lời chúc mừng rồi chuẩn bị ra về. Hoàng đế giận dữ hỏi: Ngài không quan tâm đến hoàng tử sao? Ngài không biết rằng ta phong cho hoàng tử cùng trị vì với ta hay sao? Vị Giám mục bình tĩnh trả lời: Tâu hoàng thượng, hoàng thượng phạt ý trước sự giả bộ thờ ơ của tôi đối với hoàng tử, vì tôi đã tỏ ra không tôn kính hoàng tử như bề hạ mong muốn. Vậy Thiên Chúa sẽ nghĩ sao về hoàng thượng, khi hoàng thượng giáng cấp Người Con ngang hàng và cùng hiện hữu với Ngài dưới danh hiệu Con Thiên Chúa.

Từ câu chuyện trên chúng ta thấy: Ngày nay có nhiều người, kể cả một số người mệnh danh là Kitô hữu, đã chối bỏ hoặc nghi ngờ thiên tính của Đức Kitô. Thiết tưởng những người ấy hãy lắng nghe lời Chúa Cha tuyên phong trong đoạn Tin Mừng sáng hôm nay: Con là Con yêu quý của Cha, Cha hài lòng về Con.

Việc Đức Kitô chịu phép Rửa bởi Gioan đánh dấu bước khởi đầu công cuộc cứu độ của Ngài. Công cuộc trọng đại này là hành động của cả Ba Ngôi, vì chúng ta thấy Chúa Thánh Thần lấy hình chim bồ câu ngự xuống, đồng thời Chúa Cha phán bảo. Biến cố này rất quan trọng, nên Giáo Hội muốn chúng ta mừng kính riêng trong Chúa nhật hôm nay, tựa như ngày đăng quang của Đức Giáo Hoàng hay ngày nhận chức của một tổng thống.

Đặc điểm chúng ta cần nhấn mạnh đó là ***Chúa Cha trên trời hài lòng về Người Con yêu quý của Ngài, là Đức Kitô.*** Có người cha nào lại không vui mừng khi người con của mình khởi sự một chức vụ quan trọng: người cha của một bác sĩ, người cha của một tân linh mục, người cha của chú rể trong ngày cưới. Niềm vui ấy càng lớn lao hơn khi người con ấy vâng phục và tôn kính cha mình.

Đức Kitô là một người con yêu mến và vâng phục Chúa Cha. Đồng thời Ngài luôn khoan dung và khiêm tốn như một kẻ tội tở, vì thế, Chúa Cha luôn hài lòng về Ngài. Còn chúng ta thì sao?

Với bí tích Rửa Tội đã lãnh nhận, chúng ta được mời gọi để nhận biết, yêu mến và phụng sự Cha trên trời, khi chúng ta cố gắng chu toàn thánh ý Ngài giữa lòng cuộc đời, khi chúng ta cố gắng sống mẫu nhiệm của bí tích Rửa Tội, khi chúng ta cố gắng noi theo Người Con Chí Thánh trong sự khiêm tốn và vâng phục, thì chúng ta cũng làm hài lòng Cha trên trời, để rồi trong ngày cuối cùng, chúng ta cũng sẽ được Chúa Cha tuyên phong, như ngày xưa Ngài đã tuyên phong Đức Kitô bên bờ sông Giođan: Con là Con yêu quý của Cha, Cha hài lòng về Con.

2. Công dân Nước Trời

Ngày xưa người ta có một quan niệm rất ngộ nghĩnh về vũ trụ. Họ chia vũ trụ thành ba tầng chồng lên nhau. Tầng trên cùng là trời hay thiên đàng, nơi Thiên Chúa cư ngụ. Tầng giữa là đất, nơi loài người và muôn vật sinh sống. Tầng chót là âm phủ, nơi con người sẽ đến sau khi chết.

Từ khi Adong Eva phạm tội, thì tầng giữa, tức thế giới sinh vật ngày càng trở nên tồi tệ. Vì thế, các thánh luôn cầu xin Chúa từ trời ngự xuống để cứu giúp nhân trần. Chẳng hạn tiên tri Isaia đã nài van: Sao Ngài không xé bầu trời mà ngự xuống với chúng con.

Từ quan niệm trên, chúng ta đi vào đoạn Tin mừng sáng hôm nay, chúng ta sẽ dừng lại ở ba sự kiện:

Sự kiện thứ nhất, đó là bầu trời mở ra. Và như thế lời cầu xin của các vị thánh ngày xưa đã được chấp nhận. Thiên Chúa đã đến với nhân loại, khởi đầu cho một kỷ nguyên mới trong lịch sử.

Sự kiện thứ hai, đó là Thần khí Chúa dưới hình chim bồ câu ngự xuống trên Ngài. Sự kiện này nhắc cho chúng ta nhớ lại lúc bắt đầu công cuộc tạo dựng. Thần khí Chúa cũng đã bay lượn trên nước. Và như thế, cùng với Đức Kitô, Thiên Chúa thực hiện việc tái tạo, việc canh tân thế giới hay nói cách khác, Ngài thực hiện một công cuộc tạo dựng mới.

Và sau cùng, **sự kiện thứ ba, đó là tiếng nói từ trời: Đây là con Ta yêu dấu, đẹp lòng Ta mọi đàng.** Sự kiện này muốn xác quyết rằng: Đức Kitô là Con Thiên Chúa, là Adong mới, là trưởng tử của công cuộc tạo dựng mới này, như lời thánh Phaolô đã viết: Người thứ nhất là Adong từ đất mà ra nên thuộc về đất. Còn người thứ hai là Đức Kitô từ trời mà đến. Chúng ta đã mang trong mình hình ảnh con người bởi đất,

tức Adong cũ thế nào, thì chúng ta cũng phải mang lấy hình ảnh con người bởi trời, tức Adong mới như vậy.

Từ đó chúng ta đi tới kết luận: Chúng ta là công dân của hai thế giới, bởi vì chúng ta mang trong mình hình ảnh của Adong thứ nhất cũng như của Adong thứ hai. Chúng ta chia sẻ sự sống với cả hai vị này. Kinh nghiệm cho thấy: Chúng ta đã từng bị lôi cuốn về mặt xác thịt của Adong thứ nhất, nhưng đồng thời cũng được sự thôi thúc về tinh thần của Adong thứ hai. Chúng ta thường bị xâu xé giữa sự thiện và sự ác, để rồi sự thiện chúng ta muốn thì chúng ta lại không làm, còn điều ác chúng ta ghét thì chúng ta lại làm.

Ý thức được như vậy, chúng ta hãy cầu xin Chúa giúp chúng ta luôn bước đi trên đường nẻo của Ngài, thực thi những điều Ngài truyền dạy, để nhờ đó chúng ta cũng sẽ được Ngài tuyên phong vào ngày sau hết: Đây là con Ta yêu dấu, đẹp lòng Ta mọi đàng.

3. Đây Là Con Ta Yêu Dấu

Biển cổ ngày hôm nay quả thực đã làm cho chúng ta ngỡ ngàng không ít. Thực vậy, Chúa Giêsu đã chịu phép rửa nơi một kẻ tội lỗi, trong khi Ngài là người con yêu dấu của Chúa Cha và chính Ngài cũng đã có lần tuyên bố: Ai trong các người bắt lỗi Ta được về sự gì? Thế nhưng, Chúa Giêsu lại là Đấng chuộc tội thiên hạ như có lần Gioan đã giới thiệu: Đây Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xoá tội trần gian. Ngài xoá tội trần gian bằng cách gánh lấy tội ấy.

Hành động chịu phép rửa phải chăng là một sự mở đầu cho sứ vụ của Ngài, đồng thời cũng là một dấu chỉ báo hiệu những gì sẽ xảy đến.

Có một lần, các con của Giêbêđê, bày tỏ ước vọng với Ngài là muốn được ngồi bên tả bên hữu Ngài. Và Chúa Giêsu đã trả lời các ông: Các con không ý thức được điều các con xin. Các con có thể uống được chén Ta phải uống và chịu thanh tẩy, thứ thanh tẩy mà Ta phải chịu hay không?

Như thế là còn một cuộc thanh tẩy khác nữa đang chờ đợi Chúa Giêsu. Cuộc thanh tẩy ấy chính là cuộc thống khổ, kết thúc bằng cái chết trên thập giá. Cuộc thanh tẩy ấy được thực hiện không phải chỉ bằng nước sông Giođan và từ tay của Gioan, mà là bằng máu của chính Ngài. Chúa Giêsu chịu thanh tẩy tại sông Giođan là hình ảnh của nhân loại được thanh tẩy trong cái chết của Ngài, được sống lại trong sự phục sinh của Ngài và trở thành những người con của Thiên Chúa.

Nơi Đức Kitô, phép rửa hay phép thanh tẩy đã không còn là một nghi lễ, mà đã trở thành một cuộc sống. Tội lỗi đã bị đánh bại không phải bằng nước của phép rửa mà là bằng máu của sự sống. Bí tích thanh tẩy làm cho Kitô hữu trở thành con Thiên Chúa cũng không thể chỉ là một nghi lễ được lãnh một

lần rồi thôi, mà phải là chính cuộc sống làm con Thiên Chúa, cuộc sống từ bỏ và đẩy lui mọi tội lỗi. Không phải chỉ là đẩy lui tội lỗi ra khỏi cuộc sống của cá nhân mình, mà còn là ra khỏi nhân loại.

Vì thế, thờ ơ trước những tội ác diễn ra chung quanh, trước những bất công xã hội, trước những vi phạm quyền con người, trước những gian dối và thù hận, người Kitô hữu không còn là người Kitô hữu đích thật nữa vì đã không chu toàn lời cam kết khi lãnh nhận bí tích Rửa tội. Chính qua cuộc sống dứt khoát với tội lỗi mà người Kitô hữu bày tỏ được ý thức của mình về địa vị cao cả mà bí tích Rửa tội đã đem lại, đồng thời làm chứng về tình thương của Thiên Chúa đối với con người. Người Kitô hữu có trách nhiệm phải làm sao để tiếng từ trời cũng được lặp lại với từng người trong nhân loại: Đây là con Ta yêu dấu lắm, đẹp lòng Ta mọi đàng.

4. Đức Giêsu chịu phép rửa

Hôm nay Giáo Hội mừng lễ Đức Giêsu chịu phép rửa. Thêm một lần nữa Kitô-hữu nhận ra Đức Giêsu sống trọn thân phận con người, khi Ngài nhận mình đồng hàng với con người cần lòng thương xót của Thiên Chúa. Mặt khác, chính khi Ngài yêu thương và đồng hóa mình với anh em, thì Thiên Chúa xác chuẩn Ngài là Con Yêu Dấu của Thiên Chúa. Ngài tỏ lộ chân tướng của Ngài qua hành vi và cung cách cư xử của Ngài.

1) Đức Giêsu chịu phép rửa

Đức Giêsu được sinh ra trong chuồng chiên cừu, lớn lên và làm việc tại Nazaret. Ngài ăn cùng thức ăn như họ, cùng hưởng bầu không khí như họ, hưởng một nền giáo dục như bao trẻ em làng Nazaret thời đó, đặc biệt nền giáo dục về tôn giáo. Đức Giêsu đã trưởng thành từ làng quê Nazaret, và là người Do Thái hoàn toàn. Khi nghe tin Gioan xuất hiện như một tiên tri, rao giảng mời gọi toàn dân nhận lãnh phép rửa diễn tả lòng sám hối để đón chờ Thiên Chúa can thiệp cứu dân Người, có lẽ Đức Giêsu đã xin phép mẹ Người, tới với Gioan xin ông thanh tẩy cho.

Đức Giêsu đã cùng với bao người Do Thái khác, lắng nghe Gioan giảng dạy, và lần lượt tới để được thanh tẩy trong dòng sông Giordan. Đức Giêsu đã sống như bao người trẻ khác ở Nazarét, và giây phút ở sông Giordan này, Đức Giêsu cho thấy Ngài chia sẻ thân phận con người hoàn toàn, Ngài là người giữa bao người, Ngài hành xử như tất cả mọi người.

Con người, với thể xác và linh hồn, là thực tại vô cùng cao quý. Con người được mời gọi vươn lên thành con người trọn vẹn, thành thánh, chia sẻ sự sống và hạnh phúc với Thiên Chúa. Con người hình thành chính mình qua cung cách cư xử và chọn lựa của mình. Qua hành vi “xin vâng,” Đức Maria

trở nên con người tuyệt vời; qua cách hành xử “của ăn của Ta là làm theo Đấng đã sai Ta,” Đức Giêsu cho thấy Ngài là một với Thiên Chúa trong tất cả.

2) Ngài vượt trên tôi, sao Ngài lại đến với tôi?

Theo đức tin của Kitô-hữu, Đức Giêsu là Ngôi Lời nhập thể, là Con Thiên Chúa giáng trần, là Đấng vô tội, vậy tại sao Ngài lại chịu phép rửa? Nếu bảo rằng Ngài chịu phép rửa để làm gương cho con người khi Ngài không cần phải chịu phép rửa, phải chăng hàm chứa nói Ngài “giả hình”, “làm bộ.” Khiêm nhường là sự thật, giả hình hay làm bộ, chẳng làm gương sáng cho ai, mà chỉ là gương xấu.

Đức Giêsu chịu phép rửa thống hối, vì Ngài cần phải chịu phép rửa. Đức Giêsu không làm bộ hay giả hình. Ngài chịu phép rửa, vì Ngài đại diện con người, Ngài mang nơi mình tội của tất cả con người, nên Ngài thống hối nhân danh tất cả con người: “đây Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xóa tội trần gian.” Ngài chịu phép rửa thống hối không phải vì Ngài, nhưng vì Ngài “gánh tội trần gian,” Ngài đại diện con người xin Thiên Chúa tha thứ lỗi lầm của tất cả con người.

Gioan đã nói: “Sao Ngài lại đến với tôi? Tôi mới là người phải đến với Ngài chứ.” Gioan tiền hô đã nhận ra Đức Giêsu là con người đặc biệt, trời vượt trên mình. Ngày nay, người ta nhận biết chân tính của Đức Giêsu nhờ ánh sáng biến cố phục sinh, nhưng ở thời điểm của Gioan tiền hô, người ta chưa biết điều này. Khi Gioan nhận ra mình “không đáng cởi dây giày” cho Ngài, Gioan đang làm chứng cho thấy phần nào chân tướng của Đức Giêsu. Đức Giêsu là con người rất đặc biệt.

3) Đây là Con Ta rất yêu dấu

Đa số người ta hiểu rằng, Đức Giêsu biết mình là Ngôi Lời Thiên Chúa, là Thiên Chúa nhập thể, nên Ngài biết hết mọi sự. Tuy nhiên có một số nhà thần học, và ngay cả một số tác

giả tin mừng cho thấy Đức Giêsu chia sẻ trọn vẹn thân phận con người, nghĩa là, Ngài không biết trước mọi chuyện, có nhiều điều Ngài không biết. Những người này chủ trương, là người thì không ai biết tất cả tương lai mình, nếu Đức Giêsu biết trước hết mọi chuyện thì Đức Giêsu không chia sẻ trọn thân phận con người. Mà theo đức tin Kitô, Đức Giêsu là người trọn vẹn, nên có nhiều điều Đức Giêsu không biết khi Ngài đang sống tại trần gian.

Là người, là chấp nhận đi trong đêm tối của đức tin. Như Abraham ra đi trong niềm tin tưởng phó thác vào Thiên Chúa, cho dù không biết tương lai mình như thế nào, chỉ tin vào Thiên Chúa và lời hứa của Ngài mà cất bước ra đi. Đức Maria thưa tiếng “xin vâng,” cũng không biết rõ tương lai đời mình, chỉ tin tưởng rằng những gì Thiên Chúa phán với mình sẽ được thành sự. Đức Giêsu cũng không biết rõ tương lai đời mình, nên cũng phải sống trong niềm tin tưởng phó thác như bất cứ con người nào khác. Khi Đức Giêsu chịu phép rửa, là Ngài hành xử theo tiếng gọi của tình yêu, Ngài yêu thương con người đến độ muốn mang vác tất cả tội lỗi cho con người. Đây là một hành vi yêu thương và đẹp tuyệt vời, yêu thương con người ngay khi người tội lỗi: bất toàn và gian ác.

Thiên Chúa đã chuẩn nhận hành vi của Đức Giêsu: “Con là Con Ta rất yêu dấu, Ta hài lòng vì Con.” Theo tin mừng Mác-cô, tiếng này nói cho chính Đức Giêsu. Là người, Đức Giêsu cũng cần một lời chuẩn nhận của Thiên Chúa như bao người khác cần Thiên Chúa chuẩn nhận khi họ được sai gởi thi hành ý định của Thiên Chúa. Hành vi của con người diễn tả chân tướng của họ. Qua hành vi “chịu phép rửa” này, Đức Giêsu biểu lộ chân tính của Ngài: Con Yêu Quý của Thiên Chúa. Đức Giêsu tiếp tục sống, và qua chính cung cách hành xử “yêu thương đến hiến dâng chính mạng sống mình,” Đức

Giêsu cho thấy tình yêu của Ngài đối với con người, và cũng mặc khải tình yêu của Thiên Chúa đối với con người.

Câu hỏi gợi ý chia sẻ

1. Bạn nghĩ sao về quan điểm: con người hình thành chính mình qua cung cách hành xử và chọn lựa của mình?
2. Bạn có thể trở thành người tuyệt vời không? Bằng cách nào?

5. Suy niệm của Lm. Ignatiô Trần Ngà

Chủ đề: *Người đời thường chạy tội, đổ lỗi cho người khác, còn Chúa Giêsu lại sẵn sàng gánh tội cho hết mọi người.*

Một trong những thói xấu nghiêm trọng gây thiệt hại không nhỏ cho xã hội là thói đổ lỗi cho người khác, không chịu nhận trách nhiệm về mình.

Căn bệnh này đã xuất hiện ngay từ khởi thủy loài người.

Sau khi hai ông bà nguyên tổ phạm tội ăn trái cấm bất tuân lệnh Chúa (St 3, 1-18), Thiên Chúa đến hạch tội A-đam: "Có phải người đã ăn trái cây mà Ta đã cấm người ăn không?"

A-đam bèn đổ lỗi cho cả Thiên Chúa lẫn E-và: Tại vì "người đàn bà Ngài cho ở với con, đã cho con trái cây ấy, nên con mới ăn." Nói như thế, A-đam cho rằng cả Chúa cũng có trách nhiệm trong vụ việc này, tại vì Chúa đã trao người đàn bà nhẹ dạ này cho ông; giả như Chúa không dựng nên E-và và trao nàng cho A-đam thì đâu đến nỗi này).

Bấy giờ Chúa quay ra hỏi tội E-và: "Người đã làm gì?" Người đàn bà liền trút tội cho con rắn: Tại vì "con rắn đã lừa dối con, nên con đã ăn". (St 3, 9-13)

Có vô số dê té thần để người ta trút hết tội lỗi lên đầu chúng: tại ông, tại bà, tại trời, tại đất, tại gió, tại mưa... Bao nhiêu hậu quả và trách nhiệm đáng phải chịu vì lầm lỗi của mình, người ta đùn đẩy qua cho người khác. Tìm đâu ra con người dũng cảm dám đứng ra nhận lấy phần lỗi của mình và gánh lấy hậu quả do mình gây ra?

Trong khi đó, mặc dầu Chúa Giêsu được Gioan giới thiệu là Đấng quyền thế lớn lao, thậm chí Gioan không đáng cúi xuống cúi quai dép cho Người; là Đấng sẽ cử hành một phép rửa ngàn lần cao trọng hơn phép rửa của Gioan - "Phần tôi, tôi rửa anh em trong nước; còn Người, Người sẽ rửa anh em

trong Chúa Thánh Thần" - vậy mà Chúa Giêsu lại đến với Gioan như một người tội lỗi, chăm chú nghe Gioan rao giảng, hoà mình với những người thu thuế, những tên cướp của giết người, những hạng người đàng điếm, côn đồ và với bao nhiêu người tội lỗi khác để chờ đến phiên mình bước xuống dòng sông Gio-đan, nhờ Gioan làm phép rửa cho.

Nhưng, Chúa Giêsu là Đấng không hề vương tội, thì sao lại phải chịu phép rửa bởi Gioan?

Chúa Giêsu chịu phép rửa không phải vì tội lỗi của Người nhưng vì tội lỗi của nhân loại mà Người đã mang vào thân. Người là "Đấng chẳng hề biết tội là gì, thì Thiên Chúa đã biến Người thành hiện thân của tội lỗi vì chúng ta" (2Cr 5, 21). Người đến làm con "Chiên của Thiên Chúa" gánh lấy tội lỗi thế gian (Ga 1,29) thay cho các con chiên đền tội thời Cựu Ước.

Chính vì mang lấy tội lỗi nhân loại vào thân, Chúa Giêsu trở thành tội nhân, nên Người phải hoà mình với những tội nhân khác để cho ngôn sứ Gioan làm phép rửa cho Người.

Chính vì mang lấy tội lỗi nhân loại vào thân, Người đã bị kết án chết thảm thương trên thập giá để đền thay tội lỗi muôn người. "Tội lỗi của chúng ta, chính Người đã mang vào thân thể mà đưa lên cây thập giá. Để một khi đã chết đối với tội, chúng ta sống cuộc đời công chính. Vì Người phải mang những vết thương mà anh em được chữa lành". (1 Pr 2, 24).

Cao đẹp thay, quảng đại thay hành vi hạ mình gánh lấy tội lỗi nhân loại của Chúa Giêsu. Người mãi mãi là gương mẫu của chúng ta và đáng cho chúng ta khâm phục tôn thờ.

Lạy Chúa Giêsu,

Biết đến bao giờ con mới chừa bỏ được thói trút tội lên đầu người khác và chối bỏ trách nhiệm của mình?

Biết bao giờ con mới có đủ bản lĩnh và can trường để đứng ra chịu trách nhiệm về những thiệt hại mình đã gây ra?

Ước gì tấm gương khiêm nhường của Chúa hạ mình xuống nhận phép rửa dưới dòng sông Gio-đan vì tội lỗi nhân loại sẽ luôn là động cơ giúp con sửa chữa thói chạy tội vô trách nhiệm của mình.

6. Các biến cố cơ bản – Camille Gagnon

Nhân dịp một số biến cố, chúng ta đã khám phá được tình yêu Thiên Chúa. Với Chúa Giêsu chúng ta nhắc lại những biến cố này và tạ ơn Chúa.

Lịch sử cuộc đời chúng ta.

Khi người ta yêu cầu ai đó kể lịch sử đời họ trong một cuộc phỏng vấn hoặc để viết một tiểu sử, người ấy sẽ kể những giai đoạn nổi bật và nối kết những bước ngoặt quyết định với một số biến cố, một số gặp gỡ, một số nơi chốn.

Đôi khi chỉ cần một điệu nhạc ngắn đã đủ khơi dậy một niềm say mê đối với Beethoven hoặc Pink Floyd. Một quyển sách có thể làm cho ta ham thích địa lý hoặc lịch sử. Một cuộc gặp gỡ, một bài diễn thuyết có thể là khởi điểm của một sự nghiệp nghệ sĩ hoặc khoa học. Những biến cố này chúng ta có thể gọi là “biến cố cơ bản”.

Trong một cuộc đời, những biến cố như thế không nhiều lắm và trong số những biến cố ấy, một số sẽ tác động nhiều hơn, nhất là những biến cố đã quyết định những mối liên hệ của chúng ta: bước đầu của một tình bạn, việc lựa chọn người phối ngẫu. Những nơi chốn hoặc giờ giấc đã xảy ra những cuộc gặp gỡ đó ghi dấu sâu đậm nơi ký ức đến nỗi chúng trở thành những biểu tượng thiêng liêng của người yêu hoặc của tình yêu.

Tin Mừng mô tả một biến cố cơ bản như thế đối với Chúa Giêsu: việc Chúa chịu phép rửa trên bờ sông Giođan từ tay Gioan.

“Con là Con Ta yêu dấu”

Không gì có vẻ báo trước sẽ xảy ra một điều đặc biệt khi Chúa tiến đến để hoàn thành nghi lễ thanh tẩy. Bản văn Tin Mừng chỉ kể lại rằng “Vào thời ấy, Chúa Giêsu chịu phép rửa trong sông Giođan”. Không có dàn cảnh, người ta không trải

thăm để Chúa Giêsu đi xuống nước. Gioan Tẩy Giả không có vẻ nhận ra Chúa ngay tức khắc. Mọi sự xảy ra nơi Chúa Giêsu là người muốn sống chân thành một kinh nghiệm tôn giáo, muốn thể hiện việc hoán cải theo lời mời gọi của Gioan. Chỉ lúc ra khỏi nước Chúa Giêsu mới ý thức về tầm quan trọng của cử chỉ này. Những gì Ngài vừa mới sống sẽ có một ảnh hưởng rất lớn trên cuộc đời của Ngài. Ngài khám phá rằng Ngài được Thiên Chúa yêu như một người con một, một người con ưu ái: “Cha đã đặt nơi con tất cả tình yêu của Cha”.

Để hiểu rõ hơn kinh nghiệm mà Chúa Giêsu đang sống đây, ta nên nghĩ đến một tiếng sét ái tình. Chính trong bối cảnh này mà ta có thể tưởng tượng Chúa Giêsu ra khỏi nước, trầm lặng, lòng sốt mến, rồi ngẩng đầu lên nhìn thấy một chim bồ câu đang bay. Lúc đó chim bồ câu trở thành biểu tượng thiêng liêng của kinh nghiệm nội tâm của Ngài, của điều Ngài vừa khám phá. Sứ vụ và sự dân thân của Chúa Giêsu sẽ phát xuất từ khám phá này, từ tiếng sét này. Chim bồ câu sẽ là biểu tượng nhắc nhở Ngài về sứ vụ ấy.

Sống lại phép rửa của chúng ta.

Đi từ phép rửa của Chúa Giêsu, việc Bí tích thánh tẩy được coi như biến cố cơ bản của đời sống Kitô, nghĩa là của sự dân thân của chúng ta đối với Thiên Chúa và sự cam kết của Thiên Chúa đối với chúng ta. Đó là khởi điểm cuộc mạo hiểm làm con cái Chúa của chúng ta. Nếu ý thức điều này cha mẹ chúng ta sẽ yêu thương chúng ta bằng một tình yêu hoàn hảo nhất khi giới thiệu với chúng ta một người “Cha” khác, một người Cha lớn hơn các ngài. Rủi thay chúng ta đã không biết gì về biến cố thánh tẩy của mình.

Chỉ dần dần, nhờ những biến cố khác, những sự việc ngẫu nhiên khác chúng ta mới có thể khám phá tình yêu của Thiên Chúa.

Hôm nay Tin Mừng cho chúng ta dịp ôn lại lịch sử tôn giáo của chúng ta và nhắc lại với chúng ta những xúc động mạnh, những lễ hội, những tang chế là những dịp đã mạc khải cho chúng ta tình yêu Chúa. Tôi chắc chắn rằng nhiều người trong anh chị em đang có trong ký ức của mình kỷ niệm về một dịp nào đó đã giúp mình “gặp gỡ” Thiên Chúa.

Kinh nguyện Thánh Thể trong đó lịch sử cứu độ thế giới được tóm tắt lại sẽ giúp chúng ta nhớ lại những biến cố cơ bản của cuộc đời chúng ta trong niềm tri ân.

7. Phép rửa

Có hai anh bạn đi mua đồ phế thải. Sau khi xem xét một hồi, anh thứ nhất nói:

- Toàn là đồ “năm vó” không à.

Còn anh kia thì nhặt lên một cây thánh giá cũ kỹ đã han rỉ và nói:

- Thật là khó mà tin được, tôi đã tìm thấy một món đồ quý. Cây thánh giá này được làm bằng chất bạc ngày xưa.

Anh ta mang cây thánh giá về nhà, lau chùi, rồi đưa cho đứa con mới đi học giáo lý về. Nó kính cẩn cầm trong tay, ngắm nghía một hồi rồi bật khóc. Thấy vậy anh liền hỏi:

- Tại sao con khóc.

Nó trả lời:

- Con không thể cầm lòng được khi nhìn vào Chúa Giêsu bị treo trên thập giá.

Và như thế, cả ba người đều nhìn vào cây thập giá, thế mà người thứ nhất chỉ thấy đó là đồ ve chai mủ bể, người thứ hai thì thấy đó là một đồ vật có giá trị. Còn người thứ ba thì nhận ra Chúa Giêsu trên đó. Cách nhìn cây thập giá trên cũng tương tự như cách chúng ta nhìn Phúc âm.

Tất cả chúng ta đều nghe cùng một đoạn Phúc âm, thế nhưng mỗi người lại hiểu và phản ứng một cách khác nhau. Có thể chúng ta chỉ nghe như nghe một câu chuyện bình thường, chẳng có chi đặc sắc. Có thể chúng ta đã lắng nghe và tiến thêm một bước nữa, đó là tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện. Có thể ngoài việc học hỏi ý nghĩa, chúng ta còn cố gắng áp dụng vào cuộc sống. Đó là ba bước tiếp nhận Phúc âm: ***lắng nghe, học hỏi và áp dụng.***

Đi vào đoạn Tin Mừng sáng hôm nay về sự việc Chúa Giêsu chịu phép rửa:

Bước thứ nhất, chúng ta lắng nghe câu chuyện và biết rằng: sau khi Gioan làm phép rửa cho Chúa Giêsu thì tầng trời mở ra, Chúa Thánh Thần ngự xuống và có tiếng từ trời phán ra. Và cũng chỉ có vậy mà thôi.

Bước thứ hai, chúng ta đi xa hơn một chút, bằng cách cố gắng tìm hiểu ý nghĩa của những sự kiện trên. Chẳng hạn hình ảnh trời mở ra cho ta thấy Thiên Chúa đã nghe lời cầu nguyện của dân Ngài và Ngài đang đến để cứu vớt họ. Hình ảnh Chúa Thánh Thần ngự xuống gọi lên cho chúng ta về một kỷ nguyên mới, vũ trụ này được tái tạo để trở nên tốt đẹp hơn, như ngày xưa, khi tạo dựng trời đất, Thánh Thần Chúa cũng đã bay lượn trên nước. **Còn hình ảnh thứ ba**, có tiếng nói từ trời phán ra:

- Đây là con Ta rất yêu dấu.

Những lời này cho thấy Đức Kitô là Con Thiên Chúa, là Adong mới của cuộc tạo dựng mới, như lời thánh Phaolô:

- Người thứ nhất tức Adong được tạo dựng là con người sống. Nhưng Adong cuối cùng là Đức Kitô, lại là thần khí ban sự sống. Adong thứ nhất bởi đất mà ra. Còn Adong thứ hai thì từ trời mà đến. Như chúng ta đã mang ảnh hưởng của con người bởi đất, tức Adong thứ nhất thế nào thì chúng ta cũng sẽ mang hình tượng con người bởi trời, tức Adong thứ hai là Đức Kitô như vậy.

Ngoài việc lắng nghe, tìm hiểu ý nghĩa, chúng ta còn phải áp dụng ý nghĩa câu chuyện ấy vào cuộc sống chúng ta.

Chẳng hạn, chúng ta có thể nhớ lại rằng: Cuộc sáng tạo mới bắt đầu với phép rửa của Chúa Giêsu và đã trở thành một thực tại gắn bó với mỗi người chúng ta. Khi lãnh nhận Bí tích Rửa tội, thì một cách nào đó, bầu trời cũng mở ra, Chúa Thánh Thần ngự xuống trên chúng ta và chúng ta trở nên con cái Thiên Chúa.

Và như thế chúng ta phải sống thế nào cho xứng đáng với tước vị cao cả ấy. Chính vì thế mà thánh Phaolô đã khuyên chúng ta:

- Anh em đã sống lại cùng Đức Kitô, vậy anh em hãy hướng tâm hồn vào những sự trên trời chứ đừng vào những sự vật của trần thế này.

8. Phép rửa

Cả ba bài đọc hôm nay đều qui chiếu về Đức Giêsu. Tất cả ba bài đều trình bày cho ta những hình ảnh đẹp về cuộc đời và sứ mạng của Người.

1. Hình ảnh về một Đấng Cứu Thế khiêm nhường tự hạ.

Trong khi dân Do Thái mong chờ một Đấng Cứu Thế oai phong lẫm liệt, thì Đức Giêsu xuất hiện công khai lần đầu tiên trong sự khiêm nhường thống hối. Lúc ấy, Gioan rao giảng sự ăn năn sám hối. Đoàn lũ dân chúng đông đảo kéo đến với ông để xin chịu phép rửa thống hối. Hòa mình vào đoàn lũ những con người tự nhận mình tội lỗi ấy, Đức Giêsu âm thầm khiêm tốn xếp hàng chờ được rửa tội. Thật là lạ lùng. Chính Đấng đã thánh hóa Gioan khi ông còn trong bụng mẹ giờ đây lại đến xin ông làm phép rửa cho. Chính Đấng đến để chuộc tội loài người giờ đây lại xin người khác rửa tội cho mình. Thật là khiêm nhường thăm sâu. Trong khi loài người tội lỗi luôn kiêu ngạo tìm nâng mình lên thì Thiên Chúa thánh thiện lại tìm hạ mình xuống. Trong khi loài người tội lỗi luôn che giấu, chối không nhận tội thì Thiên Chúa vô tội lại công khai nhận mình tội lỗi. Trong khi loài người tội lỗi tìm tránh hình phạt do tội lỗi họ gây nên thì Thiên Chúa lại ghé vai gánh lấy hết tội lỗi và mọi hình phạt mà loài người đáng phải chịu. Sự khiêm nhường ấy phát xuất từ lòng Thiên Chúa yêu thương con người, muốn chia sẻ kiếp người, muốn cứu chuộc tội đời, muốn thăng tiến nhân loại.

2. Hình ảnh về cuộc giao hòa đất trời.

Chính lúc Đức Giêsu tự nguyện gánh lấy tội lỗi nhân loại, tầng trời bị xé ra. Khi loài người phạm tội, cửa trời đóng lại, đất trời phân ly, ân phúc thôi tuôn đổ. Khi phạm tội, loài người tự giam mình trong bóng tối. Bóng tối tội lỗi giam kín con người trong thân phận bụi đất, không còn hy vọng vươn

lên. Hôm nay, tầng trời xé ra có nghĩa là từ nay con người đã có lối thoát. Thân phận con người thay đổi, địa vị con người được nâng lên, vì có ơn Thiên Chúa đổ xuống, có Thiên Chúa đến gieo mầm trường sinh vào kiếp người phàm hèn. Trời đất giao hòa. Thiên giới cúi xuống hạ giới. Thiên Chúa đến ở với con người. Ân phúc tuôn đổ xuống cõi đời nhơ uest.

3. Hình ảnh về sự kết hiệp mật thiết giữa Ba Ngôi Thiên Chúa.

Trong giây phút cảm động ấy, cả Ba Ngôi Thiên Chúa cùng xuất hiện. Chúa Thánh Thần như chim bồ câu đáp xuống. Chúa Thánh Thần là tình yêu. Chúa Thánh Thần ngự xuống trên ai là dấu chỉ Thiên Chúa ưu ái người ấy. Đức Chúa Cha công khai xác nhận sự ưu ái ấy với Đức Giêsu khi lên tiếng: “Đây là Con Ta yêu dấu”. Đức Giêsu là Con Thiên Chúa. Đây không phải là một danh xưng, một tước vị, nhưng là một liên hệ sâu xa mật thiết: Ba Ngôi liên kết trong một tình yêu hiệp thông. Đức Giêsu hoạt động dưới tác động của Chúa Thánh Thần để thi hành thánh ý Chúa Cha. Có thể nói cả Ba Ngôi đều hoạt động trong Đức Giêsu Kitô. Cả Ba Ngôi đều tham gia vào công trình cứu chuộc con người.

4. Hình ảnh về sứ mệnh người được sai đi.

Từ xưa trong Cựu ước, Chúa Thánh Thần ngự xuống là để trao ban một sứ mệnh. Hôm nay, Đức Giêsu cũng đã nhận lãnh một sứ mệnh, đó là cứu nhân độ thế. Là “mở mắt cho người mù”, là “đưa ra khỏi tù những người bị giam giữ”, là “dẫn ra khỏi ngục những kẻ ngồi trong bóng tối tăm”. Người không đến trong thái độ phô trương quyền lực, nhưng đến trong sự hiền lành khiêm nhường. Người đến không phải để lên án nhưng để tha thứ. Người đến không phải để giết chết nhưng để cứu sống như lời tiên tri Isaia: “Cây lau bị dập, Người không bẻ gãy. Tim đèn leo lét, Người chẳng nỗ tắt đi”.

Phép rửa của Đức Giêsu mời gọi ta nhớ lại ơn phép rửa tội của mình. Ngày ta được lãnh nhận Bí tích Rửa tội, màn đêm tội lỗi vây phủ ta bị xé ra, Ba Ngôi Thiên Chúa đã đến với ta, ban cho ta cuộc sống thần linh, cho ta được vinh dự làm con Thiên Chúa, cho ta được kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa. Ngày ta được lãnh nhận Bí tích Rửa tội, Chúa Thánh Thần cũng đã trao cho ta một sứ mệnh, đó là sống xứng đáng một người con hiếu thảo của Chúa, là tiếp tục công việc của Đức Giêsu trong công cuộc cứu nhân độ thế. Đức Giêsu là gương mẫu một người con hiếu thảo, vì Người luôn sống thân mật với Chúa Cha, luôn kết hiệp với Chúa Cha trong kinh nguyện hằng ngày, và nhất là Người luôn tìm thi hành thánh ý Chúa Cha, Người đã vâng lời Chúa Cha cho đến chết và chết trên thập giá. Ta hãy noi gương Đức Giêsu, luôn kết hiệp với Thiên Chúa Ba Ngôi, luôn tìm thi hành thánh ý Thiên Chúa, luôn sống một cuộc sống tốt đẹp, luôn tích cực góp phần xây dựng xã hội, tạo hạnh phúc cho những anh em sống chung quanh ta.

Lạy Đức Giêsu Kitô, xin dạy con biết sống ơn Bí tích Rửa tội như Chúa, để con xứng đáng được làm con yêu dấu của Đức Chúa Cha.

9. Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Văn Nam

“Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về con”

Lễ Chúa Giêsu chịu phép rửa ở sông Giođan mà Giáo hội mừng kính hôm nay kết thúc mùa Giáng Sinh và hướng chúng ta về đời sống công khai của Chúa Giêsu. Phụng vụ Lời Chúa trình bày Đức Giêsu là con yêu dấu của Chúa Cha, được Chúa Thánh Thần tấn phong làm Đấng Messia, Đấng Cứu Thế, Ngài muốn chia sẻ thân phận con người và muốn liên đới với loài người tội lỗi, mặc dù Ngài là Con Thiên Chúa: “Con là Con yêu dấu của Cha”.

Biên cố Chúa Giêsu chịu phép rửa đã được Tin mừng Nhất lãm Mát thiêu, Mác cô, Luca thuật lại. Điều này nói lên sự quan trọng của biến cố Chúa Giêsu chịu phép rửa sám hối của Gioan Tẩy Giả.

Đây là một cuộc thần hiện mạc khải rõ nét nhất về Mầu nhiệm một Thiên Chúa Ba Ngôi. Đức Giêsu chịu phép rửa xong, thì trời mở ra. Trời mở ra nói lên sự hiện diện uy nghi của Thiên Chúa. Từ trời có tiếng Chúa Cha tuyên phán: “Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng vì Con”, và Chúa Thánh Thần lấy hình chim bồ câu đậu trên vai Đức Giêsu.

Cuộc thần hiện này cũng xác nhận thiên tính của Đức Giêsu và mạc khải Ngài là Đấng Cứu Độ muôn dân: “Này là Con ta yêu dấu”.

Mầu Nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi là Mầu nhiệm quan trọng nhất trong đạo Công giáo và là nền tảng của niềm tin Kitô giáo. Mầu nhiệm này biểu lộ tình thương của Thiên Chúa: Chúa Cha tạo dựng nên vạn vật vũ trụ. Chúa Con giáng trần cứu độ nhân loại “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi ban Con Một của Ngài”. Chúa Thánh Thần là Đấng thánh hóa và ban sức mạnh cho chúng ta.

Qua biến cố Chúa Giêsu chịu phép rửa, Giáo hội hướng người Kitô hữu về hồng ân làm con Chúa qua bí tích Rửa tội và kêu gọi con cái mình sống ơn làm con Chúa với tâm tình hiếu thảo đối với Thiên Chúa là Cha như người con đối với ông bà cha mẹ:

- Luôn theo Thánh ý Thiên Chúa Cha, tuân giữ các điều răn của Chúa: “Ai yêu mến Thầy thì tuân giữ lời Thầy”.

- Luôn nói có với Thiên Chúa và nói không với ma quỷ, tội lỗi, điều xấu...

- Tương quan tốt với Chúa và với mọi người để chúng ta trở nên những người con hiếu thảo, những người con yêu dấu của Thiên Chúa như Đức Giêsu: “Đây là Con Ta yêu dấu đẹp lòng Ta mọi đàng”.

- Tham gia sứ mạng loan báo Tin mừng của Chúa Giêsu và chu toàn bổn phận Chúa giao phó: Người Kitô hữu phải chu toàn bổn phận đối với Thiên Chúa và bổn phận của một người công dân đối với xã hội trần thế “Người Kitô hữu tốt phải là người công dân tốt” (ĐGH Bênêdictô XVI).

Trong cuốn “Người Lữ Hành” có một câu chuyện rất hay. *Chuyện kể về một gia đình sống ở Luân Đôn thủ đô nước Anh. Một gia đình công nhân vừa nghèo lại vừa đông con với mười ba người con. Bố của chúng phải đi làm suốt ngày tại xí nghiệp. Bà mẹ ở nhà làm nghề phụ và là nội trợ. Dù bận bịu đầu tắt mặt tối suốt ngày đêm, nhưng bà Vaughan vẫn vui vẻ thay chồng dạy dỗ con cái và nhất là trưa nào bà cũng thay cho cả gia đình đến với Chúa Giêsu Thánh Thể trong Nhà Tạm. Láng giềng bà quen biết hỏi bà: “Một bảy con mười ba đứa, bận rộn từ sáng đến tối vậy mà làm sao trưa nào chị cũng đi cầu Thánh Thể như thế”. Bà tươi cười trả lời: “Thấy một bảy con lúc nhúc trưa ăn bữa mai đã phải nghĩ đến việc chạy gạo bữa hôm, tôi lo lắm. Hơn thế chúng*

nó còn phải đi học. Ở trường thiếu gì những bạn bè xấu rủ rê chúng đi chơi hoặc giữa đường giữa chợ thiếu gì cảnh nguy hiểm, tôi lại càng thao thức hơn. Chính vì thế mà mỗi ngày dù bận bịu đến đâu tôi cũng bỏ ra một giờ để cầu nguyện Thánh Chúa, sốt sắng xin Người ban ơn cho vợ chồng tôi nuôi nấng các cháu hàng ngày dùng đủ và dạy dỗ chúng nên người đạo đức”.

Kết quả thật tốt đẹp. Chúa đã nhận lời và ân thưởng cho lòng tin cùng sự hy sinh của bà Vaughan. Trong mười ba người con, một người sau này làm Hồng Y tổng giáo phận Luân Đôn, một người khác làm Tổng Giám Mục, hai người làm Linh mục, hai nam tu sĩ, hai nữ tu sĩ, còn năm người nữa ở thế gian lập gia đình, nhưng tất cả đều sống một đời sống rất tốt lành, thánh thiện.

Người Kitô hữu được hai hồng ân vĩ đại là được ơn sự sống, được sinh ra và hiện hữu trên đời này qua trung gian cha mẹ. Được làm người là ân ban vĩ đại của Thiên Chúa. Hồng ân quan trọng và vĩ đại hơn là được làm con Chúa qua bí tích Rửa Tội, được sống sự sống của Thiên Chúa Ba Ngôi, sự sống thần linh. Người Kitô hữu thường quên và lãnh đạm trước ân ban cao quý này. Nên họ không sống đạo tốt, không sống hiếu thảo với Thiên Chúa là Cha, nghĩa là chưa sống ơn làm con Chúa qua bí tích Rửa Tội.

Chúng ta cầu nguyện với Chúa:

*“Xin cho con biết luôn tín thác vào Chúa,
Luôn tìm và thi hành ý Chúa là điểm tựa của đời con.
Xin giúp con sống trọn tình con thảo với Chúa là Cha,
Sống vẹn nghĩa huynh đệ với nhau là anh em một nhà,
Mở rộng lòng bao dung đồng cảm với mọi người.
Chia sẻ mọi nỗi vui buồn, lo âu và hy vọng”.*

(Kinh Năm Đức Tin)

10. Suy niệm của Lm. Phêrô Lê Văn Chính

Cùng Chết và Phục Sinh với Đức Giêsu Kitô trong Phép Rửa

Vào các ngày Chúa nhật, chúng ta vẫn có thói quen rảy nước thánh trong phần thống hối đầu lễ. Việc rảy nước thánh này nhắc nhở mỗi người bí tích rửa tội mà chúng ta đã lãnh nhận, lời cam kết của chúng ta muốn thuộc về Chúa, và việc chúng ta được trở nên con Thiên Chúa nhờ người Con một duy nhất của Thiên Chúa là Đức Giêsu Kitô. Hơn nữa, ở các nhà thờ người ta vẫn để ở nơi cửa nước thánh để mỗi khi ra vào, chúng ta đặt ngón tay vào đó và làm dấu thánh giá tuyên xưng mầu nhiệm Ba ngôi, để nhắc nhở chúng ta bí tích rửa tội mà chúng ta đã được chìm mình vào sự chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu. Ngay cả mỗi khi chúng ta tuyên xưng kinh tin kính trong thánh lễ, đó cũng là lúc chúng ta tuyên xưng lại lời tuyên xưng trong bí tích rửa tội.

Phép rửa là một Bí tích khai tâm, bí tích này dẫn người tín hữu vào tương quan sự sống với Thiên Chúa và với Giáo hội. Phép rửa vừa là một cử hành tuyên xưng và cam kết long trọng, được cử hành với sự chứng kiến của những người thân yêu. Trong cử hành này, chúng ta tuyên xưng lời tuyên xưng nguyên thủy: Đức Giêsu Kitô là Con Thiên Chúa. Lời tuyên xưng nguyên thủy này càng lúc càng được khai triển thành lời tuyên xưng Ba ngôi, bởi vì Đức Giêsu Kitô là người Con một của Thiên Chúa, được Chúa Cha sai đến cùng với sức mạnh Thánh Thần luôn hoạt động nơi Đức Giêsu Kitô. Đồng thời phép rửa luôn được cử hành cùng với nước. Nước là một yếu tố trong thiên nhiên vũ trụ, nước có dồi dào trên địa cầu, và chúng ta dùng nước cho đời sống hằng ngày, để tắm rửa cho cơ thể sạch sẽ lành mạnh, để uống bồi dưỡng cơ thể chúng ta. Và nước cần thiết cho mọi sinh vật chung quanh

chúng ta, nước để tưới cho đồng ruộng và cây cối, trong nước có biết bao nhiêu loài cá sinh sống là nguồn lương thực dồi dào cho con người. Nước cần thiết cho tàu thuyền đi lại, nối liền các bờ đại dương, cho con người có thể buôn bán và đi lại từ những lục địa xa xôi.

Vào thời Chúa Giêsu, nước đã được dùng trong những nghi thức của các tôn giáo, bởi vì nước được dùng làm nghi lễ thanh tẩy. Người ta tin rằng khi làm những nghi thức thanh tẩy bằng nước, người ta được sạch những ô uế mà họ có thể bị lây nhiễm do bởi những tiếp xúc hằng ngày với những người khác. Thánh Gioan đã rao giảng mời gọi mọi người thống hối vì Đấng cứu độ gần đến và ông làm phép rửa thống hối bằng nước để mời gọi mọi người chuẩn bị tâm hồn xứng đáng đón tiếp Đấng cứu độ. Chúa Giêsu cũng gia nhập vào dòng người để đến lãnh phép rửa của Gioan ở sông Giordan. Khi cử hành phép rửa, Gioan cũng giải thích cho mọi người ý nghĩa và tầm vóc của phép rửa của mình và hướng mọi người đến Đấng quyền năng sẽ đến sau ông và sẽ ban phép rửa trong Thánh Thần. Như thế, khi cử hành phép rửa trong nước, Gioan đã ý thức phép rửa ông cử hành chỉ là hình bóng tạm để báo trước một thực tại toàn vẹn hơn là phép rửa trong Thánh Thần của Đức Giêsu mà mọi người cần phải hướng về để đón nhận.

Quả đúng như Gioan tẩy giả dự đoán, Đức Giêsu đã hòa vào dòng người đến xin lãnh phép rửa của Gioan. Tin mừng theo Mác-cô tường thuật rất vắn tắt việc Đức Giêsu lãnh phép rửa. Mác-cô không ghi lời đối thoại nào giữa Đức Giêsu và Gioan, chỉ vắn tắt nói rằng Đức Giêsu đã từ Nazarét xứ Galilê giữa nhiều người và đến xin lãnh phép rửa của Gioan ở sông Giordan. Đức Giêsu muốn đón nhận những gì mà Gioan làm, như thế cũng là đón nhận truyền thống và nhíp

sống của do thái giáo, bởi vì Gioan là hình ảnh của tiên tri Êlia của do thái giáo, những con người hoạt động mạnh mẽ bởi tác động của Thánh Thần. Và sự kiện trọng đại đã diễn ra, khi Đức Giêsu vừa bước lên khỏi nước, thì trời mở ra, Thánh Thần dưới hình chim bồ câu ngự xuống trên người, và có tiếng từ trời tuyên phán Con là Con Cha yêu dấu, con đẹp lòng Cha. Các Tin mừng rất nhấn mạnh đến phép rửa của Chúa Giêsu như là khởi đầu cho cuộc đời truyền giảng công khai của Chúa Giêsu. Người được Chúa Cha xác nhận và giới thiệu cho mọi người cũng như người Con rất yêu dấu, đầy tràn Thánh Thần, người là Đấng Kitô, được xức dầu để thực hiện công trình cứu thế cho nhân loại. Sự kiện Đức Giêsu chịu phép rửa ở sông Giordán mạc khải căn tính thần linh của Đức Giêsu. Người là Con một yêu dấu của Chúa Cha mà Chúa Cha rất hài lòng. Việc người lãnh nhận phép rửa không hề thay đổi căn tính thần linh của người mà còn mạc khải rõ cho mọi người căn tính thần linh này mà Gioan tẩy giả đã báo trước là người sẽ làm một phép rửa hoàn toàn khác, chính là phép rửa trong Thánh Thần.

Truyền thống các tiên tri, đặc biệt tiên tri Isaia (chương 42) đã báo trước về một người tôi tớ đặc biệt của Thiên Chúa mà Thiên Chúa sẽ ban tặng cho nhân loại, ngay cả nói rõ người tôi tớ này là người con của Thiên Chúa, được đầy tràn Thánh Thần và làm đẹp lòng Thiên Chúa trong mọi sự, Người sẽ thi hành việc xét xử muôn dân và thực thi công trình cứu độ. Mặt khác, người con này rất “hiền lành và khiêm tốn, không bẻ gãy cây lau đã dập, không dập tắt tim đèn còn khói” nhưng mang lại “ơn cứu độ và giải thoát cho những người bị giam cầm vì bệnh tật và tù tội, đem lại công lý trên địa cầu”. Giờ đây, những hình ảnh đã báo trước trở nên hiện thực một cách rõ rệt nơi Đức Giêsu, người sẽ thực

hiện giao ước cứu độ bằng chính cái chết của người trên thập giá.

Sau khi Chúa Giêsu Phục sinh, Thánh Phêrô, với những chứng từ trung thực và quan trọng mà ông lãnh nhận, đã bắt đầu rao giảng cho những người do thái và cho mọi người những biến cố cứu độ mà Thiên Chúa đã thực hiện nơi Đức Giêsu. Đây là những cảm nghiệm chân thực và sống động muốn được chia sẻ và rao giảng cho hết mọi người thành tâm thiện chí để họ tin và đón nhận Đức Giêsu, người con một Thiên Chúa ban tặng. Thiên Chúa đã thực hiện ơn cứu độ, không chỉ dành riêng cho người do thái, không thiên tư tây vị cho riêng ai, nhưng là một tình yêu dành cho hết mọi người không phân biệt màu da chủng tộc. Hết mọi người sống đời ngay thẳng, thực hành sự công chính đều được Thiên Chúa đón nhận khi sai người Con một Thiên Chúa đến sống và rao giảng giữa mọi người. Đây cũng là điều mới mẻ mà thánh Phêrô cũng chia sẻ giống với thánh Phaolô qua cách nói của Phaolô, là mầu nhiệm được giữ kín từ muôn thuở, và giờ đây được mạc khải cho mọi người, tức là các dân ngoại được trở nên đồng thừa tự, được cùng chung phần vào một lời hứa. Phần thánh Phêrô, người làm chứng rằng Đức Giêsu, Đấng đã được xức dầu Thánh Thần tấn phong, đã đi qua mọi nơi mà làm những phép lạ ban bố mọi ơn lành cho mọi người.

Phép rửa là khởi đầu, khai mào đời sống nghĩa tử của người tín hữu chúng ta. Cùng với Chúa Giêsu, chúng ta được trở nên con Thiên Chúa. Phép rửa dẫn chúng ta vào tương quan nghĩa tử với Thiên Chúa làm cho cuộc đời chúng ta được tràn ngập những quà tặng của Thánh Thần nâng đỡ cuộc đời trần thế của mình. Cuộc đời của người tín hữu là một hành trình thực hiện ơn gọi cao cả này, đó là được kết hợp với Đức Giêsu để sống ngay từ bây giờ tương quan con

thảo của Thiên Chúa. Đây là hành trình cao cả và cũng rất đòi hỏi bởi vì chúng ta được mời gọi kết hợp với mầu nhiệm thập giá để được cùng chết và cùng phục sinh với Chúa Giêsu. Chúng ta thường nghĩ rằng phép rửa chỉ là một nghi thức đã qua, một nghi thức thực hiện xong rồi không cần phải nhớ lại những cam kết này làm gì nữa. Thực ra, phép rửa xác định căn tính của người kitô hữu, và họ phải cố gắng thực hiện hằng ngày căn tính này. Phép rửa là một sự dìm mình liên tục và sự đổi mới liên tục để càng lúc chúng ta càng được trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Giêsu. Có thể nói rằng chúng ta dùng cả cuộc đời của mình để thực hành sống mầu nhiệm này cũng là căn tính của cuộc đời kitô hữu của chúng ta. Cả cuộc đời, chúng ta không ngừng được mời gọi sống trung tín với Thiên Chúa bằng việc không ngừng kết hợp với Chúa Giêsu nhờ sự thúc đẩy của Thánh Thần mà chúng ta đã lãnh nhận trong phép Rửa. Phẩm giá của mỗi người thực là cao cả và chúng ta được mời gọi khám phá và sống căn tính này của mình theo bước chân của Chúa Giêsu.

11. Suy niệm của Lm. Ernest Nguyễn Văn Hưởng

Từ khi xuất hiện trong hoang địa, Thánh Gioan Tẩy Giả đã gây được một phong trào sám hối trong xứ Do thái. Đời sống và lời giảng của ông có sức lôi cuốn người ta đến với sông Giođan để được ông làm phép rửa. Phép rửa của Gioan nhằm giúp con người bày tỏ lòng hoán cải, để chuẩn bị đón Đấng Mêsia sắp đến (x. Mt 3, 7-12).

Vấn đề là ở chỗ, trong số những người đến “xung thú tội lỗi” (Mc 1,5) và chịu “phép rửa sám hối để được ơn tha tội” (Mc 1,4), lại có Đức Giêsu. Làm sao Đấng thánh thiện, Đấng quyền thế mà Gioan không đáng cúi xuống cởi quai dép cho Người, lại có thể đứng chung với đám đông người tội lỗi, chờ đến phiên mình được chịu thanh tẩy? Đó là một câu hỏi mà Gioan khó trả lời.

Khi suy niệm về mầu nhiệm Đức Giêsu chịu phép rửa của Gioan, các giáo phụ đã đưa ra một số lý do để soi sáng. Đức Giêsu đã lãnh nhận phép rửa trong nước vì:

- Người muốn kêu gọi những người khác noi theo gương Người mà đến chịu phép rửa do Người thiết lập sau này.
- Người muốn làm một hành vi khiêm tốn cho ta noi theo.
- Người muốn công nhận giá trị phép rửa của Gioan.
- Người muốn lần đầu tiên ra mắt trước công chúng, để chuẩn bị cho họ nghe Người và theo Người.
- Người muốn thánh hóa dòng nước sông Giođan và mọi dòng nước khác, để nhờ sự hiện diện và tác động của Người mà mọi dòng nước có thể trở nên nguồn cứu độ.

Chúa Giêsu chịu phép rửa thống hối cho thấy Người liên đới với tội nhân, với dân tộc mình, với cả nhân loại đang cần ơn cứu độ. Con Thiên Chúa không ngại che khuất cái cao sang, siêu việt và cả sự thánh thiện ngàn trùng của mình để nhờ thái độ tự hạ, tự hủy này mà Đấng Thánh của Thiên

Chúa có thể đứng chung với người tội lỗi, dìm mình xuống cùng một dòng nước như họ. Điều đó có nghĩa là Thiên Chúa của chúng ta là một Thiên Chúa khiêm hạ, vì Ngài muốn đi xuống tận đáy vực thẳm nơi chúng ta đang sống, để nâng chúng ta lên. Chỉ tình yêu mới làm chúng ta hiểu được hành động của Ngài. Thiên Chúa Nhập thể chính là để liên đới với từng người chúng ta trong mọi cảnh ngộ của cuộc sống.

Hành động của Chúa Giêsu hôm nay cho thấy hướng đi cả một cuộc đời của Đức Giêsu. Người bị mang tiếng là “tay ăn nhậu, bạn bè với quân thu thuế và phường tội lỗi” (Lc 7, 34). Người đến với những người sống bên lề xã hội và tôn giáo để đưa họ trở về với thể giới của con người và thể giới của Thiên Chúa. “Tôi đến để kêu gọi người tội lỗi” (Mt 9, 13).

Thánh Phaolô đã viết một câu cho thấy Đức Giêsu đã thực sự đồng hóa với thân phận tội nhân đến mức nào: “Đáng chẳng hề biết tội là gì, thì Thiên Chúa đã làm cho Người thành tội vì chúng ta” (2C 5, 21). Đức Giêsu đã chết như một người phạm trọng tội, bị đóng đinh giữa hai tử tội. Người đã đem đến niềm hy vọng cho người trộm lành: “Tôi bảo thật anh, hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên thiên đàng” (Lc 23, 43). Khi gần bó với những người không còn được yêu mến và kính trọng, Đức Giêsu đã đem đến cho họ một thể giới nồng nàn tình yêu. Trong thể giới này không còn có hàng rào ngăn cách nhưng chỉ có những tội nhân được Thiên Chúa yêu thương cứu độ bởi vì Chúa Giêsu là Đáng thánh, Chúa Giêsu không đội trời chung với tội lỗi, nhưng ngài lại cúi xuống trên tội nhân, và biến đổi họ.

Hành động của Chúa Giêsu cho thấy rằng nếu chúng ta sợ mình vấy bẩn vì tiếp xúc với người tội lỗi đó là bởi vì chúng ta chưa thánh thiện thực sự. Ánh sáng không sợ bóng tối làm

mình ra u tối. Ngược lại ánh sáng len lõi vào mọi ngõ tối của cuộc đời, để làm cho bóng tối được sáng ngời lên.

Một chi tiết nữa của bài Phúc âm cũng gọi cho chúng ta sự chú ý là sau khi Đức Giêsu chìm mình trong dòng nước, thì Người nhận được một thị kiến: các tầng trời xé ra, Thánh thần ngự xuống, và tiếng phán từ trời. Các tầng trời xé ra là dấu hiệu cho thấy Thiên Chúa muốn tiếp xúc với con người và thông truyền cho con người một mạc khải. Đức Giêsu cũng thấy trời mở ra và qua đó thần khí ngự xuống trên mình như chim bồ câu.

Đức Giêsu được đầy Thánh Thần. Thánh Thần chính là sự hiện diện của Thiên Chúa xâm nhập vào người được tuyển chọn, ban cho người ấy dồi dào mọi ơn cần thiết để có thể làm tròn sứ mạng quan trọng đặc biệt. Được ban Thánh Thần nghĩa là được sai đi. Khi Đức Giêsu cảm nghiệm được Thánh Thần nơi mình, thì cũng là lúc Người được sai đi để loan báo Tin Mừng và làm những dấu chỉ cứu độ. Tiếng nói từ trời phản ánh niềm tin của Hội Thánh nơi của Đức Giêsu. “Con là Con yêu dấu của Cha”. Với câu đó, Thiên Chúa Cha giới thiệu công khai Chúa Giêsu cho nhân loại và kết thúc luôn ba mươi năm âm thầm ở Nadarét.

Đức Giêsu chịu phép Rửa nhưng Người vẫn hướng đến một phép Rửa khác, đó là cuộc khổ nạn Ngài phải chịu: “Thầy còn một phép Rửa phải chịu, và lòng Thầy khắc khoải biết bao cho đến khi việc này hoàn tất” (Lc 12, 50). Như thế mầu nhiệm Chúa Giêsu chịu Phép Rửa hôm nay nhắc cho chúng ta nhớ đến mầu nhiệm chết và phục sinh. Chúa Giêsu làm công việc này để tỏ lộ công việc cứu thế của Người, tỏ lộ cho nhân loại thấy bản chất cao cả của Người là con rất yêu dấu của Thiên Chúa, là Người con luôn sẵn sàng vâng lời thánh ý Thiên Chúa Cha cho đến chết và chết trên thập giá.

Phép Rửa trên thập giá là nguồn sống cho mọi phép rửa của các Kitô hữu. Nhờ phép Rửa đó, chúng ta được trở nên con cái yêu dấu của Thiên Chúa và được tràn đầy Thánh Thần. Chúng ta nhớ rằng mình là người đã được xúc dầu, được mang nền sáng, được mặc áo trắng, được dìu mình trong nước để rồi được sai ra đi làm chứng cho mọi người nghĩa sống thực sự như người con được Thiên Chúa yêu mến.

Xin cho chúng ta biết sống thực sự lý tưởng đó.

12. Sống đẹp lòng Chúa

(Suy niệm của Lm. Anphong Trần Đức Phương)

Với lễ Chúa Giêsu Chịu Phép Rửa, chúng ta chấm dứt Mùa Giáng Sinh và bắt đầu Mùa Thường Niên I, chu kỳ năm B, kéo dài đến Chúa Nhật VII, rồi bước vào Mùa Chay Thánh với Thứ Tư Lễ Tro.

Bài Đọc I trích trong Isaia (42, 1-4, 6-7; có thể chọn đoạn 55, 1-11), nói đến ‘Người được Thiên Chúa tuyển chọn và làm đẹp lòng Chúa trong mọi sự’. Bài Đọc II trích trong Sách Công Vụ Tông Đồ (10, 34-38; cũng có thể chọn 1Gioan 5, 1-9) nói đến việc Chúa Giêsu được Thiên Chúa xức Dầu Thánh, được đầy Chúa Thánh Thần và ra đi rao giảng. Bài Phúc Âm (Matcô 1, 7-11) ghi lại việc Chúa Giêsu đến để chịu Phép Rửa của Thánh Gioan, và khi Ngài chịu xong, Chúa Thánh Thần tràn ngập trên Ngài, có tiếng từ Trời cao nói: “Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con.”

Lúc đó là vào khoảng năm 30 (Lc 3, 23), Thánh Gioan Tẩy Giả đang ban Phép Rửa thống hối tại sông Giodan (Gioan 1,28) (chỗ gọi là Bêtania phía đông sông Giodan; nơi này khác với làng Bêtania là quê hương của ba chị em Matta, Maria và Ladarô). Thánh Gioan kêu gọi mọi người đến chịu Phép Rửa để tỏ dấu ăn năn tội lỗi và sửa lại cuộc sống, đón chờ Chúa Cứu Thế đến. Chúa Giêsu cũng đến nhận Phép Rửa của Thánh Gioan. dịp này, Ngài được Đức Chúa Cha chính thức giới thiệu Ngài là Đấng ‘Thiên Sai’ và Chúa Thánh Thần xuống tràn ngập trên Ngài. Từ nay Chúa Giêsu từ bỏ cuộc sống 30 năm ẩn dật ở Nagiaret để bắt đầu cuộc sống công khai ra đi rao giảng.

Phép Rửa Thánh Gioan ban chỉ là một ‘phép rửa bằng nước’ để tỏ lòng sám hối tội lỗi. Còn Bí Tích Rửa tội là một trong bảy phép Bí Tích, là ‘phép Rửa Tội trong Chúa Thánh

Thần và lửa!’ (Matthêu 3, 11). Khi chúng ta chịu Phép Rửa Tội là chúng ta được tha tội nguyên tổ (tội tổ tông truyền) và các tội riêng chúng ta đã phạm (khi chúng ta chịu vào tuổi đã khôn lớn). Lúc đó chúng ta được ‘chết đi với Chúa Kitô, từ bỏ đời sống tội lỗi và sống lại thật với Chúa Kitô, trở nên trong sạch xứng đáng là con Chúa, và chính thức gia nhập gia đình Giáo Hội Chúa, bắt đầu một cuộc sống mới trong Chúa Thánh Thần, trở nên một chi thể trong Thân Thể Mầu Nhiệm của Chúa Kitô và cùng góp phần vào việc làm tăng trưởng gia đình Giáo Hội qua cuộc sống làm chứng cho Chúa” (Theo Sách Giáo Lý). Vì thế, Bí Tích Rửa Tội khởi đầu cuộc sống Kitô hữu (Bí Tích khai tâm), chỉ sau khi chịu phép Rửa Tội, chúng ta mới được chịu các phép Bí Tích khác. Bí Tích Rửa Tội ghi dấu thiêng liêng vào linh hồn chúng ta, không bao giờ mất, nên chỉ được chịu một lần (cũng như Bí Tích Thêm Sức và Bí Tích Truyền Chức Thánh).

Mừng Lễ Chúa Giêsu Chịu Phép Rửa là dịp để mọi người chúng ta nhớ lại phép Rửa tội chúng ta đã được lãnh nhận, để tạ ơn Chúa và cầu xin cho mọi người chúng ta luôn cố gắng sống xứng đáng con cái Chúa trong gia đình Giáo Hội và luôn sống làm chứng cho Chúa trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống hàng ngày.

Chúng ta nên nhớ: vào cuối nghi thức Rửa Tội, vị chủ sự trao cho người vừa được rửa tội Tấm Áo Trắng (tượng trưng tâm hồn trong sạch qua Bí Tích Rửa Tội) và Cây Nến cháy sáng đốt từ ngọn lửa của Cây Nến Phục Sinh (tượng trưng Ánh Sáng Chúa Kitô). Khi trao Tấm Áo Trắng, vị chủ sự nói: “Con đã trở nên một tạo vật mới và đã mặc lấy Chúa Kitô. Vậy con hãy lãnh nhận áo trắng này, con hãy mang lấy và gìn giữ nó tinh tuyền cho đến ngày ra trước tòa Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, để được sống muôn đời.” Khi trao Cây Nến

Sáng, vị chủ sự nói với chúng ta: “Con đã trở nên ánh sáng Chúa Kitô, con hãy luôn luôn sống như con cái Sự Sáng, để được bền vững trong Đức Tin. Khi Chúa Kitô ngự đến, con sẽ xứng đáng ra nghênh đón Người cùng với toàn thể các Thánh trên trời.”

Trong nghi thức rửa tội trẻ em, vị chủ sự trao áo trắng và nói: “Con đã trở nên một tạo vật mới, và đã mặc lấy Chúa Kitô, chiếc áo này là dấu chỉ tước vị của con. Nhờ lời chỉ bảo và gương lành của thân nhân giúp đỡ, con hãy mang nó tinh tuyền mãi cho đến cõi trường sinh.” Và khi trao Nến Sáng (qua cha mẹ đỡ đầu), vị chủ sự nói: Anh chị em thân mến, là những bậc làm cha mẹ và cha mẹ đỡ đầu, ánh sáng này được trao phó cho anh chị em chăm sóc, tức là lo lắng cho những em được Chúa Kitô soi sáng, luôn sống như con cái sự sáng và bền vững trong Đức Tin. Nhờ đó, khi Chúa đến, các em sẽ được ra nghênh đón Người với toàn thể các Thánh trên trời.” Điều này nhắc nhở trọng trách của các bậc cha mẹ trong việc giáo dục đức tin cho con cái khi các em lớn lên; đồng thời cũng nhắc nhở trách nhiệm của các cha mẹ đỡ đầu. Thật là một vinh dự khi được mời làm cha mẹ đỡ đầu, nhưng đó cũng là một trọng trách mà cha mẹ đỡ đầu phải lo chu toàn trước mặt Chúa. Chúng ta phải ý thức bốn phận này khi chúng ta được mời để đỡ đầu cho các tân tòng hay các em nhỏ khi lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội.

Kết thúc Bí Tích rửa Tội, trước khi lãnh nhận phép lành, chúng ta cùng nhau đọc Kinh Lạy Cha, để nhắc nhở chúng ta, qua Bí Tích rửa Tội, chúng ta được vinh dự có Chúa là Cha, và chúng ta đều là anh em với nhau trong gia đình Giáo Hội. Xin cho chúng ta luôn hết lòng phụng sự Chúa và yêu thương lẫn nhau để cùng nhau loan truyền cho mọi người nhận biết

Chúa là Cha, và chung tay xây dựng tình yêu thương trong gia đình nhân loại.

13. Suy niệm của Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

Chúa chịu phép rửa, cả trần gian được thánh hóa

Tiếp theo lễ Chúa Hiển Linh, Phụng vụ của Giáo Hội mời gọi chúng ta cử hành lễ Chúa Giêsu Chịu Phép Rửa, kết thúc mùa Giáng sinh. Lễ này đã được các Giáo phụ quan tâm đặc biệt ngay từ những thời kỳ đầu, vì tầm quan trọng đặc biệt có tính cổ thời của nó. Đây là lễ được mừng sớm nhất, chỉ sau lễ Phục sinh, vì nó bao hàm lời rao giảng của các Tông Đồ, là điểm khởi hành cho tất cả những việc mà các Tông Đồ phải làm chứng cho (x. Tđcv 1, 21-22; 10, 37-41). Thứ đến, đây là lần đầu tiên, mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi được mạc khải một cách đầy đủ và rõ ràng. Lý do nữa là phép rửa của Chúa Giêsu nơi sông Giordan loan báo trước cho phép rửa bằng Máu của Chúa trên Thập Giá, và tượng trưng cho toàn bộ những hoạt động có tính cách bí tích của Đấng Cứu Thế. Để thực hiện ơn cứu rỗi nhân loại, Ngài đặt mình vào hàng ngũ các tội nhân, mặc dù Ngài là Đấng vô tội, nhưng Ngài đã mang trên mình tất cả tội lỗi của nhân loại. Hành động khiêm nhường và tự hủy này, đã được Chúa Cha chứng dám: “Con là Con yêu dấu của Cha, Con đẹp lòng Cha” (Mc 1, 11). Cùng với Đức Giêsu, Chúa Thánh Thần xuất hiện dưới hình chim bồ câu đậu xuống trên Người, để chỉ cho chúng ta tín điều Thiên Chúa Ba Ngôi Chí Thánh mà chúng ta sẽ thấy diễn ra tương tự nơi biến cố Chúa Biến Hình.

Câu hỏi được đặt ra trước hết là tại sao Chúa Giêsu là Đấng vô tội sao lại đến xin Gioan làm phép rửa?

Thánh Ghê-gô-ri-ô, giám mục Na-di-en cho biết: “Có thể là Chúa muốn thánh hoá kẻ sắp làm phép rửa cho Chúa, nhưng chắc chắn để chôn vùi trọn vẹn con người A-đam cũ trong dòng nước. Thật vậy, trước khi thanh tẩy ta và để thanh tẩy ta, Chúa thánh hoá sông Gio-đan; vì Người vừa là thần

khí vừa là xác phàm, nên Người cũng muốn nhờ Thần Khí và nước để đưa chúng ta vào đạo”. Nên dù Gioan làm phép rửa, ông cũng chỉ là đèn đối với Mặt Trời, tiếng nói với Lời, phù rể đối với Chàng Rể, người cao trọng nhất trong số những người sinh bởi đàn bà với Trưởng Tử mọi loài thọ sinh, người nhảy mừng trong dạ mẹ với Đấng được thờ lạy ngay khi còn trong lòng mẹ, người tiền hô hiện tại và tương lai với Đấng vừa xuất hiện và sẽ xuất hiện. Quả thật, Gioan biết rằng mình sẽ được thanh tẩy bằng cuộc tử đạo. (Trích bài giảng của thánh Grêgôriô, giám mục Na-di-en). Thánh Phêrô Kim Ngôn giải thích rằng, khi Gioan làm phép rửa cho Chúa Giêsu thì: “Tôi tớ đóng vai chủ, con người đóng vai Thiên Chúa, ông Gio-an đóng vai Đức Kitô; ông đóng vai đó để lãnh ơn thứ tha chứ không phải để ban phát“. Nên Gioan giảng: “Phần tôi, tôi đã rửa anh em trong nước, nhưng Người, Người sẽ rửa anh em trong Thánh Thần“ (Mc 1, 8). Đây là phép lạ vĩ đại đã xảy ra sau khi Đấng Cứu Thế chịu phép rửa; phép lạ này là khúc dạo đầu cho những gì sẽ xảy ra. Đây không phải là Thiên Đàng khi xưa đóng lại vì tội của Adam nay mở ra, mà chính trời mở ra: “Khi vừa lên khỏi nước, Người liền thấy trời mở ra, thấy Thánh Thần như chim bồ câu ngự xuống trên mình” (Mc 1,10).

Tại sao khi Chúa Giêsu vừa lên khỏi nước, trời lại mở ra?

Chúa Giêsu vừa bước lên khỏi nước lúc ấy trời mở ra là Chúa Giêsu nâng thế gian lên cao với Ngài. Vì xưa kia, khi bị đuổi ra khỏi vườn địa đàng và bị lưỡi gươm lửa cấm đoán, chính A-đam đã đóng cửa trời lại, không cho mình mà cũng không cho con cháu vào. Nay nhờ Chúa Giêsu mà cửa trời được mở ra.

Trời mở ra, còn mặc khải cho Gioan Tẩy Giả và những người Do Thái biết Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa. Theo thánh Gioan Kim Khẩu, điều này muốn dạy chúng ta rằng, một sự tương tự vô hình cũng xảy ra khi chúng ta chịu Phép Rửa Tội: Chúa Thánh Thần cũng ngự vào tâm hồn của chúng ta. Ngài không ngự đến một cách hữu hình, bởi vì chúng ta không cần: đức tin hiện nay là đủ... Thiên Chúa mở cửa trời để kêu gọi chúng ta hướng về trời, vì quê hương chúng ta là quê trời, và mách bảo chúng ta rằng, chúng ta không có gì ở dưới đất.

Tại sao Chúa Thánh Thần lại lấy hình một con chim bồ câu mà hiện xuống?

Lý do là vì chim bồ câu rất dịu dàng và trong sạch, và Chúa Thánh Thần là thần khí dịu êm và an bình. Chim bồ câu cũng nhắc cho chúng ta nhớ lại một sự kiện chúng ta đọc thấy trong Cựu Ước khi trái đất bị ngập do lũ lụt và toàn thể loài người trong nguy cơ hư mất, chim bồ câu ngậm cành ôliu xuất hiện để báo sự chấm dứt của cơn đại hồng thủy, tin vui hòa bình cho toàn thể giới. Giờ đây, tất cả những điều này cũng tiên báo về tương lai. Khi tất cả đã hư mất, nay được giải thoát và đổi mới, điều gì đã xảy ra khi nước lũ đến ngày hôm nay như là một lũ lụt của ân sủng và lòng thương xót Chúa... Chim bồ câu, thay vì ngậm một cành ôliu báo cho Noe là người duy nhất bước ra khỏi tàu để đặt chân lên mặt đất. Nay Chim bồ câu báo tin trận hồng thủy tràn ngập thế gian đã lui đi, thế gian không còn phải chìm ngập trong cảnh trầm luân muôn đời nữa, phẩm giá ơn gọi làm con Thiên Chúa của chúng ta được phục hồi, và lôi kéo hết thảy mọi người lên Thiên Đàng.

Lời ngôn sứ nói: “Tiếng Chúa vang rền trên nước... Tiếng Chúa uy linh tung sấm sét” (Tv 28). Tiếng nào vậy? “Đây là

tôi tớ Ta mà Ta nâng đỡ, là người Ta chọn, Ta hài lòng về người. Ta ban Thần trí Ta trên người” (Is 42, 1). Đây là tiếng từ trời vọng xuống để làm chứng cho Đấng từ trời mà đến. Tiếng đó bày tỏ lòng tôn trọng thân xác dưới hình chim bồ câu, vì thân xác đã được thần hoá, khi Thiên Chúa tự tỏ mình ra trong thân xác: “Con là Con yêu dấu của Cha; Con đẹp lòng Cha” (Mc 1, 11).

Vậy, phép rửa của Chúa Giêsu và phép rửa của chúng ta có liên kết chặt chẽ với nhau. Phụng Vụ của ngày lễ này đã hát lên như sau: “Đức Kitô chịu phép rửa, cả trần gian được thánh hoá, chúng ta được tha thứ tội lỗi, được thanh tẩy nhờ nước và Thánh Thần” (Tiền xướng của Kinh Bê-nê-dictus, của Giờ Kinh Sáng). Chúng ta hãy thanh tẩy mình cho thanh sạch, hãy tiếp tục thanh tẩy cho thanh sạch hoàn toàn và đem lòng tôn kính mà tưởng niệm ngày Đức Kitô chịu phép rửa, và hãy mừng lễ cách xứng đáng. Amen.

14. Dòng sông định mệnh – Lm. Giuse Đỗ Văn Lực

Có những dòng sông đã quyết định vận mạng cả dân tộc như Chương Dương, Bạch Đằng. Những dòng sông đã đưa cả vận nước tiến lên nhờ những phù sa màu mỡ chuyển mạch sống đến cho toàn dân như Hồng Hà, Cửu Long. Dòng sông đã nổi trôi theo vận nước như Bến Hải, sông Gianh.

Nhưng một dòng sông chuyển đổi định mệnh cả nhân loại vì đã được điểm phúc ghi dấu hình ảnh Con Chúa và đón nhận những bước chân rộn rã của đoàn người hành hương tìm về nguồn ơn cứu độ. Dòng sông trở thành căn cứ xuất phát bước chân Đấng Cứu thế, khi thấy cảnh trời mở ra vang vọng tiếng Chúa Cha rung chuyển cả đất trời, át hẳn tiếng người đang thống hối ăn năn. Đó là dòng sông Giođan.

ĐIỂM HỘI TỤ

Ngày ấy mọi người tuôn đến lãnh nhận phép rửa, đã khuấy đục cả một khúc sông. Thấy từng đoàn dân chúng tuôn đến, chắc hẳn Gioan Tẩy giả nức lòng phấn khởi. Còn gì vui hơn cho một nhà giảng thuyết! Tất cả đều sám hối, nhưng không hề buồn bã. Sám hối để đón chờ Đấng Messia thời cánh chung. Họ sống trong niềm hi vọng một cuộc giải thoát cho toàn dân.

“Hồi ấy, Đức Giêsu từ Nadarét miền Galilê đến, và được ông Gioan làm phép rửa dưới sông Giođan.” (Mc 1:9) Đức Giêsu đã nhập cuộc với đoàn lũ dân chúng. Người cũng xuống nước xin Gioan làm phép rửa, không phải để tỏ lòng sám hối, cũng không phải để sống niềm hi vọng Thiên sai. Vì chính Người là Vị Thiên sai vô tội đến hoàn thành lời hứa. Người nhập đoàn để đồng hóa với nhân loại tội lỗi. “Thiên Chúa đã biến Người thành hiện thân của tội lỗi vì chúng ta.” (2 Cr 5,21) Như vậy Người đã hoàn toàn sát nhập vào gia đình nhân loại.

Từ gia đình thiên giới, nơi Người sống mật thiết với Chúa Cha và Thánh Linh, Người đã giáng trần để thực hiện lời hứa xa xưa. Hôm nay xuống sông Giordan chịu phép rửa, Đức Giêsu đã cho thấy Người thuộc về hai gia đình. Cả hai đã hiệp nhất trong tình yêu, tình yêu Thiên Chúa nhập thể. Đó là sứ mệnh lớn lao của Người. Người là Chàng rể đến giới thiệu nàng dâu nhân loại cho Thiên Chúa. Khi lặn ngụp xuống dòng nước Giordan, Người đem trọn tình yêu của Ba ngôi dim xuống dòng sông định mệnh của nhân loại. Nhưng “vừa lên khỏi nước, Người liền thấy các tầng trời xé ra, và thấy Thần Khí tựa chim bồ câu ngự xuống trên mình. Lại có tiếng từ trời phán rằng: “Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con.” (Mc 1:11) Chúa Cha đã xác nhận bản chất Đức Giêsu như “tình yêu Thiên Chúa đến với trần gian.” (KTTU 1995:183) Lời xác nhận đó vang lên như thuở mới tạo dựng đất trời, có chim bồ câu chứng kiến, một biểu tượng thật dễ thương, nhắc đến một cuộc tạo thành mới bắt đầu với Đức Giêsu (x.KTTU 1995:183).

Từ nay tương quan đất trời hoàn toàn thay đổi nhờ quyền lực Thánh Linh (x.Tt 3,5). Chính nhờ Thánh Linh, Đức Giêsu đã được xức dầu tấn phong làm Quân Vương cai trị muôn dân, (x. KTTU 1995:183) như Chúa đã hứa: “Ta cho thần khí Ta ngự trên Người.” (Is 42:1) Nhờ Thần khí, Người trở thành “Tội Trung của Thiên Chúa có nhiệm vụ rao giảng, thực hiện công cuộc giải thoát và cứu độ”(KTTU 1995:183) cho muôn dân ngang qua cuộc tử nạn và phục sinh của Người. Bởi đây khi bị chìm xuống nước, Người như đi vào cõi chết. Khi “vừa lên khỏi nước”, Người như đi vào cõi vĩnh hằng cùng với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần. Nhưng Người không đi vào một mình. Nhờ Thánh Linh, ngang qua phép rửa là cái chết của Người, cả nhân loại sẽ cùng thừa hưởng gia nghiệp Nước

Trời với Chúa. Như vậy, “tất cả lời hứa cứu độ trở thành hiện thực trong phép rửa” (Faley 1994:90).

Chính vì thế, “phép rửa của Đức Giêsu trong Thánh Thần chỉ toàn thể công trình cứu độ do Đức Giêsu khai mạc.” (KTTU’ 1995:182) Không có sức mạnh Thánh Linh, nhân loại cũng không thể gia nhập gia đình Thiên Chúa. Nhờ đó họ trở thành anh em với nhau. Đó là ơn gọi nguyên thủy của nhân loại.

ƠN GỌI NGUYÊN THỦY

Thế giới hôm nay thu nhỏ như một ngôi làng. Con người gần gũi nhau hơn bao giờ. Nhưng liệu những phương tiện truyền thông có đủ năng lực bảo đảm hòa bình cho nhân loại hay không? Thực ra, thế giới còn nhỏ hơn một ngôi làng. Tất cả nhân loại làm thành một gia đình, trong đó mọi người đều liên đới với nhau. Nền hòa bình thế giới sẽ tùy thuộc vào ý thức này. Thật vậy, “thế giới sẽ có hòa bình hay không tùy theo toàn thể nhân loại có biết tái khám phá ơn gọi nguyên thủy của mình là trở thành một gia đình duy nhất hay không, một gia đình trong đó phẩm giá và các quyền con người – bất luận là người thuộc giai tầng, chủng tộc hoặc tôn giáo nào – được xác quyết là những điều ưu tiên và trỗi vượt hơn tất cả những khác biệt và những đặc tính khác của con người” (“Sứ Điệp Hòa Bình”; VietCatholic 1999:3).

Nếu thế, chiến tranh phát sinh từ lòng dạ hẹp hòi, ích kỷ của con người muốn tách mình ra khỏi gia đình duy nhất đó. Một khi chỉ biết tới quyền lợi riêng tư, người ta có thể chà đạp nhân phẩm kẻ khác. Thực tế, “những bất công, chênh lệch thái quá trong lãnh vực kinh tế hoặc xã hội, sự ghen tương, nghi kỵ và kiêu ngạo tác hại giữa con người và các quốc gia, không ngừng đe dọa hòa bình và gây ra chiến tranh.” (“Sứ Điệp Hòa Bình”; VietCatholic 1999:6) Đó là

một thế giới không ai biết đến ai. Hòa bình chính là kết quả của tình thân liên đới trách nhiệm và chia sẻ quyền lợi cho nhau. Ngày nay nhờ “tiến trình hoàn vũ hóa, người ta có được những cơ hội đặc biệt và đầy triển vọng để biến nhân loại thành một gia đình duy nhất thực sự, dựa trên những giá trị công bằng, ngay chính và liên đới” (“Sứ Điệp Hòa Bình”; VietCatholic 1999:3).

Nếu được xây dựng và mô phỏng trên tương quan giữa Ba Ngôi, tình liên đới đó chắc chắn sẽ tìm được sức sống mới. Vì nơi Ba Ngôi Thiên Chúa, tình yêu vô cùng phong phú và mãnh liệt. Người muốn chia sẻ đến tận cùng tình yêu đó cho nhân loại. Thật vậy, “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một,” (Ga 3:16) để con người có thể sống ơn gọi nguyên thủy bắt nguồn từ chính tình yêu Thiên Chúa. Nếu không sống tương quan với người khác như một gia đình, con người sẽ đánh mất vẻ tươi đẹp nhất, vì “Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa.” (Stk 1,27) Không phải chỉ giống Thiên Chúa trong bản chất, nhưng cả trong tương quan nữa. Đó chính là nền tảng ơn gọi nguyên thủy của con người. Từ đó sứ mệnh con người được hoàn thành trong nỗ lực liên đới với anh em. Liên đới với anh em chính là đi vào tương quan với Thiên Chúa.

Tương quan thật sâu xa đó đã được thiết lập khi Đức Giêsu chìm mình trong dòng sông Giordan. Dòng sông định mệnh đó đã nối kết gia đình nhân loại với gia đình Thiên Chúa nhờ thần lực của Con Thiên Chúa làm người. Dòng nước thanh tẩy cũng đã trả lại cho chúng ta mỗi tương quan thâm sâu và vô cùng ý nghĩa đó. Nếu thực sự đang sống trong tương quan với anh em, chúng ta có sẵn sàng cộng tác với người khác để xây dựng cộng đoàn không? Chúng ta có tôn trọng nhân phẩm và tạo điều kiện cho người khác phát triển

không? Thời cánh chung đã điểm khi Đức Giêsu xuất hiện trong dòng sông định mệnh Giordán. Bạn còn đợi tới bao giờ mới thiết lập tương quan với Thiên Chúa và anh em trong tiến trình đi lên hôm nay?

15. Con Yêu Dấu Của Cha

Lễ Chúa Giêsu chịu Phép Rửa chấm dứt mùa Giáng Sinh, bước vào Mùa Thường Niên phần I. Mùa Thường Niên là thời kỳ kính mừng nhiệm Chúa Giêsu ở trần gian. Mùa Thường Niên gồm có 34 Chúa nhật, chia làm hai phần, phần I trước Mùa Chay và phần II sau Mùa Phục Sinh. Sau chu kỳ lễ Giáng Sinh, Chúa Giêsu công khai đi vào đời sống hoạt động rao giảng tin mừng. Để lời Người rao giảng được thiên hạ chấp nhận, Đức Giêsu được Chúa Cha giới thiệu về thân thể và sự nghiệp. Lời giới thiệu này đánh dấu khởi đầu Nước Trời đã khai mở. Khung cảnh ra mắt Đức Giêsu là sông Giođan. Chúng ta tìm hiểu về thân thể và sự nghiệp của Người.

Khung cảnh được chọn để giới thiệu Con Thiên Chúa là thiên nhiên hùng vĩ có núi đồi bao la có con sông duy nhất chảy từ Bắc xuống Nam. Hiện tượng xảy ra vẫn gọn, sau cuộc trao đổi ngắn giữa Vị tiền hô và Đức Giêsu, Gioan Tẩy Giả thi hành sứ mệnh làm phép rửa cho Đức Giêsu nơi sông Giođan, và nầy điều kỳ diệu xảy ra: “Vừa lên khỏi nước, Người liền thấy các tầng trời xé ra, và thấy Thần Khí như chim bồ câu ngự xuống trên Người. Lại có tiếng từ trời phán: ‘Con là Con yêu dấu của Cha. Cha hài lòng về Con’” (x. Bài Tin Mừng. Mc 1, 7-11). Những lời nói nầy rất cô đọng, súc tích, đượm suy tư thần học Cựu Ước. Các nhân vật chính trong buổi lễ ra mắt đó: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh thần, trước sự chứng kiến của đông đảo nhân chứng và Vị tiền hô, nơi thiên nhiên hoang vắng trời cao, sông dài, núi đồi hùng vĩ, tất cả cho thấy sự hoà điệu giữa thiên địa, nhân hòa hợp. Chúng ta ta lưu ý đến cụm từ:

“Trời xé ra”, theo người Do thái thì trời là nơi Thiên Chúa ngự, đã khép lại vì tiền tri không còn nữa, không còn sự liên

hệ giữa trời và đất nữa, nhịp cầu đã gãy giữa Thiên Chúa và loài người. Nay thì trời mở ra, sự liên lạc giữa Thiên Chúa và con người được nối lại nơi bản thân của Đức Giêsu, việc này đáp lại lời cầu xin của Isaia trong thời lưu đày, ông cảm thấy Đức Chúa xa cách con người, nên ông lên tiếng nói: “Ước gì Đức Chúa xé trời và ngự xuống”. Chúng ta nhớ lại sự kiện khi Chúa chết: “Màn trong đền thờ xé ra làm hai từ trên xuống dưới” (Mc 15, 38). Một sự khai mở thông lưu giữa Thiên Chúa và nhân loại. Con Thiên Chúa đến với trần gian và chính Ngài mở một lối đi cho hết mọi người thành tâm đến với Thiên Chúa. Sự kiện này được tiên báo nơi sông Giôđan: “Trời xé ra”, Thiên Chúa ngự xuống với con người. Nhịp cầu gãy vì tội nguyên tổ được nối lại. Đức Giêsu là trung gian duy nhất mang ý nghĩa tròn đầy.

“Thần khí như chim bồ câu ngự xuống trên người”. Thần Khí ngự xuống trên ai thì người đó được chọn làm người của Thiên Chúa. Ngôn sứ sống dưới tác động của Thần Khí. Ở đây Đức Giêsu được chỉ định làm Ngôn Sứ cho thời đại mới mà truyền thống Do thái hằng mong đợi.

“Lại có tiếng từ trời phán: ‘Con là Con yêu dấu của Cha. Cha hài lòng về Con’”. Tiếng từ trời là tiếng của Thiên Chúa, nghĩa là Thiên Chúa chứng thực sứ mạng cứu độ của Đức Giêsu. Một câu nói tương tự trong Thánh vịnh 2, 7: “Con là Con của Cha, hôm nay Cha đã sinh ra Con”, câu này được hiểu về Đấng Mêsia, tức là Đấng Cứu tinh. “Con yêu dấu” là cách gọi của ông Ápraham đối với con mình là Ixaác, khi ông định sát tế con để hiến dâng cho Thiên Chúa, Thiên Chúa đã tha mạng cho Ixaác. Danh xưng này được dùng cho Đức Giêsu, như là Ixaác Mới sẽ bị sát tế sau này trên thập giá.

Thân thể và sự nghiệp của Đức Giêsu được ám tàng nói đến trong lời giới thiệu ngày Chúa chịu phép rửa nơi sông Giođan, một tấn kịch đang được khai mở và dần dần sẽ được thực hiện trong năm phụng vụ. Về thân thể, Đức Giêsu là Con yêu dấu của Thiên Chúa, được Cha tuyển chọn dưới tác động của Thần Khí để trở thành Ixaác-Mới; và sự nghiệp của Người là cứu độ trần gian bằng chịu sát tế trên thập giá, làm lễ vật hy sinh dâng cho Thiên Chúa, nổi lại nhịp cầu gãy đổ do tội lỗi của nhân loại gây ra. Lời giới thiệu trân trọng này của Chúa Cha dưới sự chứng giám của Thánh Thần giúp chúng ta xác tín mạnh mẽ những lời Chúa nói và những việc Chúa làm, được Giáo Hội tuyên dương trong suốt Mùa Thường Niên.

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã mặc lấy thân phận tội lỗi của nhân loại để cứu độ nhân loại, chúng con tri ân cảm tạ Chúa. Xin cho con biết giới thiệu Chúa cho tha nhân qua cuộc sống của chúng con. Amen.

16. Con yêu dấu – Lm Luy Nguyễn Quang Vinh

Chúng ta không còn ở trong những trang Tin Mừng nói được là “thơ mộng” của thời thơ ấu Chúa Giêsu, vì có những vì sao và tiếng hát các thiên thần. Chúa Giêsu đã chấm dứt 30 năm cuộc sống ẩn dật của Ngài tại Nagiarét. Hôm nay, chúng ta được thấy Ngài xuất hiện trước công chúng trong tư thế sẵn sàng khởi đầu sứ vụ Chúa Cha đã trao cho Ngài.

Cả ba bài đọc của Lễ Chúa Giêsu chịu Phép Rửa hôm nay đều nhằm giới thiệu với cộng đoàn: Chúa Giêsu chính là Người Con được Chúa Cha quý mến. Bài đọc 1 trình bày Chúa Giêsu là người được Thiên Chúa nâng đỡ, tuyển chọn và quý mến. Trong bài đọc 2, Thánh Phêrô làm chứng Thiên Chúa luôn ở với Ngài và trong bài Tin Mừng, chúng ta được nghe tiếng từ trời phán về Ngài: “Con là con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con”.

Những khẳng định trên đây về Chúa Giêsu lại càng làm cho chúng ta ngỡ ngàng trước việc Ngài để cho ông Gioan làm Phép Rửa cho Ngài tại sông Giođan. Chúa Giêsu chịu Phép Rửa như một người tội lỗi, trong khi Ngài là Người Con yêu dấu của Chúa Cha và chính Ngài cũng có lần tuyên bố: “Ai trong các ông bắt tội lỗi tôi được về tội gì?”... Nhưng Chúa Giêsu lại là Đấng chuộc tội thiên hạ. Gioan Tẩy Giả cũng có lần giới thiệu Ngài là “Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian”. Ngài xóa tội trần gian bằng cách gánh lấy tội trần gian, một cử chỉ mở đầu sứ vụ công khai của Chúa Giêsu, đồng thời cũng là dấu báo hiệu những gì sẽ xảy ra. Có một lần, các con ông Giêbêđê bày tỏ ước vọng với Chúa Giêsu là một người ngồi bên tả, một người ngồi bên hữu của Ngài. Và Chúa Giêsu đã trả lời các ông: “Các ông không ý thức được điều các ông xin. Các ông có thể uống được chén tôi phải uống và chịu thanh tẩy, thứ thanh tẩy tôi phải chịu

không?”. Như vậy là còn một cuộc thanh tẩy khác nữa đang chờ đợi Chúa Giêsu. Cuộc thanh tẩy ấy không chỉ còn là bằng nước của sông Giođan và từ tay ông Gioan Tẩy Giả mà là bằng Máu của chính Ngài, được sống lại trong Phục Sinh của Ngài và trở thành người con của Thiên Chúa.

Nếu Đức Kitô đến để thanh tẩy loài người bằng Thánh Thần, thì điều đó đã được thực hiện cho người Kitô hữu trong bí tích Thanh Tẩy. Khi được Rửa Tội, chúng ta cũng được Chúa Cha tấn phong và giới thiệu với thế gian rằng: “Đây là Con Ta rất yêu dấu”. Ông gọi làm con Thiên Chúa không những không phủ nhận hay loại trừ ơn gọi làm người, nhưng còn giúp chúng ta đảm nhận ơn gọi ấy nữa. Được phúc làm con Thiên Chúa, chúng ta không được đưa ra khỏi thế gian hay được miễn khỏi mọi bổn phận trần thế. Ngược lại, chính trong thế giới và nhân loại này mà chúng ta phải thể hiện ơn gọi làm con Thiên Chúa, chính thế giới và nhân loại này mà chúng ta được tuyển chọn làm con Thiên Chúa.

Nhờ Thánh Thần được ban trong bí tích Thanh Tẩy, mỗi người chúng ta trở nên giống Chúa Kitô, nên một với Ngài và cùng mang trách nhiệm của Ngài. Sứ mạng của Ngài trở thành của chúng ta và công việc của Ngài phải là công việc của mọi Kitô hữu. Nếu Chúa Giêsu đã liên kết với con người tội lỗi, để giải thoát con người khỏi tội lỗi, thì chính người được Rửa Tội vẫn phải tiếp tục sống giữa anh em mình, và không được quên trách nhiệm đấu tranh chống lại tội lỗi và chiến thắng sự dữ. Bí tích Thanh Tẩy không thể chỉ là một nghi lễ lãnh một lần rồi thôi mà phải là chính cuộc sống từ bỏ và đẩy lui mọi tội lỗi. Bản thân người Kitô hữu phải chiến thắng tội lỗi để thực sự là một trong “những kẻ được sáng”, hầu có thể trở thành ánh sáng chiếu soi muôn dân.

Qua Bí tích Thanh Tẩy, chúng ta đã là Kitô hữu và là con Thiên Chúa. Thế nhưng chúng ta còn phải trở thành Kitô hữu, nghĩa là mỗi ngày trong cuộc đời còn phải nên giống Chúa Kitô hơn cho tới khi được đồng hình đồng dạng với Ngài.

Muốn trở thành Kitô hữu như thế, phải tin tưởng và gắn bó với Đức Kitô, luôn sống thân tình với Ngài, lắng nghe và tuân giữ lời Ngài như Chúa Cha đã long trọng và ân cần nhắc nhở.

Thánh Thần, Đấng đã hiện diện nơi con người Đức Giêsu để biến Đức Giêsu thành Con Chí Ái của Chúa Cha, sẽ hoạt động nơi tâm hồn mỗi người để làm cho mỗi người nên giống Đức Kitô, dạy chúng ta biết thế nào để trở nên Con Thiên Chúa trong Đức Kitô. Nhờ Thánh Thần, lời cầu nguyện của người Kitô hữu trở thành lời kêu lên của người con đối với Cha mình và kết hợp sâu xa với lời cầu nguyện của Đức Giêsu. Nhờ sức mạnh của Chúa Thánh Thần, người tín hữu can đảm để tha thứ cho kẻ thù, thích thú khi sống đời yêu thương và phục vụ như Đức Giêsu đã sống.

Thánh Thần được ban cho chúng ta trong Bí tích Thánh Tẩy còn giúp chúng ta trung thành với Đức Kitô, nhất là trong trách nhiệm thiết lập công lý khắp nơi và trở thành ánh sáng muôn dân.

Chúng ta là con Thiên Chúa và muốn luôn làm con Thiên Chúa bằng việc chiến thắng tội lỗi và làm sáng tỏ công lý. Nhưng hoàn cảnh khắc nghiệt về vật chất cũng như tinh thần, có thể sẽ đè bẹp chúng ta, lôi cuốn chúng ta đồng lõa với sự bất công, hoặc có thể làm cho chúng ta nhụt chí, buông xuôi, đầu hàng sự ác.

Lúc đó, chúng ta hãy nhớ rằng, ngay giữa cuộc đời, Đức Giêsu vẫn hiện diện ở đó giống như xưa Ngài đã từng hòa lẫn

với giọng người tội lỗi ở bờ sông Giođan. Đức Giêsu hiện diện ở đó để giữa tăm tối của cuộc sống, trời vẫn xé ra, hồng ân Thánh Thần vẫn đổ xuống, và Chúa Cha vẫn vui mừng nói với từng người trong chúng ta như đã nói với Chúa Giêsu rằng:

“Đây là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con”.

17. Đi tìm tâm điểm

(Trích trong ‘Lương Thực Hằng Ngày’)

Những lời chú giải thông thái về đoạn Phúc âm này ám chỉ những giai đoạn trong Cựu Ước nói đến nước và Thần trí. Một trong những lời chú giải nhấn mạnh rằng nước biểu tượng cho khả năng tiếp thu của loài người đối với tác động của thần trí. Phép rửa bằng nước do Gioan Tẩy Giả tượng trưng cố gắng của con người tiến đến Thiên Chúa, nhưng cố gắng ấy không thể tự nó tới được đích Con người chỉ gặp được Thiên Chúa, nếu Thiên Chúa đến với con người. Đây là ý nghĩa phép rửa trong Chúa Thánh Thần. Đức Giêsu muốn thực hiện trong nhân vị mình sự chuyển động con người đến với Thiên Chúa (Phép rửa do Gioan Tẩy Giả) và sự chuyển động Thiên Chúa đến với con người (Chúa Thánh Thần ngự xuống trên Đức Giêsu) phép rửa bằng nước biểu tượng cho cố gắng con người dọn mình chịu phép Rửa trong Thần Trí, mà Thần Trí là sự Chúa đến. Thiên Chúa là nguồn gốc cảm hứng và sức hậu thuẫn cho sự trở lại của con người, và bởi ơn Chúa Thánh Thần linh ứng chỉ đạt tới đích nếu Thiên Chúa đến với con người và dẫn dắt con người từ bình diện nhân tính tiến lên bình diện thần tính. Ta có thể nói rằng trong nhân vị Đức Giêsu, con người hướng đến Thiên Chúa, và Thiên Chúa đến gặp con người. Đức Giêsu thực hiện điều ấy với một sức sống và một sự viên mãn vượt khỏi trí tưởng tượng của chúng ta. Tuy nhiên chúng ta có thể kết luận: Do sự tham gia sống động của ta vào mầu nhiệm Đức Giêsu mà ta hướng về Thiên Chúa và Thiên Chúa đến với ta. Đoạn Phúc âm hôm nay có thể gợi ý vài suy niệm về giá trị cố gắng trở lại và ý nghĩa hoạt động tông đồ của chúng ta.

1) Giá trị cuộc đời Kitô hữu là ở sự gặp gỡ của chúng ta với Thiên Chúa trong Đức Kitô. Một sự trở lại mang

tính chất Kitô giáo mà tự hạn chế trong những việc lành phúc đức dù cao cả tới đâu cũng không đủ giúp người ta đạt tới phẩm giá làm con Thiên Chúa. Thế mà tất cả ý nghĩa sứ điệp Phúc âm là ở chỗ loan báo cho con người thiên chức làm con Thiên Chúa. Người Kitô hữu đích thật là người tìm kiếm sự gặp gỡ sống động với Đức Kitô, mà người Kitô hữu đến lượt mình trở nên con Thiên Chúa và gặp Thiên Chúa như thể gặp người cha vậy. Thực tế, biết tìm Đức Kitô ở đâu? Gặp Người nhiều nhất là trong Phúc âm, trong Giáo Hội, trong các bí tích, trong niềm thương yêu anh em. Đời sống luân lý mà vắng thiếu sự đi tìm tâm điểm để gặp Đức Kitô, thì không phát huy hết giá trị, lại có thể xuống giá nữa. Trong cố gắng tham dự đời sống Đức Giêsu, người Kitô hữu tìm được cho đời mình ý nghĩa và giá trị thật sự.

2) Hoạt động tông đồ có tham vọng giúp người ta chuẩn bị gặp gỡ Đức Kitô. Bất cứ người làm việc tông đồ nào cũng giống Gioan Tẩy Giả, đều đóng vai tiên hô. Nhiệm vụ người ấy là dọn dẹp, khai quang, soi sáng, hướng dẫn. Niềm xác tín cơ bản của người tông đồ phải là làm thế nào để kết quả chung cục rời khỏi tay mình, vì lẽ kết quả sau hết đó là sự Thiên Chúa ngự đến trong một con người. Điều đó tùy thuộc Thiên Chúa. Để biểu lộ thái độ khiêm nhường, bằng một sự nhận thức về thực tại, người tông đồ hoạt động, hy sinh, cầu nguyện, hiến dâng tất cả sức lực, tất cả thân mình cho một công việc của Thiên Chúa. Do đó người ta hiểu rằng chiến sĩ Kitô hữu không hoạt động cho Đấng thần hoá những gì thuộc về nhân thế. Điều này đem đến cho cố gắng tất cả ý nghĩa và đặt cố gắng lên trên cái điều xét bề ngoài có thể coi là thất bại hoặc thành công. Một điều chắc là việc tông đồ mà linh hồn và tâm điểm là Đức Giêsu Kitô – luôn luôn đem về

cho người hoạt động tông đồ một thành công hiển nhiên hoặc giấu kín.

18. Sống đời Kitô hữu – Noel Quesson

“Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về con”.

Tại một xứ cùng quê nước Pháp, có một người đàn ông khoảng 50 tuổi tên là Alix. Ông bị bại liệt. Mỗi buổi sáng bà vợ đặt ông vào một ghế bành ngoài hiên nhà rồi đi làm. Ông bà không con, không cháu.

Ông Alix không phải là người công giáo, nhưng thỉnh thoảng cha sở vẫn tới thăm, cha còn khuyên giáo dân tới giúp đỡ ông. Các em nhỏ tới chơi quanh ông, đem sách cho ông đọc và giúp ông mở sách. Mỗi tuần có một bác sĩ tình nguyện tới chăm sóc ông.

Giáng sinh năm đó, ông Alix đột ngột thừa cha sở:

- Thừa cha, xin cha cho con rước lễ.

Cha sở ngạc nhiên vì ông chưa là tín hữu. Nhưng ông thừa:

- Trước đây con không tin gì vào Thiên Chúa, nhưng ít lâu nay cha và anh em giáo hữu quá tốt với con nên con thấy hạnh phúc như mình được gặp Chúa vậy. Chỉ có Chúa mới làm cho cha, bác sĩ và anh chị em bỏ công sức giúp đỡ một người xa lạ như thế này.

Có lẽ chúng ta cũng nhận ra cha sở và các anh chị em giáo hữu Pháp đó, không phải đã làm một việc truyền giáo vĩ đại, nhưng họ chỉ thi hành những bổn phận mà Chúa đòi buộc mọi môn đệ Chúa, khi đã tự nguyện sống theo giáo lý của Ngài. Ngược lại nếu không thi hành những nghĩa vụ nhỏ bé đó thì họ không thể là môn đệ Chúa được.

Tin Mừng hôm nay kể chuyện Chúa chịu phép rửa. Dĩ nhiên Chúa không cần chịu phép rửa vì Ngài hoàn toàn trong sạch. Nhưng Chúa chịu phép rửa để làm gương cho chúng ta. Để chúng ta thấy một khi chúng ta biết chuẩn bị tâm hồn và lãnh nhận bí tích Rửa Tội, bí tích Thêm Sức, thì các bí tích

đó sẽ cho ta ân sủng đặc biệt, đặt ta vào địa vị môn đệ Chúa với những nghĩa vụ nặng nề.

Khi Chúa chịu phép rửa, bầu trời đã mở ra. Thánh Thần hiện xuống dưới hình chim câu, có tiếng từ trời: “Đây là Con Ta yêu dấu”. Cha đặt cả tình yêu nơi Con. Từ giờ phút đó Chúa Giêsu bắt đầu cuộc đời công khai. Chúa xuôi ngược khắp nơi trên toàn cõi Israel, rao giảng Tin Mừng cứu độ, chữa lành bệnh nhân, tuyển chọn và huấn luyện các tông đồ, đặt nền tảng cho Giáo Hội tiếp nối sứ mệnh Chúa nơi trần gian, để bảo toàn và làm triển nở hạt giống Tin Mừng. Cuối cùng Chúa tạo dựng kho tàng Ôn Cứu Độ bằng cái chết vô cùng đau khổ như một bằng chứng tình yêu cao cả và nồng thắm của Thiên Chúa đối với người thế qua mọi thời đại.

Những hiện tượng lạ xảy ra khi Chúa chịu phép rửa ở sông Giođan, chúng ta không thấy nữa khi một tân tông lãnh nhận phép rửa hay một Kitô hữu lãnh bí tích Thêm Sức, nhưng phép Rửa Tội và bí tích Thêm Sức chúng ta cử hành ngày nay là những bí tích đã được Đức Kitô thiết lập và củng cố, những bí tích đó phát sinh cùng một công hiệu như xưa, và cũng trao cho chúng ta sứ mệnh như xưa. Đó là Ôn Thánh Thần và sứ mệnh truyền giáo.

Văn sĩ Anrê Manrô (André Malraux) viết: “Thế kỷ 21 là thế kỷ Kitô giáo hoặc sẽ bị tiêu vong”. Sứ mệnh đó trao phó cho chúng ta, cho mỗi Kitô hữu. Chỉ khi nào chu toàn sứ mệnh đó chúng ta mới xứng đáng là môn đệ Đức Kitô.

Lạy Chúa, xin tràn đổ Thánh Thần trên chúng con, đổi mới chúng con, nhờ Ngài chúng con trở nên chứng nhân của Chúa.

19. Suy niệm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt

SỨ MỆNH CỦA NGƯỜI ĐÃ CHỊU PHÉP RỬA TỘI

1) Hình ảnh về một Đấng Cứu Thế khiêm nhường tự hạ

Trong khi dân Do Thái mong chờ một Đấng Cứu Thế oai phong lẫm liệt, thì Đức Giêsu xuất hiện công khai lần đầu tiên trong sự khiêm nhường thống hối. Lúc ấy, Gioan rao giảng sự ăn năn sám hối. Đoàn lũ dân chúng đông đảo kéo đến với ông để xin chịu phép rửa thống hối. Hòa mình vào đoàn lũ những con người tự nhận mình tội lỗi ấy, Đức Giêsu âm thầm khiêm tốn xếp hàng chờ được rửa tội. Thật là lạ lùng. Chính Đấng đã thánh hóa Gioan khi ông còn trong bụng mẹ giờ đây lại đến xin ông làm phép rửa cho. Chính Đấng đến để chuộc tội loài người giờ đây lại xin người khác rửa tội cho mình. Thật là khiêm nhường thẳm sâu. Trong khi loài người tội lỗi luôn kiêu ngạo tìm nâng mình lên thì Thiên Chúa thánh thiện lại tìm hạ mình xuống. Trong khi loài người tội lỗi luôn che giấu, không nhận tội thì Thiên Chúa vô tội lại công khai nhận mình tội lỗi. Trong khi loài người tội lỗi tìm tránh hình phạt do tội lỗi họ gây nên thì Thiên Chúa lại ghé vai gánh lấy hết tội lỗi và mọi hình phạt mà loài người đáng phải chịu. Sự khiêm nhường ấy phát xuất từ lòng Thiên Chúa yêu thương con người, muốn chia sẻ kiếp người, muốn cứu chuộc tội đời, muốn thăng tiến nhân loại.

2) Hình ảnh về cuộc giao hòa đất trời

Chính lúc Đức Giêsu tự nguyện gánh lấy tội lỗi nhân loại, tầng trời bị xé ra. Khi loài người phạm tội, cửa trời đóng lại, đất trời phân ly, ân phúc thôi tuôn đổ. Khi phạm tội, loài người tự giam mình trong bóng tối. Bóng tối tội lỗi giam kín con người trong thân phận bụi đất, không còn hy vọng vươn lên. Hôm nay, tầng trời xé ra có nghĩa là từ nay con người đã có lối thoát. Thân phận con người thay đổi, địa vị con người

được nâng lên, vì có ơn Thiên Chúa đổ xuống, có Thiên Chúa đến gieo mầm trường sinh vào kiếp người phạm hèn. Trời đất giao hòa. Thiên giới cúi xuống hạ giới. Thiên Chúa đến ở với con người. Ân phúc tuôn đổ xuống cõi đời nhơ uest.

3) Hình ảnh về sự kết hiệp mật thiết giữa Ba Ngôi Thiên Chúa.

Trong giây phút cảm động ấy, cả Ba Ngôi Thiên Chúa cùng xuất hiện. Chúa Thánh Thần như chim bồ câu đáp xuống. Chúa Thánh Thần là tình yêu. Chúa Thánh Thần ngự xuống trên ai là dấu chỉ Thiên Chúa ưu ái người ấy. Đức Chúa Cha công khai xác nhận sự ưu ái ấy với Đức Giêsu khi lên tiếng: “Đây là Con Ta yêu dấu”. Đức Giêsu là Con Thiên Chúa. Đây không phải là một danh xưng, một tước vị, nhưng là một liên hệ sâu xa mật thiết: Ba Ngôi liên kết trong một tình yêu hiệp thông. Đức Giêsu hoạt động dưới tác động của Chúa Thánh Thần để thi hành thánh ý Chúa Cha. Có thể nói cả Ba Ngôi đều hoạt động trong Đức Giêsu Kitô. Cả Ba Ngôi đều tham gia vào công trình cứu chuộc con người.

4) Hình ảnh về sứ mệnh người được sai đi.

Từ xưa trong Cựu Ước, Chúa Thánh Thần ngự xuống là để trao ban một sứ mệnh. Hôm nay, Đức Giêsu cũng đã nhận lãnh một sứ mệnh, đó là cứu nhân độ thế. Là “mở mắt cho người mù”, là “đưa ra khỏi tù những người bị giam giữ”, là “dẫn ra khỏi ngục những kẻ ngồi trong bóng tối tăm”. Người không đến trong thái độ phô trương quyền lực, nhưng đến trong sự hiền lành khiêm nhường. Người đến không phải để lên án nhưng để tha thứ. Người đến không phải để giết chết nhưng để cứu sống như lời tiên tri Isaia: “Cây lau bị dập, Người không bẻ gãy. Tim đèn leo lét, Người chẳng nỗ tắt đi”.

Phép rửa của Đức Giêsu mời gọi ta nhớ lại ơn phép rửa tội của mình. Ngày ta được lãnh nhận bí tích Rửa Tội, màn đêm

tội lỗi vây phủ ta bị xé ra, Ba Ngôi Thiên Chúa đã đến với ta, ban cho ta cuộc sống thần linh, cho ta được vinh dự làm con Thiên Chúa, cho ta được kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa. Ngày ta được lãnh nhận bí tích Rửa Tội, Chúa Thánh Thần cũng đã trao cho ta một sứ mệnh, đó là sống xứng đáng một người con hiếu thảo của Chúa, là tiếp tục công việc của Đức Giêsu trong công cuộc cứu nhân độ thế. Đức Giêsu là gương mẫu một người con hiếu thảo, vì Người luôn sống thân mật với Chúa Cha, luôn kết hiệp với Chúa Cha trong kinh nguyện hằng ngày, và nhất là Người luôn tìm thi hành thánh ý Chúa Cha, Người đã vâng lời Chúa Cha cho đến chết và chết trên thập giá. Ta hãy noi gương Đức Giêsu, luôn kết hiệp với Thiên Chúa Ba Ngôi, luôn tìm thi hành thánh ý Thiên Chúa, luôn sống một cuộc sống tốt đẹp, luôn tích cực góp phần xây dựng xã hội, tạo hạnh phúc cho những anh em sống chung quanh ta.

Lạy Đức Giêsu Kitô, xin dạy con biết sống ơn bí tích Rửa Tội như Chúa, để con xứng đáng được làm con yêu dấu của Đức Chúa Cha.

CÂU HỎI GỢI Ý ĐỂ CHIA SẺ

- 1) Bạn có dễ dàng nhận lỗi không?
- 2) Bạn đã thực sự sống như một người con hiếu thảo đối với Chúa chưa?
- 3) Ôn phép Rửa Tội là gì? Bạn đã sống ơn phép Rửa Tội chưa?
- 4) Bạn đã thực sự là Tin Mừng cho những người chung quanh chưa?
- 5) Chúa Giêsu chịu phép rửa trình bày cho ta những hình ảnh nào về Chúa?

20. Con Thiên Chúa

Ngày kia, có một ông vua đi săn trong rừng, bỗng dừng ông nghe thấy tiếng khóc của trẻ thơ. Ông đi tới và thăm nghĩ:

- Chắc hẳn em nhỏ bất hạnh này bị cha mẹ bỏ rơi.

Ông ẵm đứa nhỏ lên, đem về hoàng cung, tắm rửa và mặc cho những bộ quần áo đẹp.

Khi em bé lớn lên, ông đã nói với em:

- Kể từ nay, ta sẽ gọi ngươi là con của ta và ngươi sẽ gọi ta là ba của con.

Có lẽ chúng ta ngạc nhiên về lòng thương xót của ông vua, nhưng nếu suy nghĩ về bí tích Rửa tội, chúng ta còn phải ngạc nhiên hơn nữa.

Thực vậy, em nhỏ mặc dù được gọi nhà vua là cha, nhưng trong huyết quản em vẫn không có lấy được một giọt máu của hoàng tộc. Thực tế em vẫn chỉ là con của một kẻ nghèo túng.

Nhưng đối với chúng ta thì khác, nhờ dòng nước rửa tội, chúng ta được tẩy sạch khỏi mọi vết nhơ tội lỗi đã đành, mà hơn thế nữa chúng ta còn được mặc lấy tấm áo ơn sủng. Thiên Chúa thông ban cho chúng ta sự sống của Ngài, để khi chúng ta gọi Thiên Chúa là Cha, thì đó không còn là một danh từ trống rỗng và vô nghĩa, nhưng là một sự thật:

- Thiên Chúa là Cha chúng ta và chúng ta là con của Ngài.

Chúng ta hãy vui mừng và cảm tạ Thiên Chúa đã dành cho chúng ta một địa vị cao cả như thế, và nhất là hãy cố gắng sống cho xứng đáng với địa vị cao cả ấy.

Có một cậu bé hoàng tử chẳng may bị bọn cướp bắt cóc. Sau khi đã lấy hết những thứ quý giá trên mình, chúng trói cậu vào một gốc cây. Nhưng may thay có một bác tiểu phi đi ngang qua, đã cởi trói và đem cậu về nhà nuôi.

Nhiều năm sau, nhân một cuộc đi săn, vua cha đã dùng chân trước căn nhà nhỏ bé của bác tiều phu. Bác tiều vui rất lấy làm vinh dự được dẫn những đứa con của mình ra trình diện nhà vua. Khi đến cậu hoàng tử, bỗng nhà vua xúc động mạnh. Ông trầm nghĩ:

- Phải chăng đây chính là hoàng tử, con ta đã bị bắt cóc.

Ông hỏi bác tiều phu về gốc gác cậu bé và nói:

- Nếu ở bên vai phải có dấu ấn ta đã ghi, thì đúng là hoàng tử.

Với bàn tay run run, ông vạch chiếc áo và mừng rỡ kêu lên:

- Trời ơi, con ta.

Và cậu bé cũng kêu lên:

- Ba ơi.

Làm sao chúng ta có thể hiểu được sự đổi thay trong lòng cậu bé. Từ trước đến giờ, cậu cứ tưởng mình là con bác tiều phu nghèo nàn với quần áo rách rưới và nhà cửa xiêu vẹo. Bỗng chốc cậu nhận ra mình là hoàng tử, được sinh ra tại hoàng cung và thuộc hoàng tộc.

Kể từ nay, dù ở bất cứ nơi nào và làm bất cứ việc gì, cậu đều ý thức mình là một hoàng tử, là con của đức vua, nhờ đó cậu luôn có được những lời nói và những cử chỉ xứng hợp.

Với chúng ta cũng vậy. Nhờ bí tích Rửa tội, chúng ta trở nên con Thiên Chúa, thế nhưng chúng ta có ý thức được địa vị cao cả ấy không?

Người nào ý thức về địa vị cao cả ấy sẽ không bảo:

- Tôi đi nhà thờ.

Nhưng nói:

- Tôi đi gặp gỡ và tâm sự với Chúa, bởi vì cầu nguyện chính là lúc người con thổ lộ tâm tình với cha mình.

Đây là một việc làm kỳ diệu và tuyệt vời, bởi vì một con người tầm thường và xấu xí như chúng ta mà lại được tiếp xúc, trò chuyện với Thiên Chúa.

Một người luôn ý thức về địa vị cao cả ấy, thì dù có làm việc gì cũng không bao giờ quên Thiên Chúa là cha của mình. Người ấy sẽ luôn thăm nhủ:

- Tôi sẽ làm vui lòng Cha tôi ở trên trời.

Khi chiêm ngắm những cảnh sắc hùng vĩ của thiên nhiên, người đó sẽ nghĩ ngay đến Thiên Chúa, Đấng đã tạo dựng nên tất cả.

Nhờ đời sống ơn sủng được chuyển thông qua bí tích Rửa tội, chúng ta trở nên con Thiên Chúa. Địa vị cao cả này đòi buộc chúng ta ở mọi nơi và trong mọi lúc phải có những lời nói và những việc làm thích hợp.

Bởi đó, phải sống làm sao cho xứng đáng với địa vị cao cả ấy, để rồi trong ngày sau hết, Thiên Chúa sẽ nói về chúng ta như ngày xưa Ngài đã nói về Đức Kitô bên bờ sông Giócđan:

- Đây là Con Ta yêu dấu, đẹp lòng Ta mọi đàng.

21. Chúa chịu phép rửa

Một hiện tượng đáng lo ngại cho Giáo Hội tại Áo bên Âu châu, đó là sự kiện con số những người tuyên bố rút tên khỏi Giáo Hội Công giáo ngày càng gia tăng. Dĩ nhiên về nghĩa vụ, rút tên ra khỏi Giáo Hội có nghĩa là mỗi năm không còn phải đóng thuế tôn giáo nữa. Về quyền lợi, người tuyên bố rút tên ra khỏi Giáo Hội cũng sẽ tự rút phép thông công, nghĩa là chấm dứt mọi tham gia vào các bí tích và đời sống của Giáo Hội. Nói cách khác, rút tên ra khỏi Giáo Hội cũng đồng nghĩa chối bỏ mọi cam kết khi chịu phép rửa tội.

Nói chung, thế giới phương tây vốn được mệnh danh là Kitô giáo, hiện nay đã trở thành một vùng truyền giáo mới. Thật thế, trong những nước có con số người theo Kitô giáo, phép rửa thường chỉ còn là một nghi thức xã hội không hơn không kém. Người ta chỉ có lý khi nói rằng, suốt một đời nhiều người tây phương chỉ đến nhà thờ có ba lần, lần đầu khi chịu phép rửa để gia nhập vào một xã hội vốn được mệnh danh là Kitô giáo. Lần thứ hai để cử hành hôn phối cho long trọng. Lần thứ ba cũng là để cử hành tang lễ cho long trọng.

Khi Giáo Hội chỉ được mời để có mặt ba lần như thế trong cả một đời người, thì quả thật người ta chỉ mang danh hiệu Kitô nhưng không sống trọn những cam kết của phép rửa. Hôm nay kỷ niệm Chúa Giêsu chịu phép rửa, Giáo Hội muốn mời gọi các Kitô hữu hãy đào sâu và ý thức về những cam kết khi chịu phép rửa tội. Trái với lối sống đạo cả đời đến nhà thờ chỉ có ba lần của người Tây phương, các tín hữu Kitô Việt Nam chúng ta lại tập trung đời sống đạo vào nhà thờ. Trái với những nhà thờ hầu như trống rỗng tại Tây phương, các nhà thờ Việt Nam chúng ta hầu như lúc nào cũng đông nghẹt người. Tuy nhiên, biết đâu những đêm đông chật ních trong các nhà thờ ấy lại không là những con người có lối

sống hoàn toàn xa lạ, hay ngược lại với giáo huấn của Giáo Hội và Tin mừng của Chúa Giêsu Kitô. Biết đâu đám đông sốt sắng sống cầu kinh ra rả trong nhà thờ ấy lại chẳng là những con người không hề biết đến thế nào là công bình, là bác ái, là tình liên đới, là quảng đại, sợ chia sẻ lòng cảm thông và sợ tha thứ. Nói tắt một lời, nếu chúng ta chưa sống cho ra người thì sự hiện diện đông đảo trong nhà thờ, những lời cầu kinh ra rả, hay những cuộc biểu dương long trọng chưa hẳn đã là thể hiện đích thực của lòng tin.

Khi đến nhận phép rửa của Gioan tại sông Jordan, nghĩa là khi đến chìm mình trong dòng nước, Chúa Giêsu đã muốn thể hiện trọn vẹn ý nghĩa của mầu nhiệm Nhập thể, Ngài muốn sống trọn thân phận con người mà thành phần tất yếu là cái chết. Qua cử chỉ này, Chúa Giêsu muốn nói lên sự vâng phục trọn vẹn với Chúa Cha, Ngài đón nhận cái chết như thể hiện tận cùng của tình yêu.

Sống như một con người như Chúa Giêsu đã từng sống, chính là sống yêu thương và yêu thương đến độ sẵn sàng thí ban mạng sống mình. Đức Chúa Cha đã gọi Đức Chúa Giêsu là Người Con chí ái đẹp lòng Ngài mọi đàng, bởi vì Chúa Giêsu đã sống trọn ơn gọi làm người của Ngài. Đây chính là ý nghĩa của phép rửa mà Chúa Giêsu đã thiết lập và ủy thác cho Giáo Hội qua phép rửa ấy. Người tín hữu Kitô được mời gọi để sống trọn thân phận làm người như chính Chúa Giêsu đã từng sống. Thật thế, chỉ trong Chúa Giêsu, chúng ta mới thấy được thập giá và ơn gọi cao cả của con người. Chỉ trong Chúa Giêsu chúng ta mới thấy được thế nào là sống cho ra người. Chỉ trong Chúa Giêsu chúng ta mới hiểu thế nào là sống yêu thương.

Thập giá vừa là biểu hiện cái chết của Chúa Giêsu, vừa là dấu chứng tình yêu của Ngài. Với phép rửa chúng ta được

ghi dấu thánh giá trên người, chúng ta làm dấu thánh giá mỗi ngày và biết bao nhiêu lần trong cuộc sống chúng ta. Chúng ta treo thánh giá khắp mọi nơi, chúng ta đeo thánh giá trên người, và ước gì thánh giá ấy không chỉ là thứ trang sức trên ngực, trên cổ hay trên tai của chúng ta, mà phải là một nhắc nhở về tình yêu của Đấng đã yêu thương chúng ta đến độ thí ban mạng sống của Ngài cho chúng ta. Ước gì thánh giá luôn là động lực thúc đẩy chúng ta ngày càng sống cho ra người hơn.

Nguyện xin các thánh Tử đạo Việt Nam, những người đã thà chết hơn là bước qua thánh giá để chối bỏ Chúa Giêsu, nay nguyện giúp cho chúng ta để chúng ta được luôn luôn trung thành với đức tin, thể hiện đức tin ấy bằng cuộc sống chúng ta, đó là giá trị của Tin mừng.

22. Chúa chịu phép rửa

Tôi thường nghe nhiều người nói với tôi rằng cuộc đời của họ không giống với những gì họ đã nghĩ tưởng hoặc dự định chút nào hết. Một người bạn giới thiệu với ta một công việc mà mà mình không được chuẩn bị để làm nhưng lại mở ra những viễn ảnh bất ngờ; một biến cố không quan trọng đưa chúng ta đi xa hơn những gì mình nghĩ; cuộc gặp gỡ tình cờ với một người mang lại cho chúng ta một khả năng thăng tiến, mở ra cho ta một cuộc sống có một ý nghĩa mới mẻ. Tất cả những tình huống này có thể giúp chúng ta khám phá ra những chiều kích mình chưa biết đến, những khả năng hầu như không bao giờ ta dám nghĩ tới, và đẩy chúng ta vào một cuộc mạo hiểm hoàn toàn bất ngờ, đầy hứa hẹn và thách đố.

Việc Chúa Giêsu đến với Gioan tẩy giả có giống kinh nghiệm của bản thân chúng ta không? Chúa Giêsu có cần nghe nói Ngài là ai và từ nay Ngài phải làm gì với cuộc sống của Ngài không? Ngài đến gặp vị ngôn sứ đang rao giảng việc hoán cải. Ngài muốn nghe tiếng nói của người hô lên trong sa mạc. Ngài quyết định chịu phép rửa như tất cả các bạn đồng hương. Có lẽ với tư cách là người, Chúa Giêsu đã muốn đến tìm nơi Gioan tẩy giả ánh sáng về sứ vụ tương lai của Ngài.

Vì Chúa Giêsu không biết trọn vẹn ý định của Thiên Chúa về Ngài, như biết một sơ đồ của kiến trúc sư. Ngài không có kế hoạch chi tiết về biến cố Tin mừng. Vậy nên Ngài chuẩn bị đón nhận những dấu chỉ mà Thiên Chúa gởi đến cho Ngài. Ngài chuẩn bị nội tâm thuận lợi để có thể đương đầu với một cuộc thách thức. Chính Ngài cũng muốn gặp gỡ Vương Quốc mà Gioan loan báo. Chính Ngài đang sống một cuộc sống sinh hoa kết quả.

Chúa Giêsu đã muốn trà trộn vào đám dân chúng tội lỗi, đồng hóa với họ, khi mà Ngài bước vào một bước ngoặt quan trọng trong đời Ngài. Đây có lẽ là sự phản kháng đầu tiên chống lại giấc mơ của người Do Thái về một Đấng Mêsia chiến thắng.

Cuộc đối thoại giữa Chúa Giêsu và Gioan tẩy giả bắt đầu biểu lộ căn tính của Ngài. Dường như Gioan có ý thắc mắc về Chúa Giêsu, nhưng câu trả lời của Ngài có vẻ không soi sáng họ chúng ta nhiều hơn về căn tính của Ngài:

“Ta phải thực hiện mọi sự công chính”.

Trước hết là Chúa Thánh Thần đậu xuống trên Ngài như dấu chỉ cho thấy Thánh Thần ở nơi Ngài. Sau là Chúa Cha tuyên bố về tình yêu của Ngài đối với Con Một Ngài.

“Ta hoàn toàn vui thỏa về người Ta đã chọn”.

Chinh lời này đã định nghĩa sứ vụ và định mệnh của Chúa Kitô: Sứ vụ làm chứng rằng Ngài được Thiên Chúa yêu thương, sứ vụ làm chứng rằng mọi con người trước và sau Ngài cũng là con cái yêu dấu của Chúa Cha.

Vậy chính từ một kẻ khác, mà Chúa Kitô đã được mặc khải cho chính mình và cho thế giới, và chính điều này đẩy Ngài vào cuộc mạo hiểm lớn lao của việc cứu độ. Cũng chính từ Chúa Kitô mà chúng ta được mặc khải cho chính mình, nhờ phép rửa:

Các con hãy xem chúng ta được thương yêu dường nào, vì chúng ta được gọi là con cái Thiên Chúa, và thực sự là như vậy”

Phép rửa tội của chúng ta ban cho chúng ta một sứ vụ.

Với tư cách là con cái Thiên Chúa chúng ta được mời gọi nhìn nhận thực tại này và họa lại cuộc sống của Chúa Giêsu trong đời của chúng ta. Chúng ta phải tỏ ra sẵn sàng “thực thi mọi sự công chính”. Và dần dần theo gót Ngài để mặc khải

tình yêu của Chúa Cha. Như Chúa Giêsu khi ra khỏi nước được tràn đầy Chúa Thánh Thần và được giao cho sứ vụ, cũng vậy phép rửa chìm chúng ta vào nước, để khi ra khỏi nước chúng ta sống một cuộc sống mới. Cuộc sống mới này thúc đẩy chúng ta biểu lộ tình thương xót của Thiên Chúa đối với anh chị em chúng ta, biểu lộ lòng ưu ái đối với những người nghèo nhất và những người bị xã hội bỏ rơi. Chúng ta có ý thức về trách nhiệm này không? Chúng ta có sẵn sàng làm chứng cho đức tin trước mặt những kẻ mà chúng ta gặp gỡ hàng ngày không? Chúng ta có sẵn sàng trở thành những chứng nhân của Lời và hành động của Chúa Kitô bằng cách cũng thực hiện những cử chỉ tha thứ, khiêm nhường, bác ái huynh đệ đó không? Chúng ta có ý thức rằng khi chúng ta đón nhận kẻ khác trong những giới hạn, những nỗi yếu hèn của họ, là chúng ta dần thân theo gót Chúa Kitô không? Qua chúng ta tình yêu của Chúa Cha sẽ được mặc khải cho họ, một cuộc sống mới có thể bắt đầu đến với họ, và cuộc sống này sẽ đưa họ đi xa hơn những gì họ đã dự tính.

Những gì Chúa Cha đã nói về Chúa Kitô, Chúa Kitô cũng nói lại với chúng ta trong phép rửa tội của chúng ta. Chúng ta là những con chí ái của Chúa Cha. Ước gì chúng ta có thể tỏ ra xứng đáng với địa vị làm con Thiên Chúa. Ước gì hồng ân của phép thánh tẩy có thể sinh hoa kết quả để cho Tin Mừng luôn luôn tăng trưởng nơi chúng ta và trong cộng đoàn của chúng ta. Ước gì chúng ta có thể sinh dồi dào hoa trái tình thương, công lý, trung thành và bình an.

23. Chúa chia phép rửa

Tâm lý thường tình của con người là muốn mình được trọng vọng, được đề cao, được vượt trội hơn người khác.

Khi nói chuyện với nhau, người ta thường thích nói về mình: Tôi thế này, tôi thế nọ. Khi ở giữa đám đông, người ta thích làm nổi, thích được chú ý, thích được khen ngợi. Ở trong một tập thể, người ta thích giữ những chức vụ lớn, thích điều khiển người khác, thích làm những công việc được nhiều người biết đến. Khi hội họp, người ta muốn ý kiến của mình được tôn trọng và chấp thuận dù nó không hay bằng ý kiến của người khác... Tất cả những điều đó phản ánh khuynh hướng kiêu căng trong lòng mỗi người. Mà kiêu căng là mối tội thứ nhất trong bảy mối tội đầu. Gọi là mối tội đầu vì nó là căn nguyên đưa tới nhiều thứ tội lỗi khác. Thật vậy, sự kiêu căng chính là đầu mối dẫn tới rất nhiều điều tệ hại trong cuộc sống của con người: Chiến tranh bởi đâu nếu không phải bởi nước này muốn thống trị nước nọ? Ghen tương bởi đâu nếu không phải bởi người này muốn trội vượt hơn người khác? Hận thù bởi đâu nếu không phải bởi người ta muốn đạp người khác xuống để chiếm lấy vị trí của họ? Nói hành, nói xấu, vu khống, dèm pha bởi đâu nếu không phải bởi người ta muốn tự quảng cáo mình tốt hơn, giỏi hơn người khác?... Sự kiêu căng không đem lại điều gì tốt đẹp cho người kiêu căng cả. Luxiphe vì kiêu căng không muốn phục tùng Thiên Chúa đã tự loại mình ra khỏi hàng ngũ các Thiên Thần. Ông bà nguyên tổ loài người vì kiêu căng muốn bằng Thiên Chúa nên đã bị đuổi ra khỏi vườn địa đàng, và cửa trời đóng lại. Sự kiêu căng đã tạo nên hố ngăn cách giữa Thiên Chúa và con người. Sự kiêu căng đã dựng nên một hàng rào không cho con người đến với nhau...

Chiêm ngắm Chúa Giêsu trong máng cỏ hôi tanh, và chiêm ngắm Người trong biển cổ Người chịu phép rửa, chúng ta sẽ thấy mình lộ bích biết bao khi để cho tính kiêu căng thống trị và hướng dẫn đời sống mình.

Thật vậy,

- Chúa Giêsu là Thiên Chúa cao cả vô cùng, nhưng Người đã mặc lấy những tâm tình và cung cách sống khiêm tốn thâm sâu.

- Là Thiên Chúa cao cả vô cùng, nhưng Người đã không đòi phải được sinh ra trong một đất nước văn minh, trong một thành phố hoa lệ và trong cung ngọc điện ngà. Trái lại, Người đã chấp nhận sinh ra trong một hoàn cảnh bi đát nhất của thân phận làm người.

- Là Thiên Chúa cao cả vô cùng, nhưng Người đã không chọn cho mình một người cha, một người mẹ danh giá và giàu sang. Trái lại, Người chấp nhận làm con của một anh thợ mộc vô danh tiểu tốt và một cô thiếu nữ nhà quê khổ nghèo.

- Là Thiên Chúa thánh thiện tuyệt đối, nhưng Người lại hạ mình đến xin ông Gioan làm phép rửa cho mình như một người dân tầm thường và tội lỗi.

- Người là Thiên Chúa của muôn loài, nhưng lại hòa mình với đám đông không tên tuổi để trở thành một người vô danh như họ.

Biết nói gì về Người bây giờ nếu không phải là cúi đầu cảm phục và tôn thờ sự khiêm tốn thâm sâu của con Thiên Chúa làm người? Ngày xưa, do sự kiêu căng của nguyên tổ loài người, cửa trời đã đóng lại. Ngày nay, do sự khiêm hạ của Con Thiên Chúa mà cửa trời lại được mở ra. Trời mở ra nghĩa là mọi ngăn cách giữa Thiên Chúa và con người đã bị xóa bỏ. Con người phản bội nay đã được tha thứ, được phục

hồi tước vị làm con Thiên Chúa và được đồng thừa tự gia tài Nước Trời cùng với Chúa Giêsu. Trời được mở ra cho hết mọi người có thể đi vào. Nhưng nếu chúng ta tiếp tục bước vào vết chân kiêu căng của ông bà nguyên tổ, thì cách Cửa Trời ấy sẽ mãi mãi đóng lại trước mắt chúng ta.

24. Chúa chịu phép rửa

Trong ngày kỷ niệm Chúa chịu phép rửa nơi sông Giođan, phụng vụ trình bày cho chúng ta sự kiện chính Thiên Chúa Cha giới thiệu và tuyên bố Chúa Giêsu Kitô, Con của Ngài, là vị cứu tinh cho toàn thể nhân loại.

Bài Tin Mừng hôm nay có hai phần rõ rệt. Phần một diễn tả Gioan làm chứng về Chúa Cứu Thế, Đấng có quyền năng thanh tẩy nhân loại trong Thánh Thần, nghĩa là có sức mạnh chữa lành con người toàn diện, mở ra con đường giải thoát thiêng liêng, và nhóm lên trong lòng con người niềm hy vọng nơi quyền năng vô biên của Thiên Chúa. Phần hai trình bày sự kiện Chúa Giêsu chịu phép rửa và việc Chúa Cha chứng kiến và can thiệp.

Phép rửa mà Gioan thực hiện bằng nước chỉ là hình bóng, là hình thức minh chứng cho người đến chịu phép rửa ý muốn xưng thú tội lỗi, cải hóa nội tâm và trở về đường ngay nẻo chính. Gioan làm phép rửa trong vùng hoang địa dọc bờ sông Giođan. Từ hoang địa nhắc lại giai đoạn lịch sử khi dân Do Thái thoát khỏi ách nô lệ trở về Đất Hứa. Sông Giođan là trở ngại sau cùng mà dân Do Thái phải vượt qua để vào Đất hứa.

Khi xuống dòng sông để cho Gioan thanh tẩy, Chúa Giêsu đã làm một cử chỉ liên đới với nhân loại tội lỗi, một cử chỉ báo trước việc tự hạ đẫm máu của Người trên thập giá, để cho nhân loại được giao hòa với Thiên Chúa và được cứu thoát. Dòng nước chảy chỉ có năng lực thanh tẩy thực sự trong ngày Chúa Kitô xuống dòng sông để thánh hóa và ban thần lực cho nó.

Điểm chính yếu và mang nặng ý nghĩa trong biến cố Chúa Giêsu chịu phép rửa chính là lời tuyên bố của Thiên Chúa Cha, một lời tuyên bố vẫn tắt, nhưng hàm xúc ý nghĩa sâu xa:

“Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con”. “Là Con yêu dấu” đồng nghĩa với Con duy nhất, nhắc lại sự kiện Abraham đã hiến tế người con duy nhất là Isaac cho Thiên Chúa. “Cha hài lòng về Con” là lời tiên tri của Isaia trong bài ca về người tôi tớ đau khổ, mà Tân ước áp dụng cho Chúa Kitô Cứu thế: “Đây là người Tôi trung Ta nâng đỡ, là người ta tuyển chọn và quý mến hết lòng. Ta cho thần khí Ta ngự trên nó, nó sẽ làm sáng tỏ công lý trước muôn dân”. Lời tuyên bố này chứa đựng niềm tin của cộng đoàn dân ngoại đã khai sinh, ám chỉ sự nghiệp của Chúa Kitô, Đấng mà Môsê mới sẽ đưa dân qua Biển Đỏ, là Giosuê mới sẽ lãnh đạo và đưa dân ra khỏi dòng sông Giođan, nghĩa là ra khỏi vòng nô lệ tội lỗi mà vào Đất Hứa, để hưởng niềm vui vì được giải hòa với Thiên Chúa và nhận Thiên Chúa là Cha.

Sau khi ra khỏi dòng sông Giođan, Chúa Giêsu được Thánh Thần đưa vào hoang địa bốn mươi ngày để chịu ma quỷ cám dỗ. Được Chúa Cha ủng hộ, từ nay Chúa Giêsu can trường chấp nhận mọi khó khăn thử thách, có đủ sức để chiến thắng ma quỷ. Người Kitô hữu tin theo Chúa mỗi khi lãnh nhận bí tích rửa tội, chẳng khác nào như được dìm mình trong dòng sông Giođan, họ sẽ trở nên con cái Thiên Chúa, được lãnh nhận Thánh Thần và được tràn đầy các ân sủng của Thiên Chúa, trung thành với sứ mệnh của mình và bảo toàn nguồn ân sủng thiêng liêng đã lãnh nhận, và họ đã được Thiên Chúa yêu thương sủng mộ.

Xin Chúa cho chúng ta luôn sống kết hiệp với Chúa, để cũng có thể được nghe lời này: “Con là Con của Ta, Ta hài lòng về Con”.

25. Chúa chịu phép rửa

Hôm nay Giáo hội tưởng niệm biến cố Chúa Giêsu đến sông Giođan để chịu phép rửa. Qua cử chỉ chìm xuống nước, Chúa Giêsu nuối mặc lấy thân phận yếu đuối của con người, Ngài là Thiên Chúa gánh tội trần gian. Tưởng niệm biến cố này, Giáo hội cũng mời gọi chúng ta nhớ lại những cam kết của phép rửa mà chúng ta đã lãnh nhận. Qua phép rửa mà Chúa Giêsu đã thiết lập, Ngài cho chúng ta được dự vào cuộc tử nạn và phục sinh của Chúa. Cùng với Ngài, chúng ta chiến đấu chống lại tội lỗi và sự dữ để được tham dự vào vinh quang phục sinh của Ngài. Cử hành cái chết và sự phục sinh của Ngài trong thánh lễ này, chúng ta hãy xin Ngài tẩy rửa tâm hồn chúng ta và ban sức mạnh để chúng ta tiếp tục chiến đấu chống lại tội lỗi và sự dữ trong cuộc sống của chúng ta.

Trong các dòng sông nổi tiếng trên khắp thế giới hẳng dòng sông Giođan phải là dòng sông quen thuộc nhất đối với người Kitô hữu chúng ta. Chính tại đây Chúa Giêsu đã đến khai mạc sứ vụ công khai bằng cách đón nhận phép rửa bởi Gioan tẩy giả cử hành. Chính tại dòng sông này, khi chìm mình xuống nước, Chúa Giêsu đã tỏ bày sứ mệnh của Ngài, đó là “gánh lấy tất cả tội lỗi của nhân loại”

Là Đấng vô tội, Chúa Giêsu đã tự đồng hóa với người tội lỗi qua cử chỉ chìm mình trong dòng nước, đồng thời Chúa Giêsu loan báo chính cái chết mà Ngài sẽ trải qua. Phép rửa trong sông Giođan là hình bóng của phép rửa đích thực mà Chúa Giêsu sẽ thực hiện, đó là cái chết của Ngài. Từ cạnh sườn Người khi máu và nước chảy ra, Chúa Giêsu đã khai mở một dòng sông mới để từ đó tất cả những ai đến chìm mình vào đều nhận được sức sống mới.

Tưởng niệm việc Chúa Giêsu chịu phép rửa bên bờ sông Giođan, Giáo hội muốn mời gọi chúng ta nhớ lại phép rửa mà

chúng ta được chìm mình vào trong chính cái chết của Chúa Giêsu. Chìm mình vào trong chính cái chết của Chúa Giêsu là gì nếu không phải là tiếp tục đi lại con đường tử nạn của Ngài. Phép rửa mà chúng ta lãnh nhận không phải là một nghi thức bùa chú. Người lãnh nhận bí tích rửa tội không đương nhiên trở thành một con người thánh thiện được miễn trừ khỏi những cám dỗ và yếu đuối trong cuộc sống. Có biết bao người lãnh nhận phép rửa để mang danh hiệu là người Kitô hữu, nhưng cuộc sống của họ không bao giờ là một tiếp tục cuộc tử nạn của Chúa Giêsu.

Thánh Phaolô đã nói với chúng ta rằng: “Người tín hữu Kitô cần phải tiếp tục những gì còn thiếu sót trong cuộc tử nạn của Chúa Giêsu”. Chịu phép rửa là khởi đầu một cái chết, là bước vào một cuộc chiến đấu, chiến đấu chống lại con người cũ của tội lỗi, chiến đấu chống lại không biết bao nhiêu con cám dỗ trong và ngoài con người của chúng ta. Chiến đấu chống lại không biết bao nhiêu sức mạnh của sự chết như ích kỷ, hận thù, chia rẽ, đố kỵ...

Tưởng niệm phép rửa mà Chúa Giêsu đã lãnh nhận bên bờ sông Giođan, Giáo hội muốn nhắc nhở chúng ta về chính những cam kết mà chúng ta đã đoan hứa trong ngày lãnh nhận bí tích rửa tội, đó là cùng chết với Đức Kitô để được sống lại với Ngài. Hằng ngày mỗi lần chúng ta giơ tay làm dấu Thánh giá là mỗi lần chúng ta được mời gọi để nhớ lại lời cam kết ấy.

Trên đường tiến về Jérusalem, khi các môn đệ tranh luận về quyền bính, vương quốc tương lai của Ngài, thì Chúa Giêsu đã hỏi các ông: “Các con có sẵn sàng uống chén đắng mà Ta sắp lãnh nhận không?”. Ngày nay trong từng giây phút của cuộc sống, Chúa Giêsu cũng hỏi từng người trong chúng ta như thế: “Các con có sẵn sàng chịu phép rửa mà Ta sắp

lãnh nhận không?”. Chúng ta đang trải qua không biết bao nhiêu những khó khăn, thử thách và cạm bẫy trong cuộc sống. Sống một cách thiết thực phép rửa chính là sống từng giây phút trong cuộc sống bằng sự phấn đấu, bằng tinh thần từ bỏ và lòng tín thác của Chúa Giêsu. Và chúng ta tin rằng nhờ nguồn nước từ cạnh sườn mà Ngài đã ban tặng cho chúng ta, chúng ta cũng được trong bị để chiến đấu và nhờ đó chúng ta được tham dự vào sự phục sinh vinh hiển của Ngài.

26. Cộng tác với Chúa

Bảy trăm năm về trước, tiên tri Isaia đã mô tả về đấng cứu thế, không phải với những đường nét của một vị đế vương hùng mạnh, nhưng với đường nét của một người tội tớ đau khổ của Đức Giavê.

Và ngày hôm nay, những đường nét ấy bắt đầu được thực hiện nơi Đức Kitô. Ngài là một bậc thầy dịu hiền, kiên nhẫn và khoan dung, cố gắng làm cho muôn dân nước nhận biết khuôn mặt và giới luật của Thiên Chúa. Nhìn vào cuộc đời của Ngài, chúng ta sẽ nhận thấy đúng như tiên tri Isaia đã loan báo:

- Đây là tội tớ mà Ta đã lựa chọn. Ngài sẽ không bẻ gãy cây sậy đã bị dập nát, không thổi tắt tim đèn còn leo loét...

Ngài không đến để đè bẹp muôn dân, nhưng đến để thiết lập công bình và rao giảng chân lý. Ngài sẽ mở mắt cho người mù, dẫn khỏi tù những người bị xiềng xích, đưa khỏi ngục những người còn ngồi trong tăm tối.

Đúng thế, nhân loại như một kẻ bị đui mù bởi những đam mê dục vọng bất chính, thì ngày hôm nay Ngài đến để đem lại ánh sáng. Ngài không phải chỉ chữa lành những tật bệnh phần xác, mà còn thực sự giải phóng tâm hồn chúng ta khỏi những trói buộc của tội lỗi bằng tình thương và ơn tha thứ.

Và cũng ngày hôm nay, nơi dòng nước sông Giocđan, Chúa Thánh Thần lấy hình chim bồ câu ngự xuống trên Ngài và từ trời có tiếng phán:

- Đây là Con Ta yêu dấu, đẹp lòng Ta mọi đàng.

Từ lời xác quyết của trời cao, chúng ta nhận biết Đức Kitô chính là người đầy tớ, người con yêu dấu của Thiên Chúa, đem lại cho tất cả chúng ta lời giao ước và ánh sáng, chân lý và tự do. Hay nói một cách khác, Ngài đến để cứu chuộc chúng ta. Tuy nhiên, Ngài muốn chúng ta, những người Kitô

hữu trên khắp cùng bờ cõi trái đất, cộng tác với Ngài để cùng làm việc cho nước Ngài được trị đến.

Jacques Loew, trước kia là một người vô thần, sau đó đã quay về với Chúa và trở nên một linh mục thuộc dòng Đa minh. Ngài có một đam mê về Đức Kitô, ngài sẵn sàng chấp nhận mọi hy sinh gian khổ để đem Tin Mừng đến cho những anh em nghèo túng và bất hạnh. Ngày kia, ngài đi dạo tại thành phố Marseille, vừa đi vừa suy nghĩ, phải làm thế nào để thực hiện cái ước vọng tông đồ của mình?

Như được Chúa soi sáng và kêu mời, ngài bỗng dung đi tới quyết định: Để chống lại sự đau khổ và nghèo túng, thì chỉ có một phương thế, đó là hãy sống đau khổ và nghèo túng.

Đây không còn là những giây phút để ngồi nghiên cứu sách vở, thế là đi xuống chợ ngài mua một cái mũ và một bộ quần áo lao động như mọi người, rồi sau đó đi làm việc cực nhọc và sống với những người nghèo túng.

Và cứ thế tiếp diễn hơn 20 năm cuộc đời của ngài, để rồi cuối cùng ngài đã tìm thấy ngôn ngữ và phương cách truyền bá Tin Mừng cho người nghèo, để họ cũng nhận ra rằng: Nước Thiên Chúa đã trị đến.

Nỗi đam mê của các vị tông đồ nhiệt thành là như thế. Còn chúng ta thì thế nào? Chẳng lẽ chúng ta đành bó tay hay sao?

27. Khúc dạo đầu

Cha Anthony de Mello có kể một câu chuyện sau đây: Cả cộng đoàn đều thắc mắc khi thấy vị kinh sư của mình tuần nào cũng biến đâu mất vào hôm trước ngày Sabat. Họ nghĩ rằng ông bí mật đi gặp Đấng Tối Cao. Vì thế, họ cử một người theo dõi ông.

Và đây là điều người ấy chứng kiến. Vị kinh sư hóa trang bằng cách ăn mặc như một dân quê, đến phục vụ một bà già thuộc dân ngoại trong căn lều tội tàn của bà. Ông quét dọn và nấu ăn cho bà trong ngày Sabat.

Khi thám tử trở về, cộng đoàn hỏi:

- Kinh sư đi đâu? Ngài lên trời phải không?

Người kia đáp:

- Không, ngài còn lên cao hơn cả trời nữa.

Có ai ngờ vị kinh sư lại âm thầm đến với người đàn bà ngoại đạo, nghèo nàn để chăm sóc bà trong ngày Sabat? Có ai tin được Đức Giêsu, Đấng thánh thiện cao cả, lại xin Gioan làm phép rửa cho?

Khi chiêm ngắm Đức Giêsu xếp hàng chung với tội nhân, chúng ta hiểu được thế nào là tình yêu.

Chỉ có tình yêu mới giúp chúng ta hiểu được mầu nhiệm nơi dòng sông Giordan.

Chỉ có tình yêu mới làm cho Con Thiên Chúa tự che khuất sự cao sang thánh thiện, để chìm mình trong phép rửa “thống hối”.

Chỉ có tình yêu mới làm cho Đấng Cứu Độ sống như người cần được cứu độ.

Phép rửa hôm nay chỉ là khúc dạo đầu của bản trường ca tình yêu. Để rồi vì yêu thương, từ đây Con Thiên Chúa sẽ bị người đời liệt vào: “Tay ăn nhậu, bạn bè với quân thu thuế và phường tội lỗi”. Bị người nhà coi là “kẻ mất trí”. Bị xua đuổi

ra khỏi thành. Bị lên án như một tội nhân. Và bị chết treo giữa những tên trộm cướp. Đến nỗi thánh Phaolô đã phải thốt lên: “Đáng chẳng hề biết tội là gì thì Thiên Chúa đã làm cho Người thành tội vì chúng ta”.

Đức Giêsu gọi cuộc thương khó của Người là một “phép rửa”. Người trầm mình trong đau khổ để mang lại ơn cứu độ cho mọi người: “Thầy còn một phép rửa phải chịu và lòng Thầy khắc khoải biết bao cho đến khi việc này hoàn tất”.

Qua Bí tích Rửa tội, chúng ta đã trở nên các Kitô hữu, “con cái yêu dấu” của Thiên Chúa. Chúng ta cũng được mời gọi đi loan báo tin vui cứu độ, rằng Thiên Chúa yêu thương con người. Chúng ta được mời gọi đặc biệt để mang tình yêu Chúa đến cho những người cùng khổ, những người bị bỏ rơi, bị khinh miệt, bị sa ngã trong tội. Martin Luther King có nói: “Hãy yêu thương mọi người đừng vì thiện cảm; cũng không vì cách sống của họ dễ mến, dễ thương. Nhưng vì chính Thiên Chúa ở trong họ”. Nếu chúng ta chờ cho họ trở nên đáng yêu rồi mới yêu họ, chúng ta sẽ phải chờ suốt đời. Chính khi được yêu mà họ sẽ trở nên đáng yêu.

Trong biển đời mênh mông này, mỗi người đều không ngừng thay đổi cả hướng tốt lẫn hướng xấu, chúng ta chớ cho rằng mình đã hiểu tới chân tơ kẽ tóc một ai đó. Cứ nghe theo trái tim mách bảo mà quảng đại trao ban.

Zundel viết: “Đừng để ai trong những người anh em của chúng ta có thể phàn nàn, rằng họ chẳng gặp được lòng nhân hậu của Thiên Chúa nơi chúng ta”.

28. Dòng sông sám hối

Có vị sư nọ gặp ở giữa đường một viên ngọc quý. Vì nghĩ rằng mình là người tu hành không cần chi thứ đó, nên ông đem giấu viên ngọc này ở một gốc cây.

Ngày nọ có người hành khất đến ăn xin. Ông không có gì cho anh. Bỗng nhớ lại viên ngọc, nhà sư chỉ cho anh chỗ giấu. Người ăn xin đến gốc cây và tìm thấy viên ngọc. Cầm ngọc quý trong tay, người ăn xin rất đổi vui mừng, nhưng anh ta suy nghĩ: Tại sao vị sư lại chấp nhận sống nghèo khó trong khi có một viên ngọc quý giá thế này? Sau một thời gian suy nghĩ, anh cầm ngọc quý trả lại cho nhà sư và nói:

“Bạch thầy, con thấy trong lòng thầy có một sự giàu có to lớn, đến nỗi thầy không thiết đến viên ngọc này. Vậy con chỉ xin thầy cho con sự giàu có trong lòng thầy mà thôi”.

Câu chuyện tới đây là kết thúc, nên chúng ta không biết nhà sư có chỉ cho người ăn xin “sự giàu có bên trong” của ông không, nhưng Tin Mừng hôm nay đã trả lời cho chúng ta câu hỏi ấy.

Giữa dòng người chen lấn nhau xuống sông Giordan để xin Gioan làm phép rửa cho, tại sao chẳng một ai nhận ra Đức Giêsu, duy chỉ mình Gioan nói: “Chính tôi mới cần Ngài làm phép rửa, thế mà Ngài lại đến với tôi!”. Phải chăng Gioan đã nhận ra “sự giàu có bên trong” của một con người rất đổi bình thường ấy? Và chúng ta đã không phải đợi chờ lâu. Khi Gioan từ chối làm phép rửa cho Đức Giêsu, thì Người đã trả lời: “Bây giờ cứ thế đã, vì chúng ta nên làm như vậy để giữ trọn đức công chính”. Giữ trọn đức công chính cũng có nghĩa là chu toàn thánh ý Chúa. Chính vì thế, khi Đức Giêsu vừa chịu phép rửa, Chúa Cha đã tuyên phán: “Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người”.

Như vậy, sự giàu có đích thực không phải là thu tích cho nhiều của cải châu báu, mà là luôn giữ trọn đức công chính, là tuân hành thánh ý Chúa, là trở nên con yêu dấu của Cha.

Chính để sống đẹp lòng cha, mà người Con đã từ trời xuống thế, mặc kiếp phàm nhân để cứu độ muôn người. Hôm nay, Người kết thúc giai đoạn ẩn dật ở Nagiarét, để khởi đầu sứ vụ công khai rao giảng. Người đi xuống Giordan, để chìm mình trong dòng sông sám hối. Tiếng Giordan trong ngôn ngữ Do thái có nghĩa là “người đi xuống”. Vì sông Giordan quá thấp, thấp hơn mặt biển gần 400 mét. “người đi xuống” ấy không phải ai khác, chính là Con Chúa, Đức Giêsu Kitô. Người không chỉ xếp hàng chung với tội nhân, mà còn đồng hóa mình với tội nhân, để chết thay cho tội nhân. Chính nơi bờ sông, người ta mới có được sự yên tĩnh nghỉ ngơi, xa phố thị ồn ào. Nhìn dòng sông lững lờ trôi, lắng nghe dòng sông nhiều điều mách bảo.

Nếu Con Thiên Chúa đã chấp nhận hòa mình trong dòng người tội lỗi, có lẽ nào chúng ta lại dám nghĩ mình nhân đức thánh thiện hơn anh em.

Nếu Đấng Thánh vô cùng đã tự nguyện chìm mình xuống dòng sông sám hối, có lẽ nào chúng ta lại ngần ngại cúi mình lãnh nhận ơn tha thứ.

Lớp da cũ sau một lần tắm gội đã biến thành bùn đất. Con người cũ sau một lần đổi mới đã trở nên con người mới. Hãy nâng cao đầu đi giữa nhân sinh.

29. Người con Chúa

Chúa nhật cuối cùng của Mùa Giáng sinh thường được dành để kỷ niệm việc Chúa Giêsu chịu phép rửa của thánh Gioan Tiền hô tại sông Giordan. Đây cũng là một cuộc hiển linh của Thiên Chúa nói chung và của Chúa Giêsu nói riêng, vì trong biến cố này Thiên Chúa muốn loan báo và mạc khải cho mọi người biết về Thiên Chúa và một số chân lý khác.

Trước hết, mạc khải mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi. Đây là một lần mạc khải công khai có cả Ba Ngôi cùng hiện diện: Ngôi Cha chỉ xuất hiện qua tiếng nói: “Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con”. Ngôi Con là Chúa Giêsu, Đấng nhận phép rửa, đang hiện diện cụ thể ở sông Giordan. Ngôi Ba Thánh Thần, xuất hiện qua hình ảnh chim bồ câu.

Thứ hai, mạc khải Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa. Chính Thiên Chúa Cha đã xác nhận và giới thiệu điều này và kêu gọi mọi người hãy lắng nghe lời Chúa Giêsu, hãy đến với Ngài để đón nhận nguồn hồng phúc vô biên của Thiên Chúa.

Thứ ba, mạc khải ý nghĩa và giá trị phép rửa của Chúa Giêsu. Chính thánh Gioan đã khẳng định điều này: “Có Đấng quyền thế hơn tôi đang đến sau tôi, tôi không đáng cúi xuống cởi quai dép cho Người. Tôi thì tôi đã làm phép rửa cho anh em bằng nước, còn Người, Người sẽ làm phép rửa cho anh em bằng Thánh Thần”.

Xin chia sẻ một điều về ý nghĩa và giá trị cao quý của Bí tích Rửa tội. Chúng ta biết phép rửa của Gioan Tiền hô chỉ là một nghi thức tượng trưng, có mục đích nhắc nhở và thúc giục người ta ăn năn sám hối và cải thiện đời sống. Phép rửa này không có khả năng tẩy xóa tội lỗi, không có năng lực ban ơn thánh. Bởi vì phép rửa này không phải là một bí tích, đúng như thánh Gioan đã quả quyết, đồng thời Ngài cũng giới thiệu một phép rửa khác, phép rửa của Chúa Giêsu, là phép

rửa bằng Thánh Thần, nghĩa là phép rửa của Chúa Giêsu là một bí tích thông ban Chúa Thánh Thần, mặc dầu cũng dùng tới nước, nhưng nước chỉ là điều kiện, là nghi thức bên ngoài, còn thực sự là được rửa bằng Thánh Thần, biến đổi con người tội lụy nên con Thiên Chúa, và được hưởng hạnh phúc vĩnh cửu nước trời.

Khi chúng ta lãnh nhận phép rửa tội, Chúa Giêsu cũng muốn chúng ta tham dự vào mầu nhiệm sự chết và sống lại của Ngài. Chúng ta vào đời khi được sinh và vào đạo của Thiên Chúa khi được rửa tội. Trong nghi thức rửa tội chúng ta được chìm trong nước hoặc đổ nước trên đầu để chỉ việc tẩy rửa khỏi tội tổ tông và mọi tội riêng, được sinh lại làm con cái của Chúa và gia nhập vào Giáo Hội. Vì thế, Giáo Hội coi bí tích rửa tội như một cuộc tái sinh, người được rửa tội trở thành một con người mới. Họ thấy đâu là ơn gọi và định mệnh của con người, đâu là ý nghĩa của cuộc đời.

Có một cụ già, mãi tới khi 80 tuổi mới lãnh nhận phép rửa tội. Bắt đầu từ đó cụ sống một đời rất gương mẫu. Hai năm sau, cụ hấp hối. Có người muốn biết cụ bao nhiêu tuổi. Cụ đồng dặc trả lời: “Tôi mới có hai tuổi. Tám mươi năm trước khi rửa tội là những năm chết. Tôi mới bắt đầu sống thật khi tôi chịu phép rửa tội”. Thật là chí lý.

Bí tích Rửa tội quý trọng vô cùng, là cửa đưa chúng ta vào đoàn chiên của Chúa là Giáo Hội, vào hàng ngũ con cái Chúa, đồng thời từ đây chúng ta được gọi là Kitô hữu. Kitô hữu là người có Chúa Kitô. Mỗi Kitô hữu là một Đức Kitô thứ hai. Mỗi Kitô hữu là một nối dài của chính Đức Kitô. Đó là tước hiệu cao quý của chúng ta. Tước hiệu ấy không mua bằng tiền bạc. Tước hiệu ấy không chỉ sáng ngời trong những dịp lễ lạc, hội hè, mà phải luôn chiếu tỏa trong từng giây phút của cuộc sống.

Nhưng phải chăng nhiều người trong chúng ta đã là Kitô hữu một cách miễn cưỡng? Đức tin chưa phải là niềm vui sống mà chỉ là một mớ những ràng buộc khiến chúng ta cảm thấy nặng nề, khó khăn? Ngoài những ràng buộc của luân lý Kitô giáo và gánh nặng của những sinh hoạt đạo giáo, biết đâu nhãn hiệu Kitô hữu lại không là dấu mối của biết bao kỳ thị, thiệt thòi trong cuộc sống của chúng ta? Chúa Kitô đã mang lại cho chúng ta cuộc sống mới của những người con Thiên Chúa, cho đâu cuộc sống ấy có thể tạo ra nhiều ràng buộc, có thể đòi hỏi nhiều hy sinh và chiến đấu, có thể gây nên những phiền toái, thua thiệt... nhưng đó là giá để chúng ta đạt được niềm vui đích thực trong cuộc đời làm con Chúa.

Đàng khác, chúng ta đã lãnh nhận Bí tích Rửa tội và đã được trở thành con Thiên Chúa. Nhưng chúng ta đã sống ơn cao quý này như thế nào? Cha trên trời có hài lòng về chúng ta không? Khi Chúa Giêsu chịu phép rửa, Chúa Cha đã phán: “Con là Con yêu dấu của Cha. Cha hài lòng về Con”. Còn chúng ta thì sao? Nếu như bây giờ, nhận định về chúng ta, Chúa Cha sẽ nói thế nào? Chúa hài lòng hay Chúa phải buồn rầu, đau lòng và than phiền?

Chúng ta hãy nhớ: ơn cao trọng và cao quý nhất khi chúng ta lãnh nhận Bí tích Rửa tội là ơn được làm con Chúa. Vậy chúng ta phải luôn cố gắng sống xứng đáng là những người con mà Chúa hài lòng về chúng ta.

30. Quyết định

Nhiều người trải qua những giây phút mang tính cách quyết định trong cuộc đời. Họ tiến gần đến những ngã tư đường, mà tại đó, họ đối diện với những chọn lựa khác nhau về cơ bản, mà sau đó, cuộc đời họ sẽ không bao giờ trở lại giống như trước nữa.

Có thể có lúc tâm trí con người được soi sáng. Nếu con người biết đáp ứng lại ân sủng đó, thì họ được cất nhắc lên khỏi chính mình, và bắt đầu đi trên một con đường mới. Nếu không biết đáp ứng lại ân sủng đó, thì cơ hội đó có thể mất đi mãi mãi. Shakespeare nói một câu tương tự như sau:

“Trong những vấn đề của con người, có một ngọn sóng xuất phát từ triều cường, đưa đến vận may; do bị bỏ qua, nên tất cả hành trình của cuộc đời họ đều bị ràng buộc vào những chỗ nông cạn và đau khổ”.

Giây phút quyết định này có thể xô đẩy trên con người, tựa như một tiếng sét bất ngờ. Điều này xảy đến cho một người dân ở Dublin, tên là Matt Talbot. Anh rất đam mê uống rượu. Ngày kia, anh đang đứng bên ngoài quán rượu, van xin những người mà anh cho là bạn bè của anh, để được uống rượu. Nhưng họ bỏ đi. Đột nhiên, anh sáng mắt ra. Anh nhận thấy rằng anh đã tự hủy hoại cuộc đời mình, và anh quyết định bỏ uống rượu, và nhờ ơn Chúa giúp, anh còn nỗ lực nên thánh nữa.

Hoặc giây phút quyết định này có thể đến với con người một cách từ từ, như đã xảy ra với mẹ Têrêsa. Mẹ đã từng làm việc từ thiện trong một trường dòng ở Calcutta. Nhưng trong thời gian đó, càng ngày mẹ càng cảm thấy áy náy trước sự kiện những người nghèo khổ không được ai quan tâm chăm sóc, nằm lẩn lóc trên vệ đường ngay bên ngoài bức tường nhà dòng. Một ngày kia, mẹ rời khỏi nhà dòng, và đến làm việc

giữa những người nghèo khổ. Tên của mẹ đã trở thành một tấm gương điển hình về lòng tận tụy đối với những người bị bỏ rơi.

Đức Giêsu cũng biết đến những giây phút đó trong cuộc đời của Người. Bài Tin Mừng hôm nay chỉ ra cho chúng ta một trong những giây phút quyết định đó – sự kiện Người được thánh Gioan tẩy giả làm phép rửa trên sông Giordan. Đây là một điểm xoay chuyển trong cuộc đời của Người.

Trước khi diễn ra sự kiện này, Người đã sống một cuộc sống rất âm thầm và an toàn trong một ngôi làng thợ mộc ở Nagiarét. Nhưng trong suốt thời gian đó, Người đã được nghe thấy một tiếng gọi đến với một công việc nào đó quan trọng hơn. Thế rồi một người anh em họ của Đức Giêsu là Gioan bắt đầu công cuộc rao giảng và làm phép rửa cho mọi người. Đột nhiên, Đức Giêsu từ bỏ lối sống cũ của Người, và chọn lựa một lối sống mới – lối sống của một thầy giảng dạy về mặt thiêng liêng, và chữa lành bệnh cho các anh chị em của Người.

Kể từ giây phút đó, cuộc đời của Người sẽ không bao giờ như trước nữa. Người đã tự phát hiện ra chính bản thân và ơn gọi thực sự của Người. Tất cả những phẩm chất còn ẩn giấu của Người về sự quan tâm chăm sóc và đầy yêu thương, được phát triển âm thầm tựa như hạt lúa mì trong một cánh đồng, thì nay đã tự tỏ hiện ra, và diễn tả đầy đủ.

Hầu hết chúng ta đều đã từng biết đến những giây phút chứng thực cho những thời điểm mang tính cách quyết định trong cuộc đời của chúng ta. Tuy nhiên, có thể chiều hướng của cuộc đời chúng ta không phải là kết quả của một số quyết định, nhưng là của hàng loạt những quyết định nhỏ bé. Thịnh thoảng, chúng ta cần phải nhìn vào chiều hướng cuộc sống của mình. Nếu không hài lòng với các sự việc đang diễn tiến,

thì chúng ta nên thử thay đổi. Có lẽ chúng ta đang đi vào lối sống xáo mòn. Trong trường hợp đó, chúng ta nên cố gắng thoát ra khỏi lối sống đó.

Trong lúc lãnh nhận phép rửa tội, chúng ta chỉ ra một hướng sống đặc biệt. Thiên Chúa muốn chúng ta được sống, và sống dồi dào (Bài đọc 1). Nơi phép rửa tội, chúng ta được chia sẻ sự sống của Thiên Chúa, chúng ta trở thành những môn đệ của Đức Giêsu. Chúng ta được kêu gọi chiến đấu chống lại sự dữ, và sống yêu thương nhau (Bài đọc 2).

Vấn đề cuối cùng đối với người Kitô hữu là: Liệu tôi có thực sự sống theo phương hướng mà tôi đã được chỉ cho thấy, trong ngày lãnh nhận phép rửa tội không?

31. Thần Khí ngự xuống

Suy Niệm

Có ai ngờ được trong số những người xếp hàng chờ đến phiên mình được chịu phép rửa của Gioan lại có Đức Giêsu, Đấng thánh thiện và cao cả, Đấng mà Gioan tự nhận không đáng cởi giày cho Ngài?

Tại sao Đức Giêsu lại chịu phép rửa của Gioan? Ngài có phạm tội và cần xưng thú không? (Mc 1, 5) Ngài có cần sám hối để được ơn tha thứ không? Chúng ta tin Đức Giêsu là Đấng hoàn toàn vô tội, nên việc Ngài chịu phép rửa hẳn phải có một ý nghĩa.

Khi chiêm ngắm Đức Giêsu xếp hàng chung với tội nhân, chúng ta hiểu được thế nào là liên đới với người khác.

Đức Giêsu đứng chìm trong đám đông. Con Thiên Chúa làm người đã không ngại che khuất sự cao sang thánh thiện của bản thân để chìm mình xuống cùng một dòng nước với họ. Đấng Cứu Độ lại sống như người cần được cứu độ. Ngài muốn đi xuống tận đáy vực thẳm của chúng ta để nâng chúng ta lên với Ngài. Chỉ tình yêu mới giúp ta hiểu được mầu nhiệm nơi dòng sông Giođan hôm ấy.

Ngôi Lời làm người chính là để liên đới với loài người. Ngài đã liên đới với người nghèo ở Bêlem, với những người lao động ở Nagiarét. Liên đới khi chịu phép rửa chỉ là khúc dạo đầu cho sứ vụ tông đồ sau này. Ngài đã bị mang tiếng là tay ăn nhậu, bỏ bịch với quân thu thuế và tội lỗi (Lc 7,34). Cuối cùng Ngài đã chết như một tử tội giữa hai tên trộm cướp.

Thánh Phaolô đã viết một câu thật kinh khủng: "Đấng chẳng hề biết tội là gì thì Thiên Chúa đã làm cho Ngài thành tội vì chúng ta."

Liên đới với những người sống ngoài lề xã hội và tôn giáo chính là để đưa họ vào thế giới nồng nàn tình yêu, thế giới của con người và thế giới của Thiên Chúa.

Trong môi trường chúng ta đang sống, chỗ nào cũng có những người bị bỏ rơi vì thiếu may mắn, vì bị chà đạp hay bị ngã sa. Liên đới là đứng chung với họ, chia sẻ một số phận. Liên đới cũng là nói thay cho người khác tiếng nói của lẽ phải, sự thật và công bình. Cần nhiều khiêm tốn và can đảm để dám sống và chết vì liên đới như Đức Giêsu.

Sau phép rửa, Đức Giêsu được Thánh Thần ngự xuống. Ngài biết đã đến lúc mình được Cha sai đi vào đời, kết thúc hơn ba mươi năm âm thầm ở Nagiarét.

Nhờ phép rửa trong Ba Ngôi, chúng ta đã trở nên con cái đầu yêu của Thiên Chúa, nhưng chúng ta có ý thức về ơn gọi lên đường không?

Gợi Ý Chia Sẻ

Để sống liên đới với những người bị bỏ rơi, bị khinh miệt, bị kỳ thị, theo ý bạn, điều đó có khó không? Bạn có kinh nghiệm nào trong việc bênh vực một người cô thế?

Đức Giêsu đã khiêm tốn dìm mình trong sông Giođan trước khi đi rao giảng Nước Thiên Chúa. Theo ý bạn, chúng ta có cần dìm mình trong dòng truyền thống dân tộc trước khi đi truyền giáo không?

Câu Nguyên

Lạy Chúa Giêsu, sám hối không phải là điều dễ dàng, bởi lẽ chúng con không đủ khiêm tốn để nhận mình làm lỗi. Chúng con ngỡ ngàng khi thấy Chúa là Đấng vô tội mà lại đứng chung với các tội nhân, chờ Gioan ban phép rửa. Chúa đã muốn nên bạn đồng hành với phận người mỏng dòn yếu đuối chúng con.

Xin cho chúng con biết thường xuyên điều chỉnh lối nghĩ và lối sống của mình, tỉnh táo để khỏi rơi vào ảo tưởng, thành thật để khỏi tự dối mình.

Ước gì Chúa ban cho chúng con ơn hoán cải, dám đi đến những hành động cụ thể, và chấp nhận những cắt tĩa đớn đau. Nhưng xin đừng quên ban cho chúng con niềm vui của Giakêu, hạnh phúc vì được tự do và được yêu mến.

32. Lễ Đức Giêsu chịu phép rửa - JKN

Câu hỏi gợi ý:

1. Câu nói của Gio-an Tẩy giả trong bài Tin Mừng cho thấy ông là người thế nào? Có thể rút ra bài học gì cho những người loan báo hay rao giảng Đức Giêsu? Nếu không sống tinh thần tự hủy, thì việc loan báo hay rao giảng cuối cùng nhằm ích lợi cho ai?

2. Muốn con người thánh ở trong ta lớn lên và làm chủ, thì con người phàm phải làm gì? Hai con người ấy có thể cùng lớn lên không?

Suy tư gợi ý:

1. Tinh thần tự hủy của người rao giảng Đức Giêsu

Trong bài Tin Mừng, ta thấy có hai nhân vật chính: Gio-an Tẩy giả và Đức Giêsu. Trong hai người, Gio-an Tẩy giả là người phàm, đến trước để loan báo; còn Đức Giêsu là Thiên Chúa, là con người thần linh, đến sau để giải phóng nhân loại. Như thế ta thấy: người phàm đến trước loan báo cho con người thần linh đến sau.

Để chu toàn nhiệm vụ loan báo, Gio-an Tẩy giả phải thực hiện tinh thần tự hủy hoàn toàn, nghĩa là hoàn toàn xóa mình đi, coi mình không là gì cả, có như thế vai trò của người mình loan báo mới được nổi bật lên: “Có Đấng quyền thế hơn tôi đang đến sau tôi, tôi không đáng cúi xuống cởi quai dép cho Người”; “Người phải nổi bật lên, còn tôi phải lu mờ đi” (Ga 3,30).

Người loan báo hay rao giảng được kêu gọi và lên tiếng không phải vì mình, nhưng vì Đấng mà mình loan báo hay rao giảng. Vì thế, muốn loan báo hay rao giảng thật sự đúng nghĩa, chúng ta cần phải sống tinh thần tự hủy, tự xóa mình khi thực hiện công việc này. Tuy nhiên, trong thực tế, chúng ta dễ bị cám dỗ coi việc loan báo hay rao giảng Tin Mừng

như một phương tiện để làm cho mình nổi bật lên, được mọi người ca tụng là mình đạo đức, viết hay, giảng hay. Tới một lúc nào đó, chúng ta bắt đầu có khuynh hướng vì mình nhiều hơn vì Chúa. Lúc ấy, một cách nào đó, ta biến Chúa trở thành người loan báo cho ta, làm ta nổi bật lên.

Có thể ban đầu ta hoàn toàn vì Chúa, nhờ đó ta rao giảng về Ngài rất hay, mọi người ca tụng ta là người đạo đức, là “có lửa”. Từ khi có danh thơm tiếng tốt ấy, ta bắt đầu bị cám dỗ bảo vệ danh tiếng ấy, và làm cho danh tiếng ấy ngày càng mạnh lên. Danh tiếng ấy có thể giúp ta dễ “thăng quan tiến chức” trong Giáo Hội hay ngoài xã hội. Ta bắt đầu ngày càng trở nên “vì mình” hơn và bớt “vì Chúa” đi. Dần dần ta trở nên kẻ háo danh lúc nào không hay. Từ háo danh đến ham quyền, từ ham quyền đến cố vị chỉ là những bước rất ngắn. Một khi đã ham quyền cố vị rồi, ta dễ dàng bị cám dỗ làm những điều tán tận lương tâm. Vì quyền bính là một con dao hai lưỡi, tuy cần thiết để phục vụ đại chúng, nhưng lại có khả năng tha hóa rất mạnh. Vì thế, những người loan báo hay rao giảng Tin Mừng - nhất là những người đã thành công trong lãnh vực này và đang nắm những địa vị quan trọng trong Giáo Hội hay xã hội - rất cần tinh thần phản tỉnh để luôn luôn tỉnh táo đối với chính mình: “Hãy tỉnh thức và cầu nguyện kéo sa chước cám dỗ, vì tinh thần thì hăng say, nhưng thể xác lại yếu hèn” (Mt 26,41; Mc 14,38). Thực tế cho thấy nhiều người khi chưa nắm quyền bính thì tinh thần phục vụ rất cao, nhưng khi đã nắm được quyền bính thì trở nên khác hẳn. Nhiều anh hùng dân tộc, nhiều chức sắc tôn giáo đã bị tha hóa vì quyền lực.

2. Phàm nhân và thánh nhân trong mỗi người

Bài Tin Mừng hôm nay còn có thể hiểu theo một chiều kích khác rất sâu xa: chiều kích tâm linh. Trong đó, Gio-an

Tầy giả và Đức Giêsu tượng trưng cho hai khía cạnh trong cùng một con người: Gio-an Tầy giả tượng trưng cho con người phạm của ta, và Đức Giêsu tượng trưng cho con người thánh, con người thần linh, siêu phạm ở trong ta. Chính con người thần linh này trong mỗi người là yếu tố cốt yếu khiến con người là “hình ảnh của Thiên Chúa” (St 1,26-27; 9,6), “giống như Thiên Chúa” (St 1,26b). Đó là chính bản tính Thiên Chúa của Ngài được thông ban cho chúng ta: “Thiên Chúa đã ban tặng chúng ta những gì rất quý báu và trọng đại Người đã hứa, để nhờ đó, anh em được thông phần bản tính Thiên Chúa” (2Pr 1,4). Chính nhờ có bản tính thần linh thánh thiện này trong bản thân mà Đức Giêsu mới có thể mời gọi ta nên thánh: “Anh em hãy nên hoàn thiện, như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện” (Mt 5,48).

Giữa con người với con chó, khoảng cách hữu thể tuy không xa, vì cùng là tạo vật, nhưng con chó không bao giờ có thể trở thành người như con người dù có cố gắng luyện tập đến đâu, vì trong con chó không có bản tính con người. Còn giữa con người với Thiên Chúa tuy là một khoảng cách vô tận, nhưng con người có thể nên hoàn thiện, nên thánh như chính Thiên Chúa, vì trong con người đã có sẵn bản tính Thiên Chúa mà Ngài thông truyền cho. Nếu bản thân con người không có bản tính Thiên Chúa thì lời Đức Giêsu mời gọi con người nên hoàn thiện như Thiên Chúa là tuyệt đối bất khả thi, và câu nói đó trở thành vô nghĩa.

Tuy nhiên, sống hoàn thiện như Thiên Chúa không phải dễ, vì bên cạnh con người thánh ấy luôn luôn có một con người phạm. Một danh nhân nào đó nói: “Trong lòng mỗi người, vừa có một vị thánh vừa có một con thú”. Thật vậy, có những lúc ta suy nghĩ và hành động như một vị thánh, nhưng cũng có rất nhiều lúc ta lại hành động như một con thú. Và

đường như vị thánh và con thú trong bản thân ta phải luôn luôn tranh đấu với nhau để dành thắng thế hầu làm chủ bản thân ta. Có người thì vị thánh thường thắng thế và làm chủ, còn lắm người thì bị con thú thường khống chế toàn bộ con người. Thánh Kinh có nói đến tình trạng trái ngược giữa hai con người này: “Tính xác thịt thì ước muốn những điều trái ngược với Thần Khí, còn Thần Khí lại ước muốn những điều trái ngược với tính xác thịt, đôi bên kinh địch nhau, khiến anh em không làm được điều anh em muốn” (Gl 5,17); “Những ai sống theo tính xác thịt, thì hướng về những gì thuộc tính xác thịt; còn những ai sống theo Thần Khí, thì hướng về những gì thuộc Thần Khí” (Rm 8,5). Kết quả của hai cách sống đối nghịch ấy là: “Nếu anh em sống theo tính xác thịt, anh em sẽ phải chết; nhưng nếu nhờ Thần Khí, anh em diệt trừ những hành vi của con người ích kỷ nơi anh em, thì anh em sẽ được sống” (Rm 8,13)

a) Con người phàm thì sống theo xác thịt:

Bản chất của con người phàm là chỉ biết sống cho mình, sống ích kỷ, có khuynh hướng “phình to bản ngã”. Vì thế, chỉ quan tâm tới những tham vọng hay lợi lộc ích kỷ của mình, tự coi mình là cái rốn của vũ trụ, muốn mọi người phải phục vụ mình, luôn luôn coi ý riêng của mình là quan trọng, thích lèo lái mọi người theo ý riêng của mình... Kinh Thánh nói về tính cách của phàm nhân: “Những kẻ sống theo xác phàm thì hay mơ ước những gì xác phàm đòi hỏi” (Rm 8,5); “Họ khoe mình khôn sáng nhưng đã nên điên dại” (Rm 1,22); “Ý tưởng họ hóa ra tối tăm, vì họ lìa xa sự sống Chúa Trời” (Ep 4,18); “Lòng trí họ miên man theo điều phù phiếm, họ ngu muội đắm chìm trong bóng tối tăm” (Rm 1,21).

b) Con người thánh sống theo Thần Khí:

Con người thánh là con người sống vị tha, sống theo Thần Khí, theo sự hướng dẫn của lẽ phải, của chân lý, công lý và tình thương. Hành động không bị chi phối bởi những động lực vị kỷ, dục vọng, ý muốn riêng tư, mà bởi tình yêu đối với Thiên Chúa và tha nhân. Khi không còn sống cho bản thân mình nữa, con người thánh trở nên có nhiều sức mạnh tinh thần, luôn khôn ngoan, sáng suốt, can đảm, tâm hồn luôn bình an hạnh phúc, thứ bình an hạnh phúc nội tâm không ai ban được mà cũng không ai lấy mất được, ngoại cảnh không còn làm họ làm đảo điên, đau khổ nữa.

3. Phàm nhân có nhỏ lại thì thần nhân mới lớn lên được

Nơi mỗi con người, phàm nhân được khám phá và ý thức trước tiên. Dần dần con người khám phá ra một tiếng nói, một khuynh hướng, một lực lượng thầm kín - nhiều khi rất mạnh mẽ - lôi kéo mình lên khỏi những ích kỷ cá nhân của phàm ngã. Đó là thần ngã hay con người thánh. Vấn đề là làm sao để thần ngã này lớn lên? Bài Tin Mừng cho ta một bí quyết: Gio-an Tẩy giả - tượng trưng cho phàm ngã - để tự hạ, tự hủy để làm cho Đức Giêsu - tượng trưng cho thần ngã - nổi bật lên. Chỗ khác Gio-an nói: “Người phải nổi bật lên, còn tôi phải lu mờ đi” (Ga 3,30).

Phàm nhân lúc nào cũng muốn được nổi bật, được phình to lên, nhưng nếu ta chiều theo phàm ngã, thì phàm ngã sẽ lớn mạnh và lấn át thần ngã, làm thần ngã trở nên yếu ớt. Nhưng nếu ta sống tinh thần tự hủy, làm phàm ngã nhỏ lại, thì tự nhiên thần ngã sẽ lớn và mạnh lên. Hai lực lượng ấy luôn luôn tỷ lệ nghịch với nhau: lực này lớn thì lực kia nhỏ lại, lực này yếu thì lực kia mạnh lên. Vì thế, muốn thần ngã lớn lên, thì phải làm cho phàm ngã nhỏ đi. Không gì làm phàm ngã nhỏ đi bằng sống tinh thần tự hủy, tự xóa mình: coi mình chẳng là gì cả, như một người nhỏ bé không có gì là

quan trọng, không cố ý làm gì để lôi kéo sự chú ý của người khác. Nhất là không bao giờ đòi hỏi ý riêng của mình phải được thực hiện, mà trái lại sẵn sàng thực hiện thánh ý Thiên Chúa.

Cầu nguyện

Lạy Cha, xin hãy biến cải con thành một con người mới, con người sống theo Thần Khí chứ không theo những đòi hỏi của phàm ngã. Nhờ đó bản tính thần linh mà Cha đã gieo mầm vào trong bản thân con nẩy mầm và phát triển. Và hy vọng một ngày kia Cha có thể nói với con như xưa Cha đã nói với Đức Giêsu: “Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con”. Xin giúp con đạt được điều ấy.

33. Đức Giêsu chịu phép rửa – Lm. FX. Vũ Phan Long

1.- Ngữ cảnh

Có thể theo giáo sư G. Gnllka mà coi Mc 1,1-15 là lời tựa hoặc mở đầu của Tin Mừng Máccô: phần này đặt trọng tâm vào “Tin Mừng” (x. cấu trúc đóng khung với từ “Tin Mừng” ở đầu và cuối đoạn). Bản văn 1,7-11 chúng ta đọc hôm nay liên kết lời rao giảng của Gioan Tẩy Giả trong hoang địa với việc Đức Giêsu chịu phép rửa, khởi đầu sứ vụ loan báo Tin Mừng. Thật ra hai phần này biệt lập với nhau; chúng ta thấy được điều này qua chi tiết dẫn nhập “hồi ấy” và qua sự kiện tác giả mô tả thêm một lần nữa việc Gioan làm phép rửa trong sông Giođan. Tuy kể lại phép rửa Gioan, bản văn lại không tương ứng hoàn toàn với các từ ngữ và cách kết cấu của c. 5.

2.- Bố cục

Bản văn có thể chia thành hai phần:

- 1) Lời loan báo của Gioan (1,7-8);
- 2) Phép rửa của Đức Giêsu (1,9-11):
 - a) Biến cố lịch sử: Đức Giêsu chịu phép rửa (9-10),
 - b) Thị kiến khai huyền: Cuộc thần hiển (10-11).

3.- Vài điểm chú giải

- **Ông rao giảng** (7): ekêryssen, do động từ Hy-lạp kêryssein, “công bố; loan báo”, ở thì vị hoàn (imperfect), để diễn tả đây là một hoạt động thường xuyên của Gioan. Chúng ta đến đỉnh cao của đoạn văn này, bởi vì chỉ đến đây, Gioan mới lên tiếng mà chỉ cho thấy Đấng ông làm Tiền Hô cho.

- **Đấng quyền thế hơn tôi** (7): Có lẽ danh xưng này ám chỉ đến Is 40,10 (“Kìa Đức Chúa quang lâm hùng dũng [= đến với sức mạnh], tay nắm trọn chủ quyền”). Sự tương phản giữa hai bên lớn đến nỗi Gioan “không đáng cời quai dép cho Người”, mà đây là công việc thấp hèn đến nỗi một nô lệ Do-

thái cũng không buộc phải làm cho chủ (sách Mishna) (x. Mt 3,11; Lc 3,16; Ga 1,15.27.30; 3,30; Cv 13,25).

- **phép rửa** (8): Cho dù Gioan có thuộc về phong trào Êxêni ở Qumrân hay không, phép rửa của ông tương tự phép rửa của người Êxêni, nhất là ở điểm cả hai phép rửa đều diễn tả một sự hoán cải nội tâm, sự hoán cải này vừa là hành vi của con người vừa là ân huệ của Thiên Chúa, cũng như chuẩn bị các tâm hồn đón tiếp Thiên Chúa sắp đến can thiệp vào thời cánh chung. Tuy nhiên, Gioan khác người Êxêni ở hai điểm: không nghĩ rằng tội lỗi gây nên một sự ô nhơ nơi thân xác; không buộc các hối nhân phải sống một năm thử thách; chỉ ban phép rửa một lần, vì đây là hành vi chuẩn bị cuối cùng để đón Đấng Mêsia ngự đến.

- **trong Thánh Thần** (8): Các bản văn Nhất Lãm song song (Mt 3,11; Lc 3,16) đọc là “trong Thánh Thần và lửa”. Có lẽ lúc đầu, câu này có hình thức là “gió và lửa” để mô tả biến cố Triều Đại cánh chung của Thiên Chúa ngự đến. Mc chỉ quan tâm đối lập nghi thức chuẩn bị của Gioan với việc thiết lập Nước Thiên Chúa nhờ hoạt động của Đức Kitô, mà không nói đến phán xét. Nhờ đó, Người đưa lại cho “phép rửa trong Thánh Thần” ý nghĩa tích cực là một cuộc tái sinh bên trong.

- **Hồi ấy** (9): dịch sát là “trong những ngày ấy”.

- **tựa chìm bồ câu** (10): Cả ba TMNL đều nói đến điểm này, với hős (“giống như”) để so sánh (riêng Mt dùng hôsei để nhấn mạnh). Lc còn xác định rằng Thần Khí đã ngự xuống “dưới một hình dáng” (sômatikê eidei, “in bodily form”; x. Lc 3,22).

Tại sao con bồ câu lại trở thành biểu tượng của Thần Khí? Chúng ta không có câu trả lời rõ ràng. Rất có thể hành động bay lượn của Thần Khí trên mặt nước nguyên thủy trong St

1,2 đã gợi ra hình ảnh một cánh chim bay lượn (tương tự trong Đnl 32,11), nhưng bản văn ấy không nói là một con bò câu (trừ một bản văn thuộc truyền thống kinh sư). St 8,8 thì nói rằng Nôê đã thả một con bò câu, nhưng lại không hề khẳng định rằng con bò câu này là hình ảnh của Thần Khí. Cha X. Léon-Dufour cho rằng con bò câu có thể gợi ra tình yêu của Thiên Chúa (x. Dc 2,14; 5,2) hoặc cuộc tạo dựng mới (x. St 1,2).

Trong truyền thống Do-thái, con bò câu có một ý nghĩa biểu tượng, liên hệ đến Israel, đặc biệt với Israel đang lưu đày (Hs 7,11; 11,11; Is 60,8; Tv 55,7-8; 68,13; 74,19; Dc 1,15; 2,14; 5,2; 6,8) và cũng được nền văn chương Ngụy thư hoặc kinh sư sử dụng. Từ đó cha A. Feuillet cho rằng con bò câu đi xuống và ngự trên Đức Giêsu tượng trưng và tiên báo điều sẽ là hoa trái chính yếu của cuộc đổ tràn Thần Khí: đó là việc thành lập Israel mới, cộng đoàn hoàn hảo của thời đại ân phúc. Vậy, điều được diễn tả không phải trực tiếp là Thần Khí, mà là hậu quả đối với Dân Thiên Chúa, khi Thần Khí hiện diện nơi Đức Giêsu. Cũng như vào ngày lễ Ngũ Tuần, các lưỡi lửa không trực tiếp tượng trưng Thần Khí, mà là các ngôn ngữ mà các tông đồ dưới ơn Thần Khí soi sáng, sẽ nói ra, và sâu xa hơn, tượng trưng công việc phúc âm hóa thế giới, thì cũng vậy, con bò câu trong Phép Rửa diễn tả ý tưởng này là Dân thiên sai phải chọn điểm khởi hành nơi bản thân Đức Giêsu-Mêsia, là Vua và Tôi tớ của YHWH.

Giả thuyết này cũng hấp dẫn, nhưng thật khó áp dụng vào bản văn Mc. Hẳn là bản văn St 8,8 vẫn có thể giúp ích: con bò câu được thả ra mà không có chỗ đậu, phải trở lại tàu Nôê, phải chăng muốn nói rằng trong một thời gian dài, Thần Khí không có chỗ đậu là một người nào, cho đến khi Đức Giêsu xuất hiện? Dù sao, ít ra chúng ta có thể nói rằng Thần Khí rất

gần gũi với Đức Giêsu, trong tư cách là Đấng Mêsia đi rao giảng Nước Thiên Chúa, và điều này lại khiến chúng ta nhớ tới Is 42,1.

- ***ngự xuống trên Người*** (10): Mt, Lc và Ga đều nói rằng Thần Khí ngự xuống “trên” (epi; Mc: eis) Đức Giêsu. Các nhà chú giải thường nghĩ đến Is 11,1-2a: “Từ gốc tổ Giesê, sẽ đâm ra một nhánh nhỏ, từ cội rễ ấy, sẽ mọc lên một mầm non. Thần Khí Đức Chúa sẽ ngự trên vị này”.

4.- Ý nghĩa của bản văn

**** Lời loan báo của Gioan (7-8)***

Tương hợp với câu trích Is nói về tiếng nói của người loan báo, hoạt động của Gioan được mô tả như là một việc “hồ to [như anh mỡ làng]”; “công bố”; “phổ biến” (kêryssein). Hành vi này đưa ông đến gần Đức Giêsu (1,14.38t), các môn đệ (3,14; 6,12), Tin Mừng (13,10; 14,9), các sứ giả đức tin (1,45; 5,20; 7,36). Cùng với sự đối lập giữa phép rửa của ông với phép rửa của Đấng Mêsia, ông loan báo “Đấng quyền thế hơn (= Đấng mạnh hơn [ông])” đang đến. Phép rửa của ông không phải là một nghi thức có sức tha tội (Bí tích Rửa tội), nhưng là phương thế giúp người ta bày tỏ lòng thống hối và quyết tâm thay đổi đời sống.

**** Phép rửa của Đức Giêsu (9-11)***

Phần này với phần trên biệt lập với nhau. Chúng ta thấy được điều này qua chi tiết dẫn nhập “hồi ấy” và qua sự kiện tác giả mô tả thêm một lần nữa việc Gioan làm phép rửa trong sông Giođan: tuy kể lại phép rửa Gioan, bản văn lại không tương ứng hoàn toàn với các từ ngữ và cách kết cấu của c. 5. Dường như tác giả Mc quan tâm đặc biệt đến miền Galilê; do đó, ngài đã nêu bật rằng Đức Giêsu đến từ một miền khác với miền xuất phát của các đám đông đến với vị Tẩy Giả.

Bản văn này liên kết một biến cố lịch sử với một thị kiến khai huyền. Biến cố lịch sử là phép rửa Đức Giêsu nhận bởi tay Gioan. Thị kiến khai huyền cho biết Đức Giêsu là ai. Người đến từ làng Nadarét. Đối với Mc, điều quan trọng là làng ấy thuộc về miền Galilê. Nhưng Nadarét lại được coi như địa điểm từ đó Đức Giêsu đến “trong những ngày ấy” (= “hồi ấy”, P.V.C.G.K.). Chi tiết mờ lung về thời gian này, tuy quy về quá khứ, lại đưa lại cho việc Đức Giêsu xuất hiện một đặc tính long trọng.

Tại sao Đức Giêsu lại đến chịu phép rửa bởi tay Gioan, khi mà Người không có tội lỗi gì? Chính sứ mạng của Người đưa Người đến chỗ sẵn sàng liên đới với các tội nhân, tự đồng hóa với họ. Tác giả Mc, cũng như hai tác giả Lc và Mt, không muốn tường thuật cho chúng ta chuỗi các biến cố đã xảy ra hôm ấy. Tác giả chỉ muốn dạy chúng ta biết Đức Giêsu là ai bằng cách vận dụng ba hình ảnh mà các độc giả thời ngài hiểu rất rõ:

1) Hình ảnh “trời xé ra”. Hình ảnh này nhắc đến Is 63,15-19: trong đoạn văn này, vị ngôn sứ xin Thiên Chúa “xé trời mà ngự xuống”, nghĩa là chấm dứt tình trạng thỉnh lặng của Ngài và đừng ở xa cách Dân Ngài nữa. Ông xin Thiên Chúa lại mở lòng ra và lại tỏ ra là bạn hữu của nhân loại. Khi dùng hình ảnh này, Mc muốn nói với chúng ta rằng cuộc sống công khai của Đức Giêsu đánh dấu khởi đầu cuộc hòa giải giữa trời và đất, giữa Thiên Chúa và chúng ta.

2) Hình ảnh “con bò câu” đưa chúng ta trở lại với những gì đã xảy ra vào thời gian Lụt hồng thủy (St 8). Vào lúc đó, trời bị đóng lại và có sự thù nghịch giữa Thiên Chúa và loài người. Con bò câu với cành ô-liu cho biết là sự sống đã tái sinh trên mặt đất, nghĩa là Thiên Chúa đang thôi giận loài người, hòa bình đã được phục hồi.

3) Tại sao Thần Khí lại được so sánh với một con bò câu? Trong thời Cựu Ước, YHWH ban quyền lực của Ngài cho các ngôn sứ, làm cho các ngài nên can đảm và có khả năng hoàn tất các nhiệm vụ Ngài ký thác (x. Is ch. 6; Gr 1,6-10). Vào ngày nhận phép rửa, Đức Giêsu cũng đã được tấn phong và nhận quyền lực đó để chu toàn sứ mạng. Tại Israel, từ lâu rồi, đã vắng bóng những con người của Thiên Chúa. Vị ngôn sứ cuối cùng đã qua đời cách đây 300 năm. Trời đã đóng lại, y như thể Thiên Chúa không còn muốn nói với Dân Ngài nữa. Thần Khí Đức Chúa giống như một con bò câu bay cùng khắp mà không tìm ra được một ai để có thể đậu lên. Khi cho Thần Khí của Ngài xuống trên Đức Giêsu, Thiên Chúa cho thấy rằng Ngài đã tìm ra con người theo ý Ngài, và nay một lần nữa, Ngài lại ngỏ lời với một con người.

Ngoài ra, có hai chi tiết cần đề ý vì có ý nghĩa thần học sâu sắc:

- **Nơi Đức Giêsu chịu phép rửa là bờ sông Giođan.** Chúng ta đọc thấy trong Cựu Ước rằng Dân Israel được Giôsuê hướng dẫn, đã đi qua sông Giođan trước khi bước vào Đất Hứa. Ở đây Mc giới thiệu Đức Giêsu như Giôsuê mới dẫn dắt Dân mới của Thiên Chúa (trong tiếng Híp-ri, tên “Giêsu” cũng là tên “Giôsuê”).

- **Thời điểm Đức Giêsu nhận Thần Khí** (“khi Người vừa ra khỏi nước”, chứ không phải lúc Người còn đứng trong dòng sông, như nhiều bức họa diễn tả). Sau khi qua sông Giođan, Giôsuê được đầy thần khí của Thiên Chúa để ông có thể dẫn đưa Dân vào Đất Hứa. Với Đức Giêsu cũng thế: khi vừa ra khỏi nước, Người nhận Thần Khí cùng với quyền lực của Thiên Chúa để có thể hướng dẫn dân Thiên Chúa đi đến tự do. Con đường đó thế nào, tác giả Mc sẽ dần dần viết ra.

+ Kết luận

Rất có thể giai thoại này là một kỷ niệm về tình trạng căng thẳng giữa các môn đệ của Gioan Tẩy Giả và môn đệ của Đức Giêsu: họ tranh cãi để xem vị Thầy nào cao trọng hơn. Các môn đệ Gioan cho rằng vị Tẩy Giả cao trọng hơn vì đã ban phép rửa cho Đức Giêsu; còn các môn đệ của Đức Giêsu thì khẳng định rằng chính Đức Giêsu mới là Con Thiên Chúa và có Thần Khí chan hòa. Dù sao, ở đây còn có một bài học khác nữa. Các Kitô hữu tiên khởi khó mà chấp nhận được rằng Đức Giêsu lại chịu phép rửa. Phép rửa của Gioan là để diễn tả quyết tâm thống hối, và do đó người Phariseu, vì nghĩ rằng họ công chính, chẳng bao giờ nghĩ rằng họ cần phải nhận phép rửa. Thế mà Đức Giêsu lại nhận phép rửa, khi mà Người là Con Thiên Chúa, Người hoàn toàn trong sạch! Đức Giêsu đã chịu phép rửa ngay lúc bắt đầu cuộc sống công khai, thật ra là để đứng vào hàng ngũ những kẻ tội lỗi, đồng hóa với họ. Đây là một chọn lựa của Người, của chính Thiên Chúa.

Sau lễ Giáng Sinh, phụng vụ nói đến khởi đầu cuộc sống công khai của Đức Giêsu. Đức Giêsu chính là Người Tội Trung của Chúa Cha; Người sẽ đưa lại một quan hệ được đổi mới giữa chúng ta với Thiên Chúa

5.- Gợi ý suy niệm

1. Người Kitô hữu cũng có một vai trò tiền hô đối với anh chị em mình. Muốn thế, cần xác định rõ ràng quan hệ của mình với “Đấng đang đến”, để khiêm tốn và trung thực giới thiệu về Người như là Đấng đã đang có mặt trong lịch sử loài người.

2. Đức Giêsu đã sẵn sàng đứng vào hàng các tội nhân, tự đồng hóa với họ, trở nên một người như họ, trong khi Người hoàn toàn trong sạch. Chúng ta, là những người có tội, phải chăng chúng ta lại xa cách anh em y như thể sợ rằng không ai

biết cho sự lành thánh của chúng ta! Chúng ta có biết đồng cảm với những người có cuộc sống không thành công chẳng? Một Kitô hữu có được phép lên án người khác chẳng? Thầy chí thánh chúng ta đi theo không bao giờ trách mắng những kẻ tội lỗi, Người đồng cảm với họ, Người bảo vệ họ và ngay từ đầu, Người đứng vào hàng ngũ của họ. Đây là những điểm khiến các môn đệ Đức Giêsu phải suy nghĩ.

3. Chúng ta thuộc về đoàn dân mới của Thiên Chúa, đoàn dân đang tiến bước, có Đức Giêsu là Vị thủ lãnh đầy Thần Khí. Thầy chí thánh đang dẫn chúng ta đi về đâu? Chúng ta phải bước theo Người với cung cách nào? Tác giả Mc sẽ trả lời các câu hỏi này cho chúng ta dọc theo năm phụng vụ với Tin Mừng của ngài, và mời gọi chúng ta can đảm bước theo Đức Giêsu, là “con đường” đưa chúng ta về với Thiên Chúa.

4. Chúng ta cũng đã nhận phép rửa tội, chúng ta cũng có Thánh Thần, chúng ta cũng có chức năng vương đế. Chính vì thế, chúng ta phải biết cộng tác với Đức Giêsu, Đấng hướng dẫn chúng ta, bằng cách chế ngự tính mê tạt xấu của riêng mình, đồng thời giúp anh chị em chúng ta thắng vượt các trở ngại khiến họ không thông dong bước theo Đức Giêsu được.

5. Thánh giám mục Maximô thành Turinô (?-khoảng 420) đã giảng trong Lễ Hiện Linh như sau: “Hôm nay, Chúa Giêsu đã đến nhận phép rửa. Người đã muốn rửa mình trong dòng nước Giođan. Có lẽ có người sẽ nói: ‘Người là Đấng Thánh, tại sao Người lại muốn được ban phép rửa?’ Vậy xin nghe đây. Đức Kitô được ban phép rửa không phải để được nước thánh hóa, nhưng để chính Người thánh hóa nước và thanh tẩy bằng hành động cá nhân các dòng nước Người chạm tới. Vậy ở đây là việc thánh hiến nước hơn là thánh hiến Đức Kitô. Bởi vì, kể từ khi Đấng Cứu Thế được rửa, tất cả các dòng nước trở thành trong sạch nhằm phép rửa của chúng ta;

nguồn được thanh tẩy là để cho ân sủng được ban cho các dân tộc sẽ đến sau đó. Vậy Đức Kitô là người đầu tiên bước đến phép rửa để cho các dân Kitô hữu không ngần ngại bước đi theo Người.

Và ở đây tôi hé thấy một mâu nhiệm. Cột lửa lại đã không đi trước qua Biển Đỏ để khuyến khích con cái Israel bước theo sau đó sao? Cột lửa ấy đã đi qua nước trước tiên để vạch ra con đường cho những người theo sau. Theo chứng từ của thánh tông đồ Phaolô, biển đỏ này đã là một biểu tượng của phép rửa tội (1 Cr 10,1t). Hầu chắc đây là một thứ phép rửa trong đó người ta được bao phủ bởi các đám mây và được nâng đỡ bởi các làn nước. Và tất cả những điều đó đã được hoàn tất bởi cũng một Đức Kitô, Chúa chúng ta, Đấng bây giờ đi trước các dân tộc Kitô hữu trong cái cột là thân thể Người, như Người đã đi trước con cái Israel qua biển trong cột lửa. Cũng cái cột ấy, xưa kia đã ban ánh sáng cho mắt những người bước đi, nay ban ánh sáng cho con tim các tín hữu. Khi xưa, cột ấy đã vạch ra trong các sóng nước một con đường vững chắc, bây giờ cột ấy đang củng cố các bước chân đức tin trong cuộc thanh tẩy này”.

34. Chú giải của Noel Quesson

CHÚA GIÊSU CHỊU PHÉP RỬA

Sau một cuộc đột nhập vào Tin Mừng của Luca và Matthêu, để khám phá những màu nhiệm về Giáng sinh và Hiện Linh, vì chỉ có hai Tin Mừng đó mới nói cho chúng ta về thời thơ ấu của Đức Giêsu... giờ đây ta gặp lại Tin Mừng Máccô. Chính Máccô bắt đầu trình thuật của mình lúc khởi sự đời sống công khai của Đức Giêsu. Và như thế chúng ta được dẫn ngay vào giai đoạn trưởng thành của Đức Giêsu. Lúc đó Ngài khoảng ba mươi tuổi.

Gioan Tẩy Giả loan báo trong hoang địa rằng: "Có một Đấng quyền thế hơn tôi, đến sau tôi"

Trong các Tin Mừng của Matthêu và Luca, lời loan truyền của Gioan Tẩy Giả mang một nội dung mãnh liệt, nhằm báo động ngay chung thẩm sắp tới gần: "Loài người rắn độc kia... Hãy tỏ lòng ăn năn sám hối... cái rìu đã đặt sát gốc cây" (Mt 3,7-10; Lc 3,7-9) Máccô hoàn toàn bỏ qua kiểu giảng truyền trên, để chỉ ghi lại lời loan báo Phép rửa của Người... Gioan Tẩy Giả chỉ nhằm giới thiệu Đức Giêsu "Đây là Đấng đến sau tôi mà các ông đang ngóng đợi" Người đã đến nơi rồi. Các ông hãy sẵn sàng!

Tôi không xứng đáng cúi xuống cởi dép cho Người.

Như thế, ngay từ đầu trình thuật, Máccô đã lưu ý ta: Đức Giêsu mà ông sắp nói đến mang một màu nhiệm. Đấng chưa biết rõ này, trước khi công khai xuất hiện, đã được người ta mong chờ. Điều đó muốn làm nổi bật nhân cách phi thường của Người: Vậy ông ta là ai? Gioan Tẩy Giả còn không dám "cúi xuống trước Người"!

Tôi, thì tôi làm phép rửa cho anh em bằng nước, còn Người, Người sẽ làm phép rửa cho anh em bằng Thánh Thần".

Trong chương đầu tiên này. Máccô đã đề cập đến Thánh Thần tới ba lần. (Mc 1,8.10.12). Sự nhấn mạnh của ông hẳn là không để ta cứ vô tâm được. Chính các thánh giả của Gioan Tẩy Giả cũng không thể nhầm lẫn. Như chúng ta họ phải biết lời tiên báo liên hệ đến Đấng Mêsia vị mang Thần Khí. (Is 11, 1-3; 42,1; 61,1) và truyền thống dồi dào Thần Khí trên nhân loại vào thời cứu độ (Is 32,15; 44,3; 59,21; Dt 11,19; 36,25; 2.9,37; 39,29 Ge 3,1...) Do đó, lời rao giảng của Gioan Tẩy Giả chính là nhằm loan báo Đấng Mêsia đã đến gần kề, Người sắp đổ tràn Thần khí, để làm phát sinh một nhân loại mới.

“Người làm phép rửa, nhận đim anh em trong Thần khí” Chúng ta có ý thức rằng, phép rửa Kitô giáo của chúng ta: cũng như thế không? Nói chung, chúng ta còn chưa sống thực sự ý nghĩa thâm sâu của phép rửa mình lãnh nhận. Vì bị nhận chìm trong môi trường vô thần hiện nay, tất cả chúng ta thường dễ cho rằng, việc "cứu độ" nhân loại là do hậu quả những nỗ lực, những thái độ nhân bản đầy giá trị của ta. Quan điểm về khoa học kỹ thuật cũng tạo cho ta quen nghĩ rằng, việc cứu độ con người nằm ngay trong con người: chúng ta phải trở nên liên đới hơn, hãy làm chủ thiên nhiên hơn, hãy sống chia sẻ nhiều hơn. Điều đó không sai. Nhưng tất cả "Mạc khải Kinh Thánh" (và kinh nghiệm chính thức nhất của con người) cũng nói cho ta hay, ý nghĩa sự sống của con người không nằm trong con người: vũ trụ dù lớn lao cách mấy, cũng không tự mình có "cứu cánh" được con người chỉ có thể hoàn tất trọn vẹn, khi mơ tới một thực tại siêu việt: Đó là Thần khí của Thiên Chúa! Như thế, câu trả lời cuối cùng cho tất cả các vấn nạn lớn, không nằm trong con người. Có ích lợi gì khi lên vũ trụ và lên tới mặt trăng, mà vì thế mà lại tự sát? Chiều kích "siêu việt" càng ngày càng khẩn thiết.

André Malraux viết: "Thế kỷ XXI sẽ là kỷ nguyên Kitô giáo, hay nó không là gì cả!"

Cũng trong những ngày ấy, Đức Giêsu từ thành Nagiarét miền Galilê đến, và được ông Gioan làm phép rửa cho tại sông Giođan.

Đây là lần xuất hiện đầu tiên của Đức Giêsu trong trình thuật Máccô.

Đấng "chưa được nhận biết" này đã âm thầm sống ba mươi năm trong bóng tối của một cảng quê nhỏ bé, mà cả Kinh Thánh, các sách Talmud, lịch sử hay địa lý cũng chưa khi nào nhắc đến... trước khi con người Giêsu chưa làm cho nó nổi danh trên thế giới, Vào thời đó, theo những khai quật khảo cổ Nagiarét chỉ gồm 20 nóc gia, và như thế khoảng độ một trăm dân cư. Chính từ về tối tăm lạ thường đó, lại phát sinh một trong những biến động lịch sử lớn lao nhất, làm thay đổi bộ mặt địa cầu. Vậy con người Giêsu đó là ai? Lúc này đây, Người vẫn giữ vẻ bề ngoài như một người bình thường: Người cũng đến nhận phép rửa sám hối.

Vừa lên khỏi nước, Đức Giêsu liền thấy các tầng trời mở ra.

Mô tả cảnh này, Luca và Matthêu dùng một từ êm dịu hơn: "Trời mở ra". Còn Máccô viết: Tầng trời "mở tung ra".

Vừa rồi, khi bàn đến Phép rửa, ta đã gọi lên một thế giới mà trong đó con người có khuynh hướng tự đóng khung mình vào. Giờ đây Đức Giêsu chọc thủng một lỗ hổng trong vũ trụ đã đóng kín đó. Kể từ giờ trở đi trong con người của Đức Giêsu, nhân loại sẽ có một "kẽ hở" để thông hiệp với thế giới Thần linh.

Qua cách dùng từ gợi hình trên, ta có thể nhận ra lối viết thực tế của Máccô. Nhưng ta cũng có thể coi đây là một ám chỉ tới Isaia; vào thời lưu đày đau khổ, trong khi mệt mỏi và

âu lo vì Thiên Chúa vẫn lặng thinh, một vị ngôn sứ đã khẩn cầu Thiên Chúa hãy phá tan sự thinh lặng như thời kỳ giải phóng khỏi cảnh nô lệ Ai Cập, và lời cầu nguyện của ông đã trở thành tiếng kêu van: "A! ước gì Người xé trời mà xuống..." (Is 63,19).

Đức Giêsu liền thấy các tầng trời mở tung ra, và thấy Thần khí tựa như chim bồ câu ngự xuống trên mình.

Cảnh này là cảnh đầu tiên trong cuộc đời của Đức Giêsu, theo Máccô. Theo vị thánh sử này, thì tác động đầu tiên của Đức Giêsu là "một cái nhìn", chỉ mình Đức Giêsu đã chứng kiến trời "xé mở" như trên, nhờ đó, Thần khí mới đáp xuống. Như vậy, chúng ta đang đứng trước một biến cố siêu nhiên, mà những người mục kích khác không nhận ra. Đó là cái nhìn nội tâm, chắc chắn diễn tả cách đào sâu lương tâm mà Đức Giêsu có được là do tư thế làm con Thiên Chúa và do sứ vụ của Người. Chúng ta cũng cần nỗ lực để hình dung ra sinh hoạt tâm lý của Đức Giêsu: Người đã không "trở nên" con Thiên Chúa nhờ tiến hóa bởi vì Người luôn luôn là con... Nhưng, xét là một người đích thực, cần phải có một tình trạng tiến triển nào đó trong lương tâm Người, phù hợp theo độ tuổi và theo những kinh nghiệm của Người: Ngày nay, ta có thể nói đó là một thứ "trực giác" hơn là một cái nhìn. Nhưng ngôn từ của chúng ta còn quá yếu kém để diễn tả những thực tại của Thiên Chúa.

Cụm Ước thường minh chứng cho ta, cách Thần khí xâm chiếm một người để trao cho một sứ vụ rõ ràng (Is 11,2; Tt 6,34; 14,19; 15,14). Và thực sự ta có thể hình dung ra được, Đức Giêsu bị xâm chiếm bất ngờ trong toàn thân Người, để xác tín về "vai trò" phi thường Người sẽ đảm nhận.

Thần khí đã tự "tỏ hiện" dưới dáng vẻ nào? Ta thấy bản văn dùng từ "như"- "như một chim bồ câu". Trong ngôn ngữ

Khải huyền, hình ảnh đặc thù này được sử dụng có ý gọi lên điều gì không thấy được: “Ao người trắng như tuyết, tóc đầu người như len trắng” (Đnl 7,9).

Nếu ta được dịp hiện diện trong một cuộc “thần hiện”, nghĩa là một cuộc “tỏ hiện của Thiên Chúa”, ta sẽ thấy không thể dùng lý trí để đi sâu vào mầu nhiệm được: Thiên Chúa không bao giờ xuất hiện như một thứ “thách đố” đối với con người... từ mọi phía Người vượt qua mọi khả năng cảm nhận và tưởng tượng của ta. Cần phải chấp nhận sự “xé mở”, và để mình chìm trong lỗ hờ đó như rơi vào trong một vực thẳm.

Lại có tiếng từ trời phán rằng: “Con là con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về con”.

Đây là kinh nghiệm độc nhất về tình âu yếm. Đức Giêsu biết mình được yêu. Hiển nhiên một ít người đã có dịp gần Đức Giêsu, khám phá ra nơi Người một kiểu tương quan hết sức đặc biệt với Thiên Chúa. Trong lúc cầu nguyện Người nói với Đấng vô hình trong một mối thâm tình mà trước Người không ai dám sống như vậy. Người thưa lên: “Abba!” có nghĩa như “Ba ơi!” (Mc 14,36).

Từ nhiều năm, trong thôn làng Nagiarét nhỏ bé và tăm tối của mình, Người vẫn âm thầm sống cách điệu kỳ mỗi tình con thảo đó. Và giờ đây mới có dịp vang lên như tiếng chuông ngân vui trong trái tim Người: “Con là tình yêu của Cha. Con là con độc nhất của Cha. Cha hài lòng về con”. Chắc chắn, những lời đó đã được rút ra từ Kinh Thánh. Tốt hơn ta nên đọc lại những câu trên mà Đức Giêsu hẳn đã suy niệm, thường ném nhiều năm trong khi cầu nguyện tại Hội đường, hay trong nếp sống hàng ngày tại căn nhà bé nhỏ, với Đức Maria, trong khi làm việc. Có lúc nào bạn cảm nghiệm như thế không? Bạn có cảm thấy mình được yêu chưa? Có đáp trả tình yêu đó? Tình yêu như một cái vừa mạnh mẽ, vừa

dịu êm, đem lại cho mọi giây phút đời bạn tràn ngập bình an và hạnh phúc.

Ta sẽ là Cha nó, và nó sẽ là con Ta (2 Sm 7,14).

Đức Giêsu đã phán với tôi rằng: "Người là con Ta, chính hôm nay, Ta đã sinh ra người". (Tv 2,7)

"Này đây tôi tớ của Ta, kẻ Ta đã chọn và hồn Ta sủng mộ" (Is 42,1).

"Hỡi Giêrusalem, người ta sẽ gọi ngươi tên mới: Ngươi sẽ không còn bị người ta nói: "Đồ bỏ!", thiên hạ sẽ gọi ngươi "Sủng ái của Ta" (Is 62,4)